

ĐẢNG BỘ HUYỆN HÒA AN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẠCH ĐẰNG



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẠCH ĐẰNG
(1930 - 2023)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
NĂM 2024



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẠCH ĐẰNG (1930 - 2023)

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bạch Đằng

BAN CHỈ ĐẠO

- | | | |
|---|-------------------|---|
| 1 | Nông Thị Bích Huệ | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy xã; Trưởng ban. |
| 2 | Trần Thị Tuyết | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã; Phó Trưởng ban Thường trực. |
| 3 | Trần Công Hoan | Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã (2021 – 2024); Phó Trưởng ban. |
| 4 | Nông Thanh Hùng | Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã (2024); Phó Trưởng ban. |
| 5 | Trần Thị Biếc | Phó Chủ tịch HĐND xã, Thành viên. |
| 6 | Trần Thu Dung | Chủ tịch UB MTTQ xã, Thành viên. |
| 7 | Nguyễn Thị Liệu | Công chức Tài chính - Kế toán xã; Thành viên. |
| 8 | Phan Thị Tươi | Công chức Văn phòng - Thống kê UBND, Thư ký. |
| 9 | Đinh Ngọc Viện | Nguyên Trưởng phòng Lý luận và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Cao Bằng. Mời tham gia Ban Chỉ đạo, tư vấn chuyên môn |

BAN BIÊN SOẠN

- | | | |
|---|-------------------|---|
| 1 | Đỗ Hằng Nga | Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, giảng viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên (chủ biên). |
| 2 | Nông Thị Bích Huệ | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy xã. |
| 3 | Trần Thị Tuyết | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã. |
| 4 | Trần Công Hoan | Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã. |
| 5 | Mai Thị Hồng Vĩnh | Tiến sĩ chuyên ngành Dân tộc học, giảng viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên. |
| 6 | Đoàn Thị Yến | Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng, giảng viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên. |
| 7 | Nguyễn Thị Vân | Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên. |
| 8 | Dương Minh Nhật | Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam. |

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

Hội đồng Thẩm định huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng



TỔ SƯU TẦM TƯ LIỆU

- | | | |
|---|-----------------|---|
| 1 | Trần Thị Tuyết | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy;
Tổ trưởng |
| 2 | Nông Ích Hoán | Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;
Tổ phó |
| 3 | Hoàng Văn Dũng | Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;
Tổ phó |
| 4 | Trần Thị Biếc | Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã;
Tổ viên |
| 5 | Trần Thu Dung | Chủ tịch MTTQ Việt Nam xã; Tổ
viên |
| 6 | Lê Văn Tâm | Chỉ huy Trưởng BCHQS xã; Tổ viên |
| 7 | Nông Quốc Hoàn | Trưởng Công an xã; Tổ viên |
| 8 | Hoàng Ngọc Tuấn | Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản
Hồ Chí Minh; Tổ viên |
| 9 | Trần Văn Tuyên | Chủ tịch Hội Nông dân; Tổ viên |



LỜI GIỚI THIỆU

Bạch Đằng một xã phía Nam của huyện Hòa An với vùng đất giàu đẹp, con người cần cù, chịu khó trong lao động, giàu lòng yêu nước, có truyền thống hiếu học và cách mạng. Vốn là những người hiền lành chất phác, khát khao có ngày độc lập, tự do, luôn đoàn kết và quyết chí một lòng theo Đảng, khắc phục mọi khó khăn vươn lên xây dựng cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc. Vinh dự và tự hào có Di tích Quốc gia địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành Xe - Máy Quân đội.

Trải qua hơn 90 năm (1930 - 2023) là chặng đường dài vượt qua mọi khó khăn gian khổ đấu tranh giành lại chính quyền, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc dưới sự lãnh đạo của Đảng với những bước trưởng thành không ngừng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bạch Đằng; từ khi thành lập chi bộ đầu tiên và Đảng bộ đến nay, Đảng bộ và nhân dân xã Bạch Đằng luôn thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, kiên định con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đem lại cuộc sống ấm no hạnh phúc như ngày hôm nay. Lịch sử không quên những tháng ngày đấu tranh, chiến thắng kẻ thù gìn giữ từng tấc đất, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Để ghi lại cho các thế hệ mai sau, khơi dậy và nêu cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần giáo dục và phát huy truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, truyền thống yêu nước của dân tộc như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích, nước nhà Việt Nam!”.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”; Đề án số 02-ĐA/TU ngày 25/6/2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng về nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành giai đoạn 2021 - 2025, sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bạch Đằng khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 quyết định tổ chức biên soạn cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Bạch Đằng (1930 - 2023)”. Để đáp ứng nguyện vọng thiết tha của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, mong muốn giữ gìn và giáo dục lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng, cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau khơi dậy lòng tự hào, tạo động lực thúc đẩy xây dựng quê hương Bạch Đằng, Hòa An ngày càng giàu đẹp.

Sau một thời gian sưu tầm, biên soạn, đến nay cuốn “*Lịch sử Đảng bộ xã Bạch Đằng (1930 - 2023)*” đã hoàn thành Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bạch Đằng trân trọng cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng; sự chỉ đạo, hướng dẫn sát sao của Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các đồng chí nguyên lãnh đạo xã qua các thời kỳ để Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 hoàn thành việc ban hành, xuất bản cuốn lịch sử Đảng bộ xã giai đoạn 1930 - 2023.

Theo dòng thời gian với nhiều sự kiện lịch sử, các nhân chứng lịch sử còn lại rất ít. Các đồng chí trong Ban chỉ đạo, tổ sưu tầm, biên soạn đã rất nỗ lực cố gắng, tâm huyết xây dựng bản dự

thảo, tổ chức hội thảo, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn chỉnh, nhưng chắc chắn rằng khi xuất bản cuốn lịch sử Đảng bộ xã vẫn còn những hạn chế nhất định, rất mong tiếp tục nhận được ý kiến góp ý của tất cả các đồng chí để tái bản lần sau được đầy đủ hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách *“Lịch sử Đảng bộ xã Bạch Đằng (1930 - 2023)”* với các đồng chí và bạn đọc.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ

Nông Thị Bích Huệ

Mở đầu

**VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI
VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA**

I. Lịch sử hình thành xã Bạch Đằng

Bạch Đằng là một xã nằm ở phía Nam của huyện Hòa An. Phía Đông giáp huyện Thạch An và xã Lê Chung; phía Tây giáp huyện Nguyên Bình và xã Bình Dương; phía Nam giáp huyện Thạch An; phía bắc giáp thành phố Cao Bằng. Trụ sở của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đặt trên địa bàn xóm Tài Hồ Sìn, cách huyện lỵ 25 km, cách tỉnh lỵ 20 km.

Vùng đất xã Bạch Đằng ngày nay từ lâu đã có cư dân quần tụ. Trước năm 1941, vùng đất Bạch Đằng gọi là xã Cổ Vũ. Cuối năm 1941, chính quyền Việt Minh tách Cổ Vũ ra làm 2 xã: Lê Lợi và Đội Cung. Tháng 9/1945, xã Lê Lợi và xã Đội Cung tái hợp, lấy tên là xã Bạch Đằng. Tên xã được đặt theo tên con sông lớn, thuộc hệ thống sông Thái Bình, ranh giới tự nhiên giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng. Trong lịch sử, với vị trí cửa ngõ chiến lược, các triều đại phương Bắc nhiều lần chọn sông Bạch Đằng là đường thủy tiến quân xâm lược nước ta. Nhiều trận thủy chiến lẫy lừng của quân dân nước Việt chôn vùi quân phương Bắc xâm lược đã diễn ra trên sông Bạch Đằng¹.

¹ Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.332.

Trong quá trình phát triển, đơn vị hành chính của xã Bạch Đằng nhiều lần được điều chỉnh. Đến năm 2019, xã Bạch Đằng bao gồm 12 xóm: Đầu Cầu, Bốc Thượng 1, Bốc Thượng 2, Khuổi Kép, Nà Roác 1, Nà Roác 2, Nà Roác 3, Nà Tủ, Pác Nà, Phiêng Lừa, Bản Sắng và Nà Luông.

Năm 2020, thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, xã Bạch Đằng đã sáp nhập các đơn vị xóm, bao gồm: Sáp nhập hai xóm Khuổi Kép và Nà Roác 2 vào xóm Nà Roác 1 và đổi tên xóm Nà Roác 3 thành xóm Nà Roác 2; sáp nhập hai xóm Pác Nà và Phiêng Lừa vào xóm Bản Sắng; sáp nhập ba xóm Nà Tủ, Nà Luông, Đầu Cầu thành xóm Tài Hồ Sìn; sáp nhập hai xóm Bốc Thượng 1 và Bốc Thượng 2 thành xóm Bốc Thượng.

Bạch Đằng có diện tích đất tự nhiên là 6.112,16 ha (trong đó, đất sản xuất nông nghiệp 397,29 ha; đất lâm nghiệp 5.232,75 ha; đất nuôi trồng thủy sản 16,65 ha; đất nông nghiệp khác 0,78 ha; đất ở 27,96 ha; đất chuyên dùng 309,04 ha; đất nghĩa trang, nghĩa địa,... 0,25 ha; đất sông, suối 73,84 ha; đất có mặt nước chuyên dùng 25,18 ha; đất phi nông nghiệp khác 2,24 ha; đất bằng chưa sử dụng 20,65 ha; đất đồi núi chưa sử dụng 5,52 ha), xã Bạch Đằng gồm 5 xóm, bao gồm: Bản Sắng, Bốc Thượng, Nà Roác 1, Nà Roác 2 và Tài Hồ Sìn. Xã là 1 trong 15 đơn vị hành chính cấp xã của huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng¹.

¹ Số liệu năm 2024, do Ủy ban nhân xã Bạch Đằng thống kê - cung cấp.

II. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội

Điều kiện tự nhiên của Bạch Đằng có những thuận lợi, đồng thời cũng có những khó khăn nhất định cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Bạch Đằng là xã miền núi, có độ cao trung bình 360m so với mặt biển. Địa hình của xã có đặc điểm là hướng dốc từ Nam nghiêng dần lên Bắc, với núi đồi chiếm 96% diện tích toàn xã. Núi có độ dốc lớn nằm ở Bốc Thượng, Tài Hồ Sìn và Nà Roác 1. Bản Sảng có núi Khau Phước cao 400 m, núi Khau Quân cao 400 m, núi Khau Lả cao 400m, núi Khau Hua cao 500m, núi Khau Pi cao 436 m. Tài Hồ Sìn có núi Khau Phạ cao 400m, núi Cạm Vài cao 400 m, núi Thác Đét cao 500 m, núi Khau Tủ cao 493 m, núi Bảo Lạc cao 454 m. Nà Roác 1 có núi Cốc Ngỏ cao 400 m. Đồi thấp phân bố xen kẽ ở các xóm, tập trung nhiều ở thôn Đội Cung¹. Xã có hai đèo chính quanh co nằm trên Quốc lộ 3 là đèo Cao Bắc (đoạn chạy qua Bạch Đằng dài 4 km) và đèo Tài Hồ Sìn từ Km 255 đến Km 260. Ngoài ra, xã có đèo từ Khau Tọ đi Bốc Thượng dài 6 km và nhiều đèo nhỏ trên đường đi các xóm.

Trên địa bàn Bạch Đằng có sông Hiến. Sông Hiến chảy xuyên qua xã từ Tây sang Đông với chiều dài 15 km, bắt nguồn từ Phia Đén (xã Thành Công, huyện Nguyên Bình), chảy qua các vùng đất thấp dần là Phai Khắt, Nà Ngần, phía Nam xã Bình Dương, vào địa phận Bạch Đằng, xuống xã Lê Chung, hội nước với sông Bằng ở thành phố Cao Bằng. Sông Hiến nhỏ, nên chỉ bè mảng mới đi lại được vào mùa cạn. Xã Bạch Đằng còn có

¹ Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Nxb. Chính trị quốc gia, sđd, tr.332.

hiều con suối. Các suối chính bao gồm: Suối Nà Roác bắt nguồn từ Khuổi Ca, Khuổi Lái, chảy qua Nà Roác, cùng với suối Khuổi Kép đổ ra sông Bằng thuộc địa phận xã Hưng Đạo. Suối Bốc Thượng bắt nguồn từ đỉnh đèo Cao Bắc (xã Hoa Thám và xã Thịnh Vượng, huyện Nguyên Bình) chảy qua xóm Bốc Thượng, xuống xã Minh Khai, đổ ra sông Hiến ở xã Lê Chung. Các suối Khuổi Liếng, Khuổi Đa, Khuổi Thán, Khuổi Hổng trên địa bàn Tài Hồ Sìn chảy vào sông Hiến. Các suối Khuổi Mắc, Khuổi Kiêng, Khuổi Sảng, Khuổi Puống ở vùng Phiêng Lừa, Bản Sảng, Nà Tú cũng đều chảy vào sông Hiến.

Ngoài sông Hiến và hệ thống suối, tại Bạch Đằng còn có hồ Khuổi Lái. Hồ rộng 39,5 ha, là một trong 4 hồ chứa nước thuộc loại vừa của tỉnh Cao Bằng (cùng với hồ Bản Viết - Trùng Khánh, hồ Nà Tấu - Hòa An và hồ Bản Nưa - Hà Quảng). Hồ được xây dựng từ những năm 1980. Các hạng mục đầu mối của hồ chứa được đầu tư nâng cấp đồng bộ, đường vào hồ được mở rộng, xe cơ giới đến được khu đầu mối trong mùa mưa bão. Với dung tích trên 2,9 triệu m³, hồ bảo đảm cung cấp nước sản xuất cho hơn 200 ha đất canh tác của nông dân một số xã thuộc huyện Hòa An và thành phố Cao Bằng. Hồ có nguồn thủy sản (tôm, cá) dồi dào, mặt hồ là khu du lịch sinh thái xanh mát thu hút nhiều người dân địa phương đến tham quan và vui chơi.

Khí hậu xã Bạch Đằng mang tính chất đặc thù của khí hậu nhiệt đới gió mùa. Nhiệt độ bình quân là 21°C. Lượng mưa bình quân là 1.440 mm/năm, tập trung từ tháng 5 đến tháng 9, chiếm 90% lượng mưa cả năm. Vì thế, Bạch Đằng không có nhiều diện tích ruộng hai vụ. Những ngày mưa lớn,

kéo dài thường gây ra lở đất, đôi khi gây ra lũ quét trên lưu vực sông, suối, làm thiệt hại mùa màng, cản trở việc đi lại của người dân địa phương. Độ ẩm không khí trung bình hằng năm là 81%¹. Mùa hè có gió Đông Nam, mùa Đông có gió Bắc và Đông Bắc. Tất cả các tháng trong năm đều có sương mù, nhiều nhất là từ tháng 7 đến tháng 3 năm sau.

Đặc điểm địa hình, khí hậu đã tạo nên những loại đất khác nhau ở Bạch Đằng. Đất phiến thạch có diện tích lớn nhất với 4.997 ha, phân bố ở vùng Bốc Thượng, Bản Sắng, Tài Hồ Sìn và Nà Roác. Đất núi đá (không phải đá vôi) có 600 ha ở khu vực Tài Hồ Sìn. Đất vàng nhạt trên đá sét có 210 ha ở Bốc Thượng. Đất đỏ vàng biến đổi do trồng lúa có 75 ha ở Tài Hồ Sìn. Đất phù sa ngòi suối có 40 ha ở Nà Tủ, Bản Sắng.

Theo thống kê, đến năm 2023, dân số của xã Bạch Đằng là 2.417 người (581 hộ). Dân cư gồm 8 thành phần dân tộc (trong đó, dân tộc Tày 1.533 khẩu, chiếm 62,06%; Nùng 899 khẩu, chiếm 36,40%; Kinh 15 khẩu, chiếm 0,61%; Mông 02 khẩu, chiếm 0,08%; Dao 18 khẩu, chiếm 0,73%; Mường 01 khẩu, chiếm 0,04%; Sán Chỉ 01 khẩu, chiếm 0,04%; Cao Lan 01 khẩu, chiếm 0,04%). Người Tày, người Nùng cư trú trên địa bàn từ lâu đời. Một số có gốc là người Kinh từ các tỉnh đồng bằng lên vùng đất Bạch Đằng lập nghiệp, qua quá trình sinh sống lâu đời cùng cư dân bản địa đã “Tày hóa”. Tuy thuộc nhiều thành phần dân tộc, đến sinh sống trên vùng đất Bạch Đằng vào những thời điểm khác nhau nhưng trải qua quá trình lịch sử, nhân dân các dân tộc Bạch Đằng đã hòa nhập, gắn kết xây dựng nên quê hương giàu đẹp. Phong tục tập quán

¹ Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sđd, tr.333.

của các dân tộc dần trở nên tương đồng. Lối sống, giọng nói, trang phục, nhà cửa... ảnh hưởng lẫn nhau. Kết hôn không phân biệt dân tộc, dòng họ. Tiếng Tày là ngôn ngữ chính được dùng trong giao tiếp.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giao thông ở vùng đất Bạch Đằng chưa được chú trọng, phát triển. Người dân trong xã đi lại theo đường mòn. Qua các giai đoạn lịch sử, hạ tầng giao thông của xã ngày càng được mở mang. Xã có tuyến Quốc lộ 3 và tỉnh lộ 209 chạy qua địa bàn. Đường giao thông liên xóm, liên thôn được nâng cấp, cải tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại của nhân dân địa phương.

Từ xa xưa, người dân vùng đất Bạch Đằng sống dựa vào sản xuất nông nghiệp, trồng lúa nước và các loại cây hoa màu. Người dân dựa vào điều kiện cư trú của tộc người gắn với từng vùng cảnh quan tự nhiên để tích lũy tri thức trong canh tác nông nghiệp. Cùng với trồng trọt, người dân chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm như trâu, bò, dê, lợn, gà... Những năm gần đây, kinh tế nông nghiệp của xã có chuyển biến mạnh mẽ. Người dân mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng hàng hóa nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.

III. Truyền thống lịch sử - văn hóa

Vùng đất Bạch Đằng có đời sống văn hóa phong phú và độc đáo. Văn hóa phi vật thể có lễ hội, nghề thủ công truyền thống, tập quán xã hội và tín ngưỡng,... Bản Sảng có hội xuân Lồng tồng truyền thống vào mùa 6 tháng Giêng. Từ năm 1996, xã có thêm Hội xuân được tổ chức ở Bốc Thượng vào mùa 4 và ở Tài Hồ Sìn vào mùa 5 tháng Giêng. Lễ hội thu

hút đông đảo nhân dân trong huyện và du khách thập phương đến vui xuân.

Bạch Đằng có nghề thủ công truyền thống đan chiếu bằng nứa ở Bốc Thượng. Chiếu phơi bằng nứa, chiếu nằm bằng giang có hoa văn đẹp được bán ở các chợ trong vùng. Đám cưới và các tết trong năm của người Tày, Nùng theo phong tục truyền thống.

Trên địa bàn xã có khu di tích lịch sử - văn hóa “Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành Xe - Máy quân đội” ở xóm Nà Roác. Ngày 28/3/1951, Bác Hồ đến thăm và nói chuyện với đơn vị bộ đội vận tải đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam tại đây. Bác căn dặn cán bộ, chiến sĩ ngành Xe - Máy phải biết “... Yêu xe như con, quý xăng như máu...”. Từ đó, câu nói của Bác trở thành phương châm hành động của ngành Xe - Máy quân đội, ngày 28/3 hằng năm trở thành Ngày truyền thống của ngành Xe - Máy Quân đội nhân dân Việt Nam. Với giá trị lịch sử sâu sắc, năm 2023, di tích “Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành Xe - Máy quân đội” ở xã Bạch Đằng được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích lịch sử quốc gia theo Quyết định số 703/QĐ-BVHTTDL ngày 20/3/2023.

Là vùng đất có truyền thống yêu nước, trong suốt chặng đường lịch sử dựng nước và giữ nước, nhân dân vùng đất Bạch Đằng luôn đoàn kết, kiên cường, đóng góp sức người, sức của vào công cuộc đấu tranh, bảo vệ quê hương.

Năm 1858, thực dân Pháp tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam. Tháng 10/1886, thực dân Pháp đánh chiếm

Cao Bằng. Sau khi chiếm được thị xã, chúng đánh toả ra các châu trong tỉnh.

Trên vùng đất Bạch Đằng, có bang tá đóng tại Bản Sắng và lính khố xanh đóng đồn ở Tài Hồ Sìn. Dưới áp bức bóc lột của thực dân Pháp, đời sống nhân dân Bạch Đằng vô cùng cực khổ, điêu đứng. Người dân phải nộp các loại thuế điền thổ và thuế thân, bị bắt đi lính, đi phu liên miên; nhiều khi chết đói, chết rét do thiếu ăn, thiếu mặc. Thực dân Pháp và tay sai thực hiện chính sách "chia để trị" nhằm chia rẽ các dân tộc. Chúng khuyến khích hút thuốc phiện, bần cùng hoá người dân để dễ bề cai trị.

Sự áp bức, bóc lột của thực dân Pháp tạo nên mối căm thù sâu sắc của nhân dân các dân tộc Bạch Đằng. Không cam phận làm nô lệ, nhân dân Bạch Đằng tích cực tham gia các phong trào đấu tranh chống thực dân phong kiến, giải phóng dân tộc. Phong trào đấu tranh trở nên mạnh mẽ sau khi có ánh sáng của Đảng soi đường.

Chương I

XÃ BẠCH ĐẰNG TRƯỚC KHI CÓ TỔ CHỨC ĐẢNG (1930 - 1949)

I. Vùng đất Bạch Đằng trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Đáp ứng những đòi hỏi bức thiết, khách quan của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đảng đảm nhận sứ mệnh lãnh đạo nhân dân cả nước đứng lên đấu tranh chống chế độ thực dân, phong kiến giành độc lập tự do.

Để vận động và gây dựng phong trào quần chúng ở các tỉnh miền núi, đầu năm 1930, Chi bộ Long Châu cử đồng chí Hoàng Văn Nộn về Cao Bằng hoạt động. Đồng chí chọn Hòa An làm địa chỉ xây dựng tổ chức đảng đầu tiên của tỉnh. Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 01/4/1930, tại Nặm Lìn, xóm Hào Lịch, xã Hoàng Tung, châu Hòa An, đồng chí Hoàng Văn Nộn thay mặt Chi bộ Long Châu kết nạp đồng chí Lê Mới (tức Lê Đoàn Chu, Nam Cao) và Nông Văn Đô (tức Bích Giang, Cát Lợi) vào Đảng và tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản ở Cao Bằng, do đồng chí Hoàng Văn Nộn giữ chức vụ Bí thư. Đây là chi bộ đảng đầu tiên của châu Hòa An, đồng thời cũng là chi bộ đảng đầu tiên của tỉnh Cao Bằng¹.

Từ đây, các cơ sở đảng được gây dựng và phát triển trong toàn châu. Từ chi bộ đầu tiên được thành lập ở xã Hoàng

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.41.

Tung (tháng 4/1930), Chi bộ xã Phúc Tăng (tháng 6/1930), Chi bộ xã Nhượng Bạ (tháng 8/1930), Chi bộ xã Xuân Phách (tháng 10/1930), Chi bộ xã Bình Long (năm 1931), Chi bộ xã Gia Cung (nay thuộc thành phố Cao Bằng, tháng 7/1931), Chi bộ thôn Hào Lịch, xã Kế Trang (tháng 02/1932), hàng loạt chi bộ được thành lập ở các xã Yên Ninh, Cối Khê, Minh Loan, do đồng chí Lê Đoàn Chu phụ trách¹.

Trên vùng đất Bạch Đằng chưa có chi bộ Đảng, nhưng quá trình đấu tranh, vận động tiến tới Cách mạng Tháng Tám đã hun đúc lòng yêu nước, tinh thần dân tộc trên khắp quê hương Bạch Đằng. Các chức sắc ở vùng đất Lê Lợi, Đội Cung, Bốc Thượng, Cổ Vũ trước đây, tuy làm việc cho Pháp nhưng có ý thức dân tộc, không làm hại nhân dân, không nợ máu. Trước và sau năm 1945, nhiều người có cảm tình với cách mạng, làm việc cho cách mạng, hưởng ứng phong trào Việt Minh.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, vùng đất Lê Lợi và Đội Cung chưa có đảng viên, nhưng đã có tổ chức hội kín từ năm 1941, lúc còn là xã Cổ Vũ. Vùng Nà Tử, Bản Sảng, Phiêng Lừa do ông Lương Văn Nhã (tức Cao Chấn) ở Nà Roác vào tổ chức. Khu vực Tài Hồ Sìn do ông Chu Vũ Giáp (tức Pháp Hành) tổ chức. Vùng Nà Roác, Khuổi Lái, Khuổi Ca do ông Lục Văn Mượng (tức Tiến Đình) tổ chức².

Từ nửa cuối năm 1941, phong trào Việt Minh ở vùng đất Lê Lợi, Đội Cung, Bốc Thượng phát triển rầm rộ. Các Ban Việt Minh xã, hội Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.43.

² Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sđd, tr.336.

cứu quốc ra đời. Việt Minh và các hội cứu quốc hoạt động bí mật, sinh hoạt định kỳ trong rừng, quán triệt điều lệ hội, đóng hội phí, bàn cách vận động giác ngộ quần chúng, kết nạp hội viên mới, luyện tập du kích... Tháng 11/1943, Ban Việt Minh xã Lê Lợi tổ chức triển lãm ảnh Các Mác, Ăngghen, Lênin và nói chuyện về phong trào cách mạng, về Hồng quân Liên Xô tổng phản công phát xít Đức. Cuộc triển lãm tổ chức tại Khau Toọng Đình gần xóm Vồ Chang, hơn 30 cán bộ, hội viên đã vào Việt Minh tham dự triển lãm.

Trên cơ sở phong trào Việt Minh phát triển rầm rộ và vững chắc ở nhiều địa phương, Tỉnh ủy Cao Bằng quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Việt Minh toàn tỉnh lần thứ I, từ ngày 22 đến ngày 23/11/1942 tại Lam Sơn (Hồng Việt, Hòa An). Đại hội kiểm điểm phong trào Việt Minh trong những năm 1941 - 1942 và đề ra nhiệm vụ mới nhằm phát triển phong trào Việt Minh theo các tuyến Nam tiến, gồm: Châu L.S (tức châu Nguyên Bình) vùng tiếp giáp phải tổ chức xuống Bắc Kạn; châu D.R (tức châu Hòa An) phải tổ chức xuống vùng giáp giới Bắc Kạn và Lạng Sơn; châu S.R (tức châu Hà Quảng) phải chú ý phát triển lên Bảo Lạc thông sang Hà Giang, Tuyên Quang. Đại hội quyết định đẩy mạnh phong trào Việt Minh trên toàn tỉnh. Tháng 02/1943, tại Lũng Hoà (Hồng Việt, Hòa An), diễn ra Hội nghị liên tịch giữa Tổng bộ Việt Minh, Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng và đại biểu Cứu quốc quân bàn việc mở rộng phong trào, chuẩn bị chủ động đón thời cơ mới. Theo Chỉ thị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị bàn việc mở rộng phong trào “Nam tiến” để tạo ra con đường liên lạc từ Cao Bằng phát triển sang các hướng Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hà Giang.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp và trước áp lực phong trào cách mạng, bộ máy cai trị của chính quyền thực dân phong kiến tan rã. Ban Việt Minh gồm các đồng chí: Lê Lợi, Đội Cung, Bốc Thượng đứng ra đảm nhiệm công việc của chính quyền cách mạng. Từ đây, Việt Minh và các hội cứu quốc hoạt động công khai. Phong trào cách mạng địa phương dấy lên mạnh mẽ, góp phần vào thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giành chính quyền về tay nhân dân.

II. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị các điều kiện cho sự thành lập chi bộ Đảng (1945 - 1949)

Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vừa ra đời đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách. Quân đội các nước Đồng minh, dưới danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật Bản, lũ lượt kéo vào nước ta. Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, gần 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc đóng ở Hà Nội và hầu hết các tỉnh. Theo sau chúng là bọn tay chân từ các tổ chức phản động như Việt Nam Quốc dân đảng, Việt Nam Cách mạng đồng minh hội. Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, quân Anh tạo điều kiện cho thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta. Ngày 23/9/1945, Pháp tiến công Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Bọn phản động trong nước ngóc đầu dậy làm tay sai cho Pháp, chống phá cách mạng.

Trong khi đó, chính quyền cách mạng vừa mới thành lập, chưa được củng cố, lực lượng vũ trang còn non yếu. Nền kinh tế nông nghiệp nước ta vốn đã lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Hậu quả nạn đói cuối năm 1944 - đầu năm 1945 chưa được khắc phục. Hàng hoá khan hiếm, giá cả tăng

vọt, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Ngân sách Nhà nước hầu như trống rỗng. Quân Trung Hoa Dân quốc tung ra thị trường các loại tiền của Trung Quốc đã mất giá, làm cho nền tài chính nước ta thêm rối loạn. “Tàn dư” văn hoá lạc hậu do chế độ thực dân phong kiến để lại hết sức nặng nề, hơn 90% dân số không biết chữ. Những khó khăn chồng chất làm cho nước ta đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Tuy nhiên, chúng ta có nhiều thuận lợi cơ bản. Nhân dân ta đã giành quyền làm chủ, bước đầu được hưởng tự do, nên rất phấn khởi, gắn bó với chế độ. Cách mạng nước ta có Đảng Cộng sản dày dặn kinh nghiệm, có Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng suốt lãnh đạo. Trên thế giới, hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành, phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở nhiều nước thuộc địa và phụ thuộc, phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ phát triển ở nhiều nước tư bản.

Trong bối cảnh đó, ngày 03/9/1945, tại Bắc Bộ phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ. Người nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Một là nhân dân đang đói, phải phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất. Hai là nạn đói, phải mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ. Ba là tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Bốn là mở chiến dịch giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư tật xấu của chế độ thực dân để lại. Năm là bỏ ngay thuế thân, thuế chợ, thuế đò, tuyệt đối cấm hút thuốc phiện. Sáu là tuyên bố tín ngưỡng tự do và Lương Giáo đoàn kết.

Lúc này, ở Hòa An, lực lượng đảng viên của huyện đã khá đông đảo, nhiều xã có chi bộ đảng. Tháng 10/1946, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An được củng cố, do đồng chí Nông Công Thương giữ chức vụ Bí thư¹. Đảng bộ Hòa An khẳng định vai trò lãnh đạo của mình.

Trên vùng đất Bạch Đằng, từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ba xã Lê Lợi, Đội Cung, Bốc Thượng hợp lại thành một xã². Thực hiện 6 nhiệm vụ cấp bách và Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” (25/11/1945) của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hòa An, nhân dân Bạch Đằng đã cùng nhân dân các dân tộc trong huyện tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trước mắt, trong đó, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.

Ngày 06/01/1946, vượt qua những hành động chống phá của kẻ thù, nhân dân các dân tộc xã Bạch Đằng phấn khởi tham gia bầu cử Quốc hội. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Bạch Đằng được thực hiện quyền công dân, bầu ra những đại biểu chân chính của mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Sau cuộc bầu cử Quốc hội, nhân dân Bạch Đằng tham gia bầu cử hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Ủy ban hành chính các cấp được thành lập, thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử và bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp đã biểu thị sức mạnh đoàn kết và quyết tâm làm chủ đất nước của nhân dân, khơi dậy và phát huy tinh

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.137.

² Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sđd, tr.338.

thần yêu nước, ý thức làm chủ và nghĩa vụ của mỗi người công dân trên vùng đất Bạch Đằng.

Sau bầu cử, hệ thống chính trị xã Bạch Đằng gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính được kiện toàn. Đây là chính quyền dân cử đầu tiên ở địa phương được lập ra thông qua nguyên tắc phổ thông đầu phiếu. Ủy ban hành chính xã do đồng chí Đàm Bế Dư làm chủ tịch. Ban Việt Minh xã gồm 22 người (14 nam, 8 nữ) do ông Chu Pháp Hành làm Chủ nhiệm¹.

Lực lượng dân quân du kích xã được xây dựng, củng cố, có mặt ở hầu hết các xóm. Việc tăng cường trang bị vũ khí cho dân quân du kích địa phương được quan tâm. Chiến sĩ dân quân, du kích được huấn luyện cách sử dụng các loại súng bộ binh, cách đánh giáp lá cà, cách gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông, ngăn bước tiến của địch.

Trên cơ sở củng cố hệ thống chính trị địa phương, cán bộ và nhân dân các dân tộc Bạch Đằng đoàn kết một lòng bắt tay vào giải quyết những vấn đề bức thiết đặt ra về kinh tế - tài chính và văn hóa - giáo dục.

Để giải quyết nạn đói, Chính phủ lâm thời đề ra nhiều biện pháp trước mắt như tổ chức quyên góp, điều hoà thóc gạo giữa các địa phương trong nước, nghiêm trị những người đầu cơ tích trữ gạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân cả nước "Nhường cơm sẻ áo". Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên địa bàn xã Bạch Đằng, nhân dân tổ chức "Ngày đồng tâm", lập "Hũ gạo cứu đói". Mỗi gia đình đặt một hũ gạo cứu đói; mỗi bữa nấu cơm bót lại một nắm bỏ vào hũ,

¹ Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sdd, tr.339. Tổ sưu tầm chưa sưu tầm được danh sách và thông tin cụ thể.

định kì hằng tuần tập trung số gạo đó để Ban Cứu tế của xã đem ủng hộ những gia đình thiếu đói trong xã.

Để giải quyết căn bản nạn đói, tăng gia sản xuất là biện pháp có tính chất lâu dài. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi "Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!". Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một phong trào thi đua tăng gia sản xuất dấy lên khắp các xóm của Bạch Đằng. Với khẩu hiệu "Tắc đất tắc vàng", nhân dân các dân tộc trong xã tích cực giúp nhau về nhân công, trâu cày; trồng các giống lúa kết hợp các loại hoa màu ngắn ngày để "không một tấc đất bỏ hoang".

Nhờ những biện pháp tích cực và sự nỗ lực của nhân dân trong xã, sản xuất nông nghiệp nhanh chóng được phục hồi, nạn đói bị đẩy lùi một bước trên quê hương Bạch Đằng.

Đồng thời với diệt giặc đói, xoá nạn mù chữ và nâng cao trình độ văn hoá cho nhân dân cũng là một trong những nhiệm vụ cấp bách mà chính quyền và nhân dân Bạch Đằng tập trung giải quyết. Phong trào Bình dân học vụ nhanh chóng được triển khai, lan tỏa vào từng xóm của Bạch Đằng. Mỗi người dân trong xã nhận thức sâu sắc lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, rằng "Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ". Từ đó, ở Bạch Đằng, những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, những người chưa biết chữ gắng sức học cho biết chữ. Lớp học được đặt tại bất cứ nơi nào thuận lợi cho nhân dân. Số người thoát nạn mù chữ trong xã ngày càng tăng lên.

Kết quả xây dựng và củng cố địa phương về chính trị, kinh tế, văn hóa đã góp phần ổn định tình hình xã Bạch Đằng, bước đầu đẩy lùi được “giặc đói”, “giặc dốt”, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân với chế độ mới. Những kết quả chủ yếu đạt được trong năm đầu xây dựng chính quyền cách mạng tuy chỉ là bước đầu, nhưng có ý nghĩa quan trọng, làm tiền đề cho nhân dân Bạch Đằng tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc.

Ngay sau khi quân Pháp dựa vào thế quân Anh nổ súng tấn công Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai, quân dân ta đã chống cự quyết liệt ngăn bước tiến của kẻ thù để bảo vệ thành quả cách mạng. Theo chủ trương của Trung ương, các chi đội giải phóng quân, các tỉnh, các trường quân chính khẩn trương tuyển chọn cán bộ cốt cán và vũ khí tổ chức các đơn vị Nam tiến gấp rút lên đường, hướng về Nam Bộ. Cao Bằng chuẩn bị 7 phân đội Giải phóng quân, thành lập một chi đội (gồm 150 người) do Hoàng Đình Giọng chỉ huy lên đường Nam tiến. Nhiều người dân vùng đất Bạch Đằng đã tham gia đội Nam tiến do Hoàng Đình Giọng chỉ huy, như: Bế Văn Hồ, Hoàng Văn Nụng, Hoàng Văn Kim, Hoàng Văn Quảy, Nguyễn Ích Cúng, Lương Văn Bội, Ngân Bá Nhời, Nông Văn Bổng, Trần Văn Tốc, Hoàng Văn Bồng, Tô Văn Ly¹. Sự có mặt của các đội quân Nam tiến đã góp phần tăng thêm sức mạnh chiến đấu cho miền Nam, kịp thời cùng quân và dân Nam Bộ chiến đấu, làm chậm bước chân xâm lược của thực

¹ Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sđd, tr.337.

dân Pháp, tạo điều kiện cho cả nước có thời gian chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến lâu dài.

Sau khi lần lượt đánh chiếm Nam Bộ, Nam Trung Bộ, thực dân Pháp tìm mọi cách đưa quân ra Bắc. Cuối tháng 11/1946, quân Pháp gây ra xung đột vũ trang với bộ đội ta, ngang nhiên chiếm đóng Hải Phòng. Các hành động xâm lược của Pháp càng nghiêm trọng và trắng trợn ở Hà Nội. Tình thế khẩn cấp đã buộc Đảng, Chính phủ ta phải có quyết định kịp thời. Ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị Toàn dân kháng chiến. Tối 19/12/1946, thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Từ tháng 3/1947, Tổng Bí thư Trường Chinh viết một loạt bài báo giải thích cụ thể về đường lối kháng chiến, đến tháng 9/1947 in thành tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi*. Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến*, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* và tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* là những văn kiện lịch sử quan trọng về đường lối kháng chiến, nêu rõ tính chất, mục đích, nội dung và phương châm kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta là: Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Cuối tháng 12/1946, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng họp Hội nghị mở rộng tại thị xã, nhằm nghiên cứu, quán triệt các văn kiện của Trung ương. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Hội nghị đề ra những nhiệm vụ cấp bách trước mắt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, đó là: Tăng cường bộ máy chính quyền các cấp để chỉ đạo kháng chiến; củng cố lực lượng vũ trang; xây dựng kế hoạch

phòng thủ; triệt để thực hiện kế hoạch tiêu thổ kháng chiến làm cho thực dân Pháp hết chỗ dựa, đặc biệt là phá hoại các đường giao thông quan trọng như quốc lộ số 4, quốc lộ số 3 và quốc lộ số 34, ngăn bước tiến của địch; xây dựng các căn cứ kháng chiến ở tỉnh cũng như ở cơ sở, bố trí các khu an toàn cho nhân dân tránh địch khủng bố; củng cố khối đoàn kết giữa các dân tộc, tăng cường sự hoạt động của Mặt trận Việt Minh và Liên Việt; tăng cường mọi mặt để ra sức xây dựng hậu phương vững mạnh nhằm huy động sức người, sức của phục vụ cho tiền tuyến. Ngày 07/02/1947, Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh ra lời kêu gọi “Tăng gia sản xuất để phục vụ kháng chiến”. Lời kêu gọi nêu rõ: “Giữa lúc mà Tổ quốc đang lâm nguy, bổn phận của mỗi người công dân là phải nỗ lực làm việc, tăng gia sản xuất để góp một phần xương máu vào cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp xâm lược”¹.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn trực tiếp của Huyện ủy Hòa An, trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến, thế trận chiến tranh nhân dân đã được hình thành nhanh chóng trên địa bàn Bạch Đằng. Mọi người dân trong xã đều sẵn sàng tham gia đánh giặc ở vị trí của mình.

Về phía Pháp, tháng 3/1947, Bôlae được cử sang làm Cao ủy Pháp ở Đông Dương. Bôlae vạch ra kế hoạch tiến công Việt Bắc, nhằm đánh phá căn cứ địa, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực, triệt đường liên lạc quốc tế của ta. Chúng âm mưu giành thắng lợi quân sự, tiến tới thành lập

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.185.

chính phủ bù nhìn, nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Thực dân Pháp huy động 12.000 quân và hầu hết máy bay ở Đông Dương do tướng Valuy chỉ huy, tiến công Việt Bắc từ ngày 07/10/1947. Pháp tung hai gọng kìm lớn, đồng thời sử dụng quân dù như một mũi thứ 3 hòng khép chặt vùng Việt Bắc.

Ở Bạch Đằng, đường lối kháng chiến được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân địa phương. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, chính quyền xã tổ chức cho người dân triệt để thực hiện vườn không nhà trống, tiêu thổ kháng chiến, cất giấu của cải, tản cư vào rừng. Lực lượng dân quân du kích xã được tăng cường. Cả xã sục sôi không khí chuẩn bị, sẵn sàng và quyết tâm đánh trả quân địch trên nhiều hướng, quyết tâm chiến thắng quân địch khi chúng tấn công đến quê hương, cùng nhân dân trong tỉnh biến “Cao Bằng thành mồ chôn của thực dân Pháp”¹.

Ngày 09/10/1947, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống đồi Nà Lắc (phía Tây thị xã Cao Bằng), chiếm mỏm Thiên Văn. Bị quân ta chống trả quyết liệt, nên sáng ngày 10/10/1947, chúng mới tiến được vào trung tâm thị xã. Các cơ quan và dân cư đã sơ tán hết. Chúng lùng sục cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội ta để tiêu diệt. Trên địa bàn Bạch Đằng, Pháp bắn giết nhiều người ở Kéo Bốc lúc đang họp chợ, đốt phá nhà cửa khu Khuổi Ca, Khuổi Lái, bắn chết nhiều trâu, lấy đi nhiều bò. Ông Hoàng Văn Toán, Phó Chủ tịch xã bị Pháp giết tại Phiêng Lừa. Đồn Tài Hồ Sìn có một đại đội quân Pháp đóng. Chúng thường càn quét, lùng sục cả vào rừng sâu nơi

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.194.

dân tản cư, bắn giết dân lành, cướp tài sản, lừa nhiều bò về đồn làm thực phẩm¹.

Với tinh thần sẵn sàng và quyết tâm chiến đấu, quân dân Bạch Đằng tích cực phối hợp, liên tục chặn đánh quân Pháp, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Phong trào chiến tranh du kích trên địa bàn được đẩy mạnh thể hiện quyết tâm của quân dân Bạch Đằng đẩy lùi cuộc tiến công của địch, chủ động đánh địch ở khắp mọi nơi. Cùng với đó, xã thành lập "Ủy ban mùa đông kháng chiến". Ủy ban động viên nhân dân trong xã góp quần, áo, chăn, màn đem tặng bộ đội trong mùa đông, cổ vũ bộ đội ngoài tiền tuyến hăng hái chiến đấu, giết giặc lập công. Từ khi địch nhảy dù xuống thị xã Cao Bằng, từ ngày 09/10/1947 đến tháng 4/1948, quân và dân ta đã tiêu diệt 1.257 tên địch, trong đó có nhiều sĩ quan cao cấp, làm bị thương 130 tên, phá huỷ 29 xe ô tô, thu nhiều vũ khí, đạn dược và quân trang, quân dụng khác². Những thắng lợi mở màn đó có đóng góp của nhân dân các dân tộc xã Bạch Đằng.

Cuộc chiến đấu hơn hai tháng giữa ta và địch kết thúc bằng cuộc rút chạy của đại bộ phận quân Pháp khỏi Việt Bắc ngày 19/12/1947. Cơ quan đầu não kháng chiến của ta được bảo toàn. Tuy vẫn còn chiếm đóng một số vị trí trên Đường số 3 và Đường số 4 nhưng quân Pháp không thực hiện được ý đồ "đánh nhanh, thắng nhanh". Từ đây, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược chuyển sang giai đoạn mới.

¹ Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sdd, tr.337.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sdd, tr.200-201.

Ở Bạch Đằng, sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, thực hiện phương châm chiến lược "đánh lâu dài" phá âm mưu mới của địch, nêu cao cảnh giác, xã Bạch Đằng tiếp tục tăng cường sức mạnh và hiệu lực của chính quyền dân chủ nhân dân ở cơ sở. Hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động (6/1948), mọi lực lượng xã hội trên địa bàn Bạch Đằng tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc.

Trên mặt trận kinh tế, các sắc lệnh giảm tô 25%, giảm tức, hoãn nợ, xoá nợ, tạm cấp ruộng đất vắng chủ, ruộng đất lấy từ tay đế quốc và bọn phản động của Chính phủ được phổ biến đến người dân xã Bạch Đằng. Người nông dân trong xã phấn khởi, hăng hái sản xuất.

Cuối năm 1947 đầu năm 1948, thực dân Pháp âm mưu lập hội tề ở Hòa An. Đầu năm 1948, chúng mở những cuộc càn quét lớn cướp bóc của cải của nhân dân. Ngày 16/02/1948, chúng lùng sục vào xã Bình Dương bắt bớ dân thường đem giam ở Tái Hồ Sìn¹. Trong bối cảnh đó, chính quyền của ta được củng cố và người dân trong xã trên dưới đồng lòng là cơ sở quan trọng để Bạch Đằng giữ ổn định tình hình kinh tế - xã hội và bảo vệ chính quyền cách mạng trong những năm 1948 - 1949 khi thực dân Pháp dùng những biện pháp lừa phỉnh, mua chuộc nhân dân bằng kinh tế và dựa vào bọn tay sai lập ra hội tề phản động hoạt động chống phá. Thực hiện Nghị quyết ngày 15/9/1948 của Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về "tổng quét tề", ngày 05/10/1948, cùng nhân dân

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.149.

trong huyện Hòa An, cán bộ và nhân dân xã Bạch Đằng tích cực tham gia bắt giam và diệt tại chỗ nhiều tên tay sai đắc lực của thực dân Pháp, tước vũ khí và giải tán nhiều hội tề. Đợt “tổng quét tề” trong toàn tỉnh Cao Bằng nói chung và trên địa bàn huyện Hòa An nói riêng đã gây được ảnh hưởng chính trị lớn, làm cho địch hoang mang, nghi ngờ lẫn nhau. Những phần tử lòng chừng không dám hoạt động, một số chạy sang hàng ngũ cách mạng. Nhân dân ở vùng địch kiểm soát nhận thức rõ về thái độ kiên quyết của cách mạng đối với kẻ làm tay sai cho giặc và chính sách khoan hồng giáo dục của chính quyền cách mạng, nhiều người đã chạy ra vùng căn cứ kháng chiến. Những làng gần vị trí địch, nhân dân cũng tản cư ra vùng tự do, triệt để thực hiện “vườn không nhà trống”. Đáng chú ý là xóa được quan niệm của một bộ phận người dân nghe kẻ thù tuyên truyền xuyên tạc là nơi nào lập được hội tề thì nơi đó yên ổn làm ăn¹. Kết quả quan trọng đó có đóng góp của nhân dân các dân tộc Bạch Đằng.

Cuối năm 1948, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Cao Bằng về tự túc lương thực, hậu cần tại chỗ, chính quyền xã Bạch Đằng vận động nhân dân trong xã tích cực ủng hộ kháng chiến. “Quỹ nghĩa xương” của xã được thành lập dựa vào sự đóng góp của nhân dân. Nhờ đó, góp phần bảo đảm lương thực cho cán bộ, bộ đội, dân quân, du kích hoạt động trong vùng.

Ủy ban bảo vệ mùa gặt xã Bạch Đằng được thành lập, lên kế hoạch tổ chức cho nhân dân giữa xóm này với xóm khác trong xã giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình thu hoạch và cất giấu lương

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.207.

thực. Đề phòng địch đi càn quét, Ủy ban bảo vệ mùa gặt xã chỉ đạo và tổ chức nhân dân khẩn trương thu hoạch nhanh gọn, thu hoạch đến đâu tổ chức cất giấu ngay đến đó. Vùng an toàn của huyện Hòa An được xây dựng, là nơi cất giấu thóc và tài sản của nhân dân Bạch Đằng và các xã trong huyện.

Trải qua đấu tranh giành chính quyền, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng cũng như những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, nhiều người con của Bạch Đằng đã trưởng thành. Đó là niềm tự hào và là cội nguồn sức mạnh để các thế hệ người dân địa phương tiếp tục viết nên trang sử vẻ vang khi tổ chức đảng được thành lập.

Chương II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ BẠCH ĐẰNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1949 - 1975)

I. Chi bộ Đảng được thành lập, lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1949 - 1954)

Bước vào năm 1949, sau hơn 3 năm thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, dựa vào sức mình là chính, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của nhân dân ta đã đạt được những thành tựu quan trọng. Thắng lợi của cuộc phản công lớn ở Việt Bắc làm phá sản chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, giữ vững căn cứ địa kháng chiến, bảo toàn và phát triển lực lượng kháng chiến của ta. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng kinh tế kháng chiến và đấu tranh kinh tế với địch, nhân dân ta đã từng bước xây dựng nền kinh tế dân chủ nhân dân, vừa tự cấp tự túc, vừa đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của cuộc kháng chiến. Văn hóa, giáo dục, y tế thu được những kết quả bước đầu quan trọng. Những thắng lợi về mọi mặt của quân và dân ta đã đưa cuộc kháng chiến chống Pháp phát triển lên một thế và lực mới.

Đầu năm 1949, hồng cứu văn tình thế, thực dân Pháp đề ra kế hoạch cấp bách tăng cường phòng thủ Đông Dương, trong đó Bắc Bộ được coi là chiến trường chính, là “vị trí chìa

khóa” của kế hoạch phòng thủ. “Kế hoạch Rove” được thông qua, trong đó Cao Bằng là một mục tiêu chiến lược. Thực hiện “Kế hoạch Rove”, địch đã đóng quân khắp các huyện Hòa An, Nguyên Bình, Trấn Biên, Phục Hòa, Quảng Uyên, Đông Khê và thị xã Cao Bằng, chú trọng củng cố thị xã và các vị trí dọc đường giao thông quan trọng. Thị xã Cao Bằng được coi là bản doanh của cơ quan chỉ huy Khu Bắc (gồm các vị trí thuộc Cao Bằng, Bắc Kạn và Thất Khê), chúng tập trung ở đây một lực lượng khá lớn.

Phân tích tình hình, diễn biến trên chiến trường, ngày 23/3/1949, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng mở rộng đề ra những chủ trương công tác trong tình hình mới trên các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa.

Là địa bàn chịu ảnh hưởng từ việc thực hiện “Kế hoạch Rove” của thực dân Pháp, chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy, phong trào chiến tranh du kích phát triển ở Bạch Đằng. Nhiều thanh niên trong xã tích cực tham gia các đội vũ trang tuyên truyền, đi sâu vào vùng địch để hoạt động, đánh vào các sào huyệt của địch, trừng trị những tên Việt gian, phản động gian ác cam tâm làm tay sai cho giặc. Các đơn vị tập trung từng bước đánh những trận phục kích, tập kích, vận động để hỗ trợ cho chiến tranh du kích phát triển ở thị xã và các vùng lân cận, trong đó có Bạch Đằng. Ta diệt nhiều vị trí, từng bước giành quyền làm chủ trên khắp các mặt trận. Nhiều trận đánh lớn làm cho địch thiệt hại nặng nề, phải rút khỏi 41 vị trí trong tỉnh Cao Bằng. Vùng căn cứ trên 2.000 km² được xây dựng¹.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.214.

Thắng lợi làm nức lòng nhân dân trong tỉnh, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần cách mạng của cán bộ và nhân dân các dân tộc Bạch Đằng. Trải qua quá trình thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, đội ngũ cán bộ cách mạng và quần chúng địa phương từng bước trưởng thành. Vấn đề xây dựng và phát triển cơ sở Đảng để lãnh đạo các mặt công tác ở địa phương được đặt ra bức thiết.

Đáp ứng yêu cầu đó, ngày 03/02/1949 (tức ngày mùng 6 tháng Giêng năm Kỷ Sửu), chi bộ Đảng xã Bạch Đằng được thành lập tại khu Giã Sáo, xóm Bản Săng. Bảy đảng viên đầu tiên là Trần Thế Tông (Giang Sơn), Hoàng Văn Toàn (Thông Nam), Trần Văn Cúc (Hiển Nhân), Hoàng Hùng Sơn (Thanh Toàn), Nông Thị Nết (Kim Giai), Trần Thị Ý (Kim Thanh), Trần Thị My (Đại Thanh). Đồng chí Trần Thế Tông (Giang Sơn) được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Sự kiện thành lập chi bộ đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng trong đời sống chính trị của nhân dân Bạch Đằng nói riêng và nhân dân các xã phía nam huyện Hòa An nói chung, thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm lớn lao của những người cộng sản trên vùng đất Bạch Đằng mà không có tổ chức chính trị nào có thể thay thế được. Sự thành lập chi bộ cộng sản đã đưa phong trào cách mạng địa phương phát triển sang một trang mới. Từ đây, nhân dân xã Bạch Đằng có một tổ chức Đảng chân chính lãnh đạo. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc Bạch Đằng liên tục phát triển và được giữ vững qua nhiều gian nguy, thử thách.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của chiến tranh nhân dân trên chiến trường Cao Bằng, địch thu hẹp phạm vi chiếm đóng,

cố thủ những vị trí xung yếu để ngăn cản đường tiếp tế của ta. Trong bối cảnh đó, Bộ Tổng tư lệnh quyết định mở Chiến dịch Phan Đình Phùng đánh vào cứ điểm Đông Khê nhằm tiêu diệt một phần sinh lực địch, đồng thời rút kinh nghiệm việc huấn luyện bộ đội ta. Trong hơn một tháng chuẩn bị cho chiến dịch, mọi công việc đều được tiến hành khẩn trương. Nhân dân các dân tộc Bạch Đằng tích cực tham gia và ủng hộ chiến dịch, như tham gia vận tải tiếp tế, phá hoại đường số 4, đường thị xã đi huyện lỵ Hòa An, đường thị xã đi Án Lại (xã Nguyễn Huệ, Hòa An) để ngăn cản địch tiếp tế và rút lui.

19 giờ ngày 26/5/1950, quân ta bắt ngờ tiến đánh Đông Khê. 6 giờ sáng ngày 27/5/1950, ta hoàn toàn làm chủ Đông Khê, giải phóng hơn 300 dân trong phố Đông Khê. Sau đòn tấn công bất ngờ của ta, địch tăng cường trận càn quét phá hoại, đặc biệt là các làng ven Quốc lộ số 4. Ngày 17/6/1950, với 500 quân có pháo binh, máy bay yểm trợ, thực dân Pháp mở trận càn lớn ra vùng Tài Hồ Sìn, đến Bản Tấn, Bình Dương và tấn công vào khu căn cứ Lam Sơn để lấy lại tinh thần quân lính sau khi thua trận ở Đông Khê. Chúng gây nhiều tội ác với nhân dân Hòa An nói chung, trong đó có nhân dân các dân tộc Bạch Đằng ở vùng Tài Hồ Sìn. Trước âm mưu của địch, ta đã chủ động đổi phó, phá tan âm mưu của địch, gây cho địch nhiều thiệt hại về người và phương tiện chiến tranh, buộc chúng phải rút về thị xã vào ngày 27/6/1950. Nhân dân Bạch Đằng phấn khởi, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến.

Phong trào thi đua đẩy mạnh mọi mặt kháng chiến để chuyển sang giai đoạn tổng phản công diễn ra sôi nổi ở Bạch Đằng. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân trong xã thi đua

tăng gia sản xuất, thực hiện đời sống mới, mua công phiếu kháng chiến, góp phần xây dựng hậu phương về mọi mặt.

Để đưa cuộc kháng chiến phát triển lên bước mới, tháng 6/1950, Đảng và Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, khai thông đường sang Trung Quốc và thế giới, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, đồng thời tạo những thuận lợi mới thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên. Chiến dịch lấy mật danh là Chiến dịch Lê Hồng Phong II, tiến công phòng tuyến của địch trên đường số 4, tập trung vào khu vực Cao Bằng - Thất Khê. Đây là chiến dịch mang ý nghĩa chiến lược rất to lớn. Sự thành bại của chiến dịch có ảnh hưởng quyết định đến việc thay đổi cục diện chiến tranh, đến lòng tin của quân và dân đối với đường lối kháng chiến của Đảng, đến quá trình xây dựng, trưởng thành của quân đội trong giai đoạn cách mạng mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Chiến dịch này hết sức quan trọng, chỉ được thắng không được thua”, các ngành ở Trung ương và địa phương đem hết sức mình phục vụ tiền tuyến và thực hiện sự phối hợp chiến trường trên toàn quốc để bảo đảm cho chiến dịch toàn thắng.

Cao Bằng là chiến trường chính của chiến dịch, đồng thời là hậu phương tại chỗ cung cấp sức người, sức của cho chiến dịch. Cùng với toàn tỉnh, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bạch Đằng nhận thức rõ vị trí và trách nhiệm của mình trong chiến dịch này. Ban huy động dân công xã Bạch Đằng được thành lập gồm hơn một nửa số cán bộ của xã. Với khẩu hiệu “Tất cả cho chiến dịch toàn thắng”, chi bộ, chính quyền xã và Ban huy động dân công xã đã lãnh đạo huy động đông đảo

nhân dân địa phương, trong đó có nhiều phụ nữ đóng góp nhiều ngày công phục vụ cho chiến dịch. Thanh niên trong xã tham gia bộ đội trực tiếp chiến đấu ngoài chiến trường. Cùng với sức người, Bạch Đằng còn huy động gạo, thực phẩm phục vụ chiến dịch. Dân quân du kích trong xã được giao nhiệm vụ sẵn sàng tham gia phối hợp bảo vệ kho tàng trên các trục đường giao thông, phục vụ cho chiến dịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp ra mặt trận để cùng Bộ Chỉ huy chỉ đạo và động viên bộ đội chiến đấu. Tin Chủ tịch Hồ Chí Minh ra trận gây xúc động mạnh mẽ trong lòng cán bộ và nhân dân các dân tộc Bạch Đằng. Mỗi người dân trong xã thấy ở đó ý chí quyết chiến, quyết thắng cao nhất của Đảng và nhân dân ta, phần khởi tin tưởng vào thắng lợi của chiến dịch.

Sáng ngày 16/9/1950, các đơn vị quân đội ta nổ súng mở đầu chiến dịch bằng trận đánh vào vị trí Đông Khê. Sau hơn hai ngày đêm chiến đấu ác liệt, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê, diệt trên 300 tên địch, cổ vũ khí thế chiến đấu và tạo ra thế thuận lợi cho Chiến dịch. Phối hợp với Đông Khê, quân ta nổ súng giam chân và tiêu hao địch tại thị xã. Mất cứ điểm Đông Khê, quân địch rơi vào tình thế vô cùng nguy khốn. Hàng loạt vị trí của chúng trên quốc lộ số 4 bị uy hiếp. Quân địch ở thị xã Cao Bằng bị lâm vào thế cô lập. Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương ra lệnh rút quân khỏi Cao Bằng.

Sau khi tiêu diệt địch ở Đông Khê, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chỉ huy chiến dịch nhận định địch có thể sẽ chiếm lại Đông Khê để giữ Cao Bằng, hoặc đánh lên để đón quân ở Cao Bằng rút lui. Ta cần “nhử thú dữ vào tròng” để “khép vòng lưới

thép" tiêu diệt chúng. Là tỉnh vùng biên giới, nơi trực tiếp mở chiến dịch và đang ở vào giai đoạn quyết định thắng lợi, Tỉnh ủy Cao Bằng động viên toàn quân, toàn dân trong tỉnh giữ tinh thần trách nhiệm cao trước những nhiệm vụ được Bộ Chỉ huy Chiến dịch giao phó để đưa Chiến dịch đến toàn thắng. Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, người dân Bạch Đằng trên dưới một lòng ủng hộ, chi viện chiến dịch.

Đêm ngày 30/9/1950, Binh đoàn Lơ Pagior từ Thất Khê lên định bắt ngờ chiếm lại Đông Khê. Sáng ngày 01/10/1950, bị chặn đánh, chúng đã chiếm một số điểm cao ở cửa ngõ Nam Đông Khê. Ý đồ chiếm lại Đông Khê của địch bị thất bại. Nhiều trận tiến công của ta gây cho địch tổn thất nặng nề. Ngày 03/10/1950, thị xã Cao Bằng được hoàn toàn giải phóng. Chiều ngày 08/10/1950, Lơ Pagior bị bắt cùng Bộ tham mưu. Binh đoàn Lơ Pagior hoàn toàn bị tiêu diệt. Chiến công tiêu diệt hoàn toàn Binh đoàn Lơ Pagior có ý nghĩa quyết định đến sự toàn thắng của Chiến dịch. Binh đoàn Sác tông phải rút khỏi thị xã Cao Bằng.

Sau 29 ngày đêm chiến đấu anh dũng, đến ngày 14/10/1950, Chiến dịch Biên giới toàn thắng. Ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8000 tên địch, giải phóng tuyến biên giới Việt - Trung từ Cao Bằng đến Đình Lập với 35 vạn dân; chọc thủng "Hành lang Đông - Tây" của Pháp. Thế bao vây của địch cả trong và ngoài đối với căn cứ địa Việt Bắc bị phá vỡ. Với chiến thắng Biên giới, con đường liên lạc của ta với các nước xã hội chủ nghĩa được khai thông; quân đội ta đã trưởng thành, giành được thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính (Bắc Bộ), mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng

chiến. Thắng lợi to lớn đó có sự đóng góp của tổ chức Đảng và nhân dân các dân tộc xã Bạch Đằng.

Sau chiến thắng của Chiến dịch Biên giới, có 2 đại đội vận tải ô tô đầu tiên của quân đội ta gồm: Đại đội 200 và Đại đội 203 đóng quân tại Nà Roác. Ngày 28/3/1951, Bác Hồ đến thăm và nói chuyện với đơn vị Bộ đội vận tải đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Sau khi ân cần hỏi thăm sức khỏe, tình hình công tác cũng như sự đùm bọc của nhân dân trong vùng, Bác căn dặn: *Các chú thu được một số xe của địch, thế là tốt, vì các chú đã lấy xe của địch diệt địch, "gây ông đập lưng ông". Đó là cái vốn, các chú phải giữ gìn lấy. Vốn này đã phát triển nhiều thêm... Hiện nay, nước ta chưa sản xuất được xe, xăng dầu cũng vậy, có rất ít. Kháng chiến còn dài, chiến dịch ngày một mở rộng, yêu cầu vận chuyển ngày càng cao. Vì vậy, các chú phải giữ gìn xe, tiết kiệm xăng để phục vụ bộ đội. Xe, xăng là mồ hôi, nước mắt, xương máu của nhân dân, các chú phải chăm sóc xe "Yêu xe như con, quý xăng như máu"...* Trước khi chia tay, Bác căn dặn anh em bộ đội vận tải phải đoàn kết, giúp đỡ nhau, khắc phục khó khăn. Rồi Bác bắt nhịp bài hát "Kết đoàn" cho cán bộ, chiến sĩ cùng hát. Cùng với đơn vị Bộ đội vận tải đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam đóng tại địa phương, nhân dân Nà Roác nói riêng và nhân dân các dân tộc xã Bạch Đằng nói chung cũng hân hoan phấn khởi, ra sức đóng góp cho kháng chiến.

Đồng thời với việc đóng góp sức người sức của vào cuộc kháng chiến chống Pháp, chi bộ xã Bạch Đằng lãnh đạo tăng cường xây dựng hậu phương kháng chiến về mọi mặt.

Quán triệt chủ trương của tỉnh tại Hội nghị cán bộ toàn tỉnh (12/1950) về những nhiệm vụ chính trước mắt: "... phục hồi kinh tế vùng mới giải phóng, cải thiện dân sinh và củng cố các cơ sở đảng, chính quyền, xây dựng Cao Bằng thành một tỉnh căn cứ địa vững mạnh"¹, Chi bộ xã Bạch Đằng lãnh đạo tăng cường xây dựng nền kinh tế kháng chiến với hai nguyên tắc: "vừa kháng chiến vừa kiến quốc và tự cung tự cấp về mọi mặt"¹.

Cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm do Chính phủ phát động (năm 1952) được nhân dân Bạch Đằng hưởng ứng tích cực, lôi cuốn mọi ngành, mọi giới tham gia. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân Bạch Đằng bám đất, bám đồng ruộng, tích cực tăng gia sản xuất, tận dụng mọi khả năng về giống, vốn, sức kéo, tranh thủ sự giúp đỡ của các đơn vị bạn để trồng cấy hết diện tích. Ngoài lúa, người dân trồng thêm ngô, khoai, sắn; khai phá đất hoang đưa vào canh tác, không để một tấc đất bỏ hoang. Cấp ủy, chính quyền xã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân để nhanh chóng phục hồi sản xuất. Việc huy động dân công bảo đảm hợp lý, tránh những ngày mùa để nhân dân có điều kiện cày cấy. Nhờ nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, kết quả thu hoạch vụ mùa năm 1951 đã khá hơn năm 1950, đáp ứng được nhu cầu lương thực cho nhân dân trong xã và đáp ứng kịp thời nhu cầu chi viện chiến trường.

Cùng với trồng trọt, nhân dân trong xã đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đàn gia súc, gia cầm của Bạch Đằng được giữ ổn định, góp phần vào kết quả chăn nuôi của toàn huyện.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sdd, tr.243.

¹ Trường Chinh, *Kháng chiến nhất định thắng lợi*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, tr.39.

Các nghề phụ và việc khai thác lâm sản được duy trì trong gia đình, góp phần phục vụ đời sống hằng ngày của nhân dân.

Trồng trọt, chăn nuôi ổn định là điều kiện quan trọng cho nhân dân Bạch Đằng đóng góp vào cuộc vận động bán thóc để Hồ Chủ tịch khao quân và cấp dưỡng cho bộ đội địa phương và tham gia mua công trái kháng chiến. Phong trào mua công trái bằng thóc lên mạnh ở Bạch Đằng đã góp phần vào thành tích chung của huyện, đưa huyện Hòa An trở thành một trong những điển hình tích cực trong phong trào mua công trái kháng chiến của tỉnh Cao Bằng. Vụ hè năm 1954, Liên khu Việt Bắc giao cho Cao Bằng nộp cho Nhà nước 2.400 tấn lương thực (trong đó 1.500 tấn thóc, 200 tấn ngô, 700 tấn lương thực quy ra tiền). Với tinh thần “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, nhân dân Bạch Đằng đã nhanh chóng đóng thuế, góp phần vào thành tích thu thuế nông nghiệp chung của toàn tỉnh, với tỷ lệ 109% so với mức Liên khu giao¹.

Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất, những chính sách về chấn chỉnh chế độ thuế khoá, xây dựng nền tài chính, ngân hàng và thương nghiệp của Chính phủ được triển khai đến người dân. Chi bộ chỉ đạo tiến hành chỉnh lý thuế nông nghiệp trên địa bàn xã. Cấp ủy, chính quyền xã tuyên truyền cho người dân hiểu được nghĩa vụ của bản thân và sự công bằng hợp lý trong chính sách thuế nông nghiệp của Nhà nước. Nhờ đó, việc khai giầu diện tích, khai giảm sản lượng được hạn chế. Việc thu thuế nông nghiệp trong xã có kết quả tốt. Những chủ trương của Đảng và Chính phủ về phát động quần chúng triệt để giảm

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.263.

tô và cải cách ruộng đất để bồi dưỡng sức dân cũng được phổ biến đến người dân xã Bạch Đằng.

Trong điều kiện các nhiệm vụ xây dựng, cải tạo về kinh tế còn bề bộn, nhưng cấp ủy, chính quyền Bạch Đằng vẫn luôn quan tâm lãnh đạo các mặt văn hóa, giáo dục, y tế.

Phong trào bình dân học vụ được duy trì, lôi cuốn đông đảo nhân dân trong xã đi học. Nhiều người dân trong xã biết chữ, hiểu được những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Xã có trường cấp I ở Bản Sắng. Muốn học lên cấp II, cấp III, con em trong xã phải ra thị xã trọ học¹. Cuộc cải cách giáo dục (từ năm 1950) tiếp tục được thực hiện theo ba phương châm: Phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh, phục vụ sản xuất, gắn nhà trường với đời sống xã hội. Trên địa bàn huyện Hòa An nói chung, cuộc cải cách được triển khai sâu rộng. Con em Bạch Đằng được thụ hưởng những thành quả trực tiếp của cuộc cải cách giáo dục. Toàn huyện Hòa An mở được 74 lớp sơ cấp bổ túc văn hóa cho 1.333 cán bộ xã và nhân dân theo học. Trình độ văn hóa của cán bộ trong cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể xã Bạch Đằng được nâng cao.

Công tác vận động vệ sinh phòng bệnh, thực hiện đời sống mới, bài trừ mê tín dị đoan trên địa bàn xã ngày càng mang tính chất quần chúng rộng lớn. Tỉnh và Huyện cử nhiều đoàn cán bộ y tế đến các xóm trong xã để khám và chữa bệnh, tuyên truyền, giáo dục ý thức phòng bệnh trong nhân dân. Thời gian này, xã Bạch Đằng chưa có cán bộ y tế.

¹ Tỉnh ủy – Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sdd, tr.344.

Những tệ nạn xã hội cũ như tập tục lạc hậu, rượu chè, mê tín, nghiện thuốc phiện được đẩy lùi từng bước. Nếp sống văn hóa mới ngày một chiếm ưu thế trên địa bàn xã Bạch Đằng.

Việc củng cố hệ thống chính trị của xã được coi trọng. Để có chi bộ Đảng và bộ máy chính quyền đủ khả năng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, công tác tổ chức Đảng, chính quyền xã luôn bảo đảm tính tập trung và thống nhất cao.

Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Bạch Đằng liên tục được kiện toàn. Trong quá trình xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền, Bạch Đằng coi trọng việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nội dung quan trọng để nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ, là cốt lõi để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Với nhận thức đó, trong những năm 1950 - 1954, Chi bộ thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục ý thức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ đảng viên. Thông qua các lớp chỉnh đảng, chỉnh huấn do tỉnh Cao Bằng và huyện Hòa An tổ chức, cán bộ, đảng viên xã Bạch Đằng nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch và cuộc kháng chiến đang bước vào giai đoạn phát triển mới. Số lượng và chất lượng đảng viên không ngừng tăng nhanh. Đảng viên của chi bộ Bạch Đằng luôn thể hiện bản chất kiên cường, bất khuất trước kẻ thù và hết lòng phục vụ nhân dân.

Ủy ban hành chính đã sáp nhập với Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến hành chính. Các ban xã đội, công an, mặt trận, nông dân, phụ nữ, thanh niên của xã hoạt động tích

cực, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ. Hệ thống trường xóm được củng cố, kiện toàn.

Thời gian này, các cuộc tiến công của bộ đội ta trên các chiến trường đã làm rung chuyển hệ thống chiếm đóng của thực dân Pháp. Đứng trước tình hình đó, địch ra sức phá hoại hậu phương của ta. Ngày 08/5/1951, chúng huy động máy bay ném hàng trăm quả bom xuống thị xã Cao Bằng, cầu Tài Hồ Sin¹,... Nhiều nhà cửa của đồng bào bị phá hủy, nhiều người bị chết. Hoạt động phá hoại trên nhiều mặt của địch đã gây ra khó khăn lớn cho tỉnh Cao Bằng nói chung, tổ chức Đảng và nhân dân xã Bạch Đằng nói riêng trong công cuộc xây dựng hậu phương kháng chiến.

Trong thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy tại Hội nghị cán bộ mở rộng (đầu năm 1952), chi bộ Đảng xã Bạch Đằng lãnh đạo cán bộ, nhân dân trong xã tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách trong tình hình mới trên các mặt quân sự, kinh tế...

Ban công an xã được hoàn chỉnh, thực hiện chỉ đạo của Công an huyện Hòa An kịp thời ngăn chặn, xử lý các hoạt động sai trái của những phần tử thoái hoá biến chất, những hành vi phá hoại của các thế lực phản động. Cùng với ban công an, để bảo đảm tính cơ động tại chỗ, sẵn sàng chủ động đánh địch, bảo vệ quê hương, Chi bộ xã Bạch Đằng chỉ đạo củng cố và phát triển lực lượng dân quân du kích trong xã.

Cuối năm 1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thông qua Kế hoạch tác chiến Đông - Xuân năm 1954 của Tổng Quân ủy và

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.255.

quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, quân dân Bạch Đằng cùng quân dân toàn tỉnh Cao Bằng đảm nhận bảo vệ con đường huyết mạch từ trạm tiếp nhận biên giới qua các huyện vào thị xã Cao Bằng theo Quốc lộ 3.

Chi bộ, nhân dân Bạch Đằng tập trung mọi nỗ lực, dồn sức chi viện sức người và của cải cho các chiến trường. 42 thanh niên trong xã tình nguyện nhập ngũ để được trực tiếp cầm súng đánh giặc. Nhiều người được Tổ quốc ghi công. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, xã có 3 thương binh và 6 liệt sĩ¹. Xương máu của những người con quê hương Bạch Đằng đã góp phần làm nên thắng lợi chung của dân tộc.

Ngày 07/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi hoàn toàn. Thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava, giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi. Thắng lợi đó có một phần đóng góp không nhỏ của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bạch Đằng. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết, là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương và được các cường quốc cùng các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng. Hiệp định đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta.

¹ Tỉnh ủy – Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sdd, tr.339.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược, đồng thời chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỉ trên đất nước ta. Miền Bắc nước ta được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở để nhân dân ta giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Từ đây, với hành trang là những năm tháng nỗ lực không ngừng trong sản xuất và chiến đấu, chi bộ và nhân dân các dân tộc Bạch Đằng đồng lòng, vững tin bước vào chặng đường mới, cùng cả nước kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

II. Lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng. Miền Nam tạm thời đặt dưới sự kiểm soát của quân đội Liên hiệp Pháp, ngay sau đó, đế quốc Mỹ nhảy vào thay chân Pháp và dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Trong tình hình đó, miền Bắc vừa tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, vừa thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và chính quyền tay sai. Với miền Bắc, trong những năm 1954 - 1957, nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Ở Bạch Đằng, chủ trương của Trung ương về hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương

chiến tranh được quán triệt đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Tình hình ruộng đất ở Cao Bằng nói chung, trong đó có xã Bạch Đằng có những nét khác với khu vực đồng bằng và trung du. Ở đây, sự phân hóa giai cấp chưa rõ rệt. Ruộng đất chưa được tập trung nhiều trong tay địa chủ. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, một số ít gia đình địa chủ gắn bó với sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Thực hiện “người cày có ruộng”, Khu ủy Liên khu Việt Bắc đã chỉ đạo thí điểm giảm tô đợt 4 và đợt 5 ở 30 xã thuộc Cao Bằng. Huyện Hòa An thí điểm 9 xã. Khi công tác thí điểm giảm tô ở Cao Bằng đang tiến hành thì vào đầu tháng 8/1954, Trung ương Đảng hoãn thí điểm giảm tô ở Cao Bằng, chuyển số cán bộ giảm tô về các tỉnh trung du và đồng bằng. Thời điểm này, huyện Hòa An giảm tô ở 9 xã, đã xét duyệt xong thành phần, quy 49 địa chủ và 81 phú nông. Khi sửa sai, 39 địa chủ được hạ thành phần xuống nông dân lao động, 3 địa chủ xuống phú nông, còn 7 địa chủ; 70 phú nông được hạ thành phần xuống nông dân lao động, còn 11 phú nông¹.

Bạch Đằng không có địa chủ, phú nông. Xã có 40% số hộ trung nông (chủ yếu là trung nông bậc dưới), còn lại là bần nông². Với thành phần giai cấp như vậy, Bạch Đằng không nằm trong 9 xã thực hiện thí điểm giảm tô của huyện Hòa An. Nhưng trong suốt quá trình thực hiện thí điểm ở các địa bàn trong huyện cũng như quá trình sửa sai sau đó, cấp ủy, chính

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sdd, tr.271-272.

² Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.337.

quyền xã Bạch Đằng đã chú trọng tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân trong xã, hiểu rõ chủ trương, chính sách của Nhà nước về thực hiện nội dung dân chủ, giải quyết vấn đề “người cày có ruộng”, để xóa bỏ được tận gốc rễ chế độ bóc lột phong kiến, xóa bỏ nghèo đói, tạo điều kiện thực hiện sự bình đẳng giữa các dân tộc, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; hiểu rõ những sai lệch và việc uốn nắn những sai lệch trong công tác thí điểm giảm tô. Qua đó, ổn định tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân, tăng cường đoàn kết dân tộc trên địa bàn xã.

Với quan điểm “Khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp là vấn đề then chốt, là cơ sở của việc cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm lương thực cho nhân dân, phồn thịnh về kinh tế, mở rộng giao lưu hàng hóa”; phải “cứu đói như cứu hỏa”, phải tổ chức nhân dân “tự cứu mình là chính”¹, chi bộ xã Bạch Đằng đã lãnh đạo nhân dân địa phương tích cực sản xuất. Ruộng vườn bỏ hoang được triệt để đưa vào canh tác. Người dân tích cực sắm thêm nông cụ và chú ý đến cải tiến kỹ thuật canh tác như ngâm mạ nước ấm, gieo mạ thưa, bón lót trước khi cấy, cấy dày vừa phải, cày bừa kỹ, làm cỏ, bón phân kịp thời, làm mương, phai, chống hạn. Ở những nơi thiếu nước, Ủy ban hành chính xã động viên bà con trồng sắn, khoai để có thêm nguồn lương thực. Phong trào thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm trở thành cao trào sôi nổi trong toàn xã.

Cùng với trồng trọt, chi bộ chỉ đạo phát triển chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi gia súc, nhằm góp phần bảo đảm sức kéo, giải quyết phần lớn phân bón cho trồng trọt và cung cấp một

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.273.

phần thực phẩm cho nhân dân. Để khai thác thế mạnh của miền núi, Nhà nước giúp Cao Bằng thành lập Trại chăn nuôi bò Phja Đén (huyện Nguyên Bình) và Trại chăn nuôi lợn tập thể xã Bế Triều (huyện Hòa An). Tổng đàn trâu, bò tăng lên qua các năm. Đến năm 1957, toàn tỉnh có 55.070 con trâu, 59.562 con bò, 1.642 con ngựa.¹ Trên địa bàn xã Bạch Đằng không có trại chăn nuôi nào, nhưng sự xuất hiện và hoạt động của hình thức trại chăn nuôi lợn tập thể trong huyện cũng giúp cung cấp cho nhân dân địa phương những tri thức khoa học về chăn nuôi gia súc, gia cầm, che chắn chuồng, cho vật nuôi uống nước ấm. Chăn nuôi hộ gia đình ở Bạch Đằng, nhờ vậy dần trở nên ổn định.

Một số gia đình có khung dệt vải thủ công để tự dệt vải mặc trong gia đình hoặc đem bán một phần để trao đổi hàng hóa trong xã. Sản xuất thủ công nghiệp trong xã không phát triển, chủ yếu duy trì quy mô gia đình với tính chất tự cấp, tự túc.

Hình thức “đổi công” giữa các hộ gia đình trong xóm đã hình thành trên địa bàn Bạch Đằng, được cấp ủy, chính quyền xã khuyến khích và chỉ đạo sát sao. Từ đó, hình thức “đổi công” trong xã ngày càng mở rộng và hoạt động có hiệu quả. Nhờ “đổi công”, “vần công” mà sản xuất của các xóm đều diễn ra kịp thời vụ, là tiền đề quan trọng để Bạch Đằng tiến tới xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Xã tiếp tục đẩy mạnh công tác bình dân học vụ. Cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo tuyên truyền, vận động nhân dân cho con em đến trường học. Không khí học tập diễn ra sôi nổi. Con

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.274.

em trong xã theo học hệ thống giáo dục phổ thông theo chương trình 10 năm.

Công tác y tế chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân được quan tâm hơn trước. Từ năm 1955, xã Bạch Đằng có cán bộ y tế¹. Nếp sống lành mạnh, giữ gìn vệ sinh được vận động thực hiện trong các xóm. Tỉnh và Huyện thường xuyên có các đội y tế lưu động đến khám chữa bệnh cho người dân trong xã. Những nạn dịch phổ biến trước kia như đau mắt hột, sốt rét... từng bước bị đẩy lùi.

Ngày 01/7/1956, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ban hành Sắc lệnh số 268-SL thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Khu tự trị Việt Bắc bao gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang (trừ huyện Yên Bình), Thái Nguyên (trừ hai huyện Phổ Yên, Phú Bình) và huyện Hữu Lũng của tỉnh Bắc Giang². Bạch Đằng nằm trong Khu tự trị Việt Bắc. Quán triệt sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ xã Bạch Đằng tổ chức tuyên truyền cho nhân dân trong xã về ý nghĩa của việc thành lập Khu tự trị. Người dân đã hiểu được quyền lợi của mình trong Khu tự trị; hiểu được âm mưu của đế quốc trong việc chia rẽ dân tộc; phấn khởi, vững tin vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã được tăng cường nhằm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo xây dựng dân quân, du kích xã ngày càng vững mạnh, phát huy vai trò trong giữ

¹ Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sdd, tr.345.

² Năm 1959, tỉnh Hà Giang sáp nhập vào Khu tự trị Việt Bắc theo Sắc lệnh số 020/SL ngày 23/3/1959 của Chủ tịch nước.

gìn an ninh địa phương. Sau hòa bình, nhiều toán phỉ đã bị lực lượng cách mạng tấn công tiêu diệt, song một số tên sống sót vẫn dựa vào rừng núi, câu kết với các phần tử phản động và đặc vụ Quốc dân Đảng chạy trốn sang đất ta ẩn náu, chống phá chính quyền, cướp bóc của nhân dân. Để đối phó với những âm mưu mới của địch, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chủ trương tổ chức một cuộc vũ trang tuần tiễu nhằm biểu dương lực lượng cách mạng, truy quét thổ phỉ, đặc vụ trên địa bàn của tỉnh. Cuối năm 1954, đầu năm 1955, Tỉnh đội Cao Bằng huy động 3 đại đội bộ đội địa phương làm nòng cốt, phối hợp với dân quân, du kích các huyện Hà Quảng, Bảo Lạc, Nguyên Bình, Hòa An hành quân vũ trang tuần tiễu¹. Nhiệm vụ chủ yếu là trấn áp thổ phỉ và phản động ở địa phương. Lực lượng dân quân du kích Bạch Đằng đã tích cực tham gia hoạt động này. Qua đó, dân quân, du kích xã được xây dựng củng cố thêm một bước, tăng cường chức năng bảo vệ an ninh địa phương.

Vai trò lãnh đạo của Chi bộ xã được tăng cường. Tháng 7/1955, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về củng cố các tổ chức Đảng, chính quyền, chi bộ xã Bạch Đằng từng bước thay đổi phong cách lãnh đạo, bảo đảm gần dân, sát dân. Chi bộ chú ý đi sâu kiểm tra, đôn đốc lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mọi chủ trương của Huyện ủy Hòa An đều được Chi bộ bàn bạc và nghiên cứu kỹ trước khi phân công, giao nhiệm vụ cho đảng viên.

Ủy ban hành chính xã đã điều hành các mặt công tác trên địa bàn xã tập trung vào việc xây dựng cuộc sống mới trong

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.280.

bối cảnh nhiều khó khăn, thử thách. Với sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, sự điều hành của Ủy ban hành chính xã, các hoạt động sản xuất ở Bạch Đằng luôn đạt chỉ tiêu của huyện đề ra.

Các đoàn thể của xã tiếp tục được củng cố, có nhiều đóng góp trong việc động viên, khuyến khích các hội viên tham gia vào công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế địa phương. Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ của xã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Sau ba năm tiến hành khôi phục kinh tế, miền Bắc chuyển sang giai đoạn thực hiện cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế xã hội (1958 - 1960). Trong đó, lấy cải tạo xã hội chủ nghĩa làm trọng tâm: Cải tạo đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ, công thương nghiệp tư bản tư doanh, trong đó khâu chính là hợp tác hoá nông nghiệp. Chủ trương này được cụ thể hoá trong kế hoạch 3 năm cải tạo và bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá (1958 - 1960) do Quốc hội khoá I, kì họp thứ 8, thông qua tháng 4/1958.

Trên địa bàn Cao Bằng, nhiệm vụ trung tâm trong những năm cuối thập niên 1950 được xác định là: “Ra sức củng cố những thành tích về các mặt nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và văn hóa, giáo dục đã đạt được trong 3 năm khôi phục kinh tế, chủ yếu là vấn đề sản xuất lương thực. Đồng thời có kế hoạch phát triển từng bước, từng mặt, từng vùng (chú ý rẻo cao) nhằm nâng cao không ngừng đời sống kinh tế, chính trị và văn hóa cho nhân dân các dân tộc, chuẩn bị điều kiện để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thực hiện nhiệm vụ trên, phải tăng cường đoàn kết dân tộc, ra sức nâng cao giác ngộ xã

hội chủ nghĩa cho cán bộ đảng viên và quần chúng các dân tộc. Phải ra sức củng cố Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đặc biệt chú trọng cấp huyện và xã. Phải giữ gìn trật tự an ninh ở nông thôn, đặc biệt chú trọng vùng biên giới và vùng rẻo cao”¹.

Để đạt được mục tiêu của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, chủ trương thay thế hình thức sở hữu cá thể bằng hình thức sở hữu tập thể nhằm mục đích phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân lao động được quán triệt rộng rãi. Tỉnh Cao Bằng xác định: Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể theo sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Khu ủy, đi từng bước từ tổ đổi công với các hình thức từ thấp lên cao (đổi công từng vụ, đổi công thường xuyên đến đổi công bình công chấm điểm); sau đó chuyển sang xây dựng hợp tác xã bậc thấp theo nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ².

Trên cơ sở chủ trương của tỉnh, nhiệm vụ của 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa được huyện Hòa An xác định chủ yếu là sản xuất lương thực, thực phẩm nhằm nâng cao đời sống nhân dân về mọi mặt và chi viện cho tiền tuyến; tạo cơ sở vật chất đưa nhân dân Hòa An vững bước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trước tiên, phải cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp³.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.283.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.285.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.196.

Thời kỳ này, kinh tế Bạch Đằng vẫn chủ yếu là tự cấp, tự túc, với nhiều thành phần kinh tế. Trong đó, kinh tế cá thể của nông dân là chính, số ít thợ thủ công sống rải rác ở các xóm, kết hợp nghề dệt, nghề đan lát, nghề rèn đúc với sản xuất nông nghiệp. Thực hiện chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa theo sự chỉ đạo của các cấp, chi bộ xã Bạch Đằng xác định đối với công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trên địa bàn xã, trước hết là đẩy mạnh phong trào tổ đổi công, sau đó mới tiến hành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Ngay từ đầu năm 1958, cán bộ trong cấp ủy, chính quyền xã đã tích cực tham gia các lớp học tập về chính sách tổ đổi công, chính sách hợp tác hóa.... Trên cơ sở đó, bắt đầu tổ chức phong trào tổ đổi công trong các xóm, mỗi xóm một tổ¹. Trong quá trình triển khai xây dựng và đẩy mạnh phong trào tổ đổi công, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng coi trọng đấu tranh chống các luận điệu phản tuyên truyền của các phần tử phản động nói xấu chính sách hợp tác hóa của Đảng và Nhà nước. Là địa bàn đã có truyền thống đổi công mùa vụ, nên phong trào tổ đổi công nhanh chóng phát triển khắp các xóm của xã Bạch Đằng. Nhờ có tổ đổi công mà nông nghiệp ổn định, từng bước phát triển, đời sống nông dân trong xã bớt khó khăn. Đây là cơ sở quan trọng để xã tiến lên xây dựng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, kêu gọi người dân trong xã gia nhập hợp tác xã.

Thực hiện chủ trương trên, xã Bạch Đằng sôi nổi phong trào thi đua xây dựng hợp tác xã. Cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp được tiến hành theo nguyên tắc tự nguyện, cùng

¹ Tỉnh ủy – Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sdd, tr.337.

có lợi và quản lý dân chủ; từng bước đưa người nông dân vào làm ăn tập thể đi từ tổ đổi công lên hợp tác xã bậc thấp, đến bậc cao, từ quy mô nhỏ đến quy mô lớn. Trong những năm đầu thành lập, số xóm và số hộ gia đình ở Bạch Đằng tham gia vào các hợp tác xã nông nghiệp còn hạn chế. Song về sau, người dân trong xã thấy được tính ưu việt của mô hình hợp tác xã (từ các xóm, xã lân cận) như không bị đói ăn trong những ngày giáp hạt, được khai thác ruộng đất hoang,... nên số hộ tham gia vào hợp tác xã nhiều hơn.

Đồng thời với hợp tác hóa nông nghiệp, cấp ủy, chính quyền Bạch Đằng còn chỉ đạo triển khai cải tạo công thương nghiệp, với phương châm “Khuyến khích các nghề thủ công, phát triển sản xuất để cung cấp nhiều hàng cần thiết cho nhân dân (chủ yếu là các nghề sản xuất nông cụ, vật liệu kiến thiết...), mặt khác nghiên cứu giáo dục, vận động các nhà tiểu thủ công đi vào tổ sản xuất để tiến dần lên hợp tác xã sản xuất tiểu thủ công”¹. Là địa bàn thuần nông nên việc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong công thương nghiệp ở Bạch Đằng chủ yếu xoay quanh các hoạt động tuyên truyền, vận động số ít thợ thủ công vào làm ăn tập thể hoặc chuyển sang sản xuất nông nghiệp.

Cuối năm 1959, thực hiện Chỉ thị số 156-CT/TW ngày 25/8/1959 của Bộ Chính trị về việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi miền Bắc nước ta, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành thí điểm hợp tác hóa kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ tại 12 xã. Kết quả đợt thí điểm cải cách dân chủ đã quy 8 địa chủ, 15 phú nông;

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.286.

áp dụng biện pháp trưng thu và hiến ruộng cho nông dân được 298 ha, 0,9 ha ngô, 17 con bò, 15.000 cây hồi; 15 phú nông hiến ruộng được 199 ha. Đợt thí điểm hợp tác hóa kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ đã xây dựng được 19 hợp tác xã nông nghiệp, 25 tổ đổi công¹. Những kết quả của thí điểm hợp tác hóa kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ trong tỉnh đã làm nức lòng cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Bạch Đằng. Người dân trong xã trên dưới đoàn kết một lòng, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng. Người dân trong xã cũng nhận thức rõ tầm quan trọng của chính sách cải cách dân chủ và khẳng định chỉ có cải cách dân chủ ở miền núi mới giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Tiếp đó, ngày 02/3/1960, Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Chỉ thị số 57-CT/TU về việc vận động đổi công hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ đợt mùa Xuân năm 1960. Chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ chung của năm 1960 là: Hoàn thành căn bản cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ: vùng thấp đưa 15% số hộ nông dân lao động vào hợp tác xã bậc cao, 65% số hộ nông dân lao động vào hợp tác xã bậc thấp, 10% vào tổ đổi công, bình công chấm điểm. Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy, dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Huyện ủy Hòa An, cấp ủy, chính quyền Bạch Đằng tích cực triển khai cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với việc hoàn thành cải cách dân chủ trên địa bàn xã. Cuộc vận động bắt đầu từ đầu tháng 3/1960 và kết thúc thắng lợi vào ngày 15/4/1960. Toàn xã

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.288.

xây dựng được 11 hợp tác xã bậc thấp, gồm các hợp tác xã Nà Luông, Vò Chang, Nà Tú, Phiêng Lừa, Bản Sắng, Nà Roác, Khuổi Kép, Khuổi Ca - Khuổi Lái, Bốc Thượng, Nà Ngỏa, Nà Giàng¹. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể ở Bạch Đằng đã xác lập được quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa dựa trên hai hình thức sở hữu cơ bản là sở hữu tập thể và sở hữu nhà nước. Nhân dân lao động trong xã khẳng định vị trí người chủ của xã hội.

Quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa đã làm cho sản xuất nông nghiệp nói riêng và kinh tế - xã hội của Bạch Đằng nói chung có một diện mạo mới. Tổ chức cơ sở Đảng xã Bạch Đằng thể hiện được vai trò lãnh đạo toàn diện các mặt công tác trên địa bàn xã. Số lượng và chất lượng Đảng viên được nâng lên. Ngày 07/01/1959, Chi bộ xã Bạch Đằng tổ chức Đại hội bầu đồng chí Trần Thế Tông (Giang Sơn) giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Lương Triệu Bào (Văn Lang) được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ². Năm 1960, chi bộ xã đã có 30 đảng viên³.

Tháng 9/1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa vững mạnh của cả nước; tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, chống đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Đại hội

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sdd, tr.337.

² Theo Quyết định của Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành ngày 20/3/1959, tài liệu lưu tại Văn phòng Lưu trữ Tỉnh ủy Cao Bằng.

³ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sdd, tr.338.

giao cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng định ra kế hoạch 5 năm (1961 - 1965). Với kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, miền Bắc chuyển sang lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm. Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm là ra sức phát triển công nghiệp và nông nghiệp, tiếp tục công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động, củng cố quốc phòng, tăng cường trật tự và an ninh xã hội.

Bước vào năm đầu tiên thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Cao Bằng¹. Sáng ngày 21/02/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm các gia đình có công với cách mạng, thăm Bệnh viện tỉnh; sau đó dự mít tinh tại sân vận động thị xã Cao Bằng. Người căn dặn một số vấn đề đồng bào và cán bộ Cao Bằng cần chú ý đó là phải đoàn kết giữa các dân tộc, cần kiệm xây dựng hợp tác xã, phát triển công nghiệp, văn hóa, giáo dục, tăng cường sức mạnh của các đoàn thể quần chúng, quân đội nhân dân, dân quân tự vệ và công an nhân dân vũ trang. Người đặt niềm tin vững chắc rằng: “Đồng bào tỉnh ta đã anh dũng trong cách mạng và trong kháng chiến thì chắc đồng bào càng anh dũng trong lao động sản xuất để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm nay, làm đà tốt cho cả kế hoạch 5 năm. Như thế là đồng bào tỉnh ta sẽ góp phần xứng đáng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở vững mạnh để thực

¹ Bác Hồ đã có chuyến thăm lại căn cứ địa Cao Bằng trong ba ngày từ 19/02 đến 21/02/1961.

hiện hòa bình thống nhất nước nhà”¹. Những căn dặn ân cần của Người là nguồn khích lệ, cổ vũ to lớn đối với cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc tỉnh Cao Bằng nói chung và cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc xã Bạch Đằng nói riêng. Lời dạy của Bác, chủ trương của Trung ương, của tỉnh, của Huyện về 5 năm xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa được quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bạch Đằng. Với nhận thức đúng đắn và tinh thần quyết tâm cao độ, xã Bạch Đằng bước vào giai đoạn thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965).

Để thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965) đạt hiệu quả cao, cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo mở hội nghị để làm rõ thêm tinh thần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm cho mọi cán bộ, đảng viên trong xã thấy rõ trách nhiệm của mình đối với việc thực hiện lời dạy của Người. Trên cơ sở đó, xây dựng mục tiêu, mức độ tiêu chuẩn phấn đấu cho từng mặt, từng việc của xã. Những chủ trương chung của huyện được xác định từ Đại hội Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ IV cũng là cơ sở quan trọng định hướng cho việc hoạch định chủ trương và chỉ đạo thực hiện của Đảng bộ xã Bạch Đằng.

Ngày 21/8/1962, Đại hội Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ IV được tổ chức. Đại hội xác định những chủ trương, nhiệm vụ trước mắt là: Ra sức củng cố, tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa mà chủ yếu là củng cố và mở rộng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thú y, tăng cường củng cố và phát

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.299.

triển hợp tác xã; đồng thời tập trung thanh toán nạn mù chữ bằng tiếng Tày, Nùng; chú trọng công tác dân vận; lấy công tác xây dựng đảng đi đầu, ra sức xây dựng Đảng bộ lớn mạnh về tư tưởng và tổ chức, tăng cường tính giai cấp, tính tiên phong, tăng cường sức chiến đấu của giai cấp vô sản cho cán bộ, đảng viên, chống tư tưởng phi vô sản; huy động sức người, sức của thực hiện khẩu hiệu: “Vì miền Nam ruột thịt”, sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược¹.

Với tinh thần đó, xây dựng, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh thu hút số hộ tham gia vào các hợp tác xã nông nghiệp là nhiệm vụ được Chi bộ xã Bạch Đằng tập trung lãnh đạo. Đông đảo nông dân các tổ đổi công của xã tham gia vào các hợp tác xã nông nghiệp. Đảng viên trong Chi bộ Bạch Đằng luôn là người tiên phong, gương mẫu. Sau khi hợp tác xã nông nghiệp hình thành, Chi bộ xã tập trung lãnh đạo hợp tác xã tập trung khôi phục, phát triển kinh tế, tiếp tục thu hút hội viên tham gia. Nông dân trong các hợp tác xã bước đầu áp dụng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Thủy nông được củng cố, phát triển. Năng suất lúa được cải thiện.

Tuy nhiên, trong buổi đầu xây dựng hợp tác xã, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của xã Bạch Đằng tiến hành chưa thật vững chắc và có nhiều mặt còn yếu. Số hộ nông dân vào hợp tác xã còn thấp. Công tác vận động nhân dân còn gò ép. Trình độ quản lý hợp tác xã còn thấp và giản đơn, các mặt công tác tổ chức quản lý ở cơ sở còn lúng túng và khó khăn; chủ nghĩa bình quân còn nặng, cơ sở vật chất - kỹ thuật còn thô sơ,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.204 - 205.

kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi còn thấp. Trong bối cảnh đó, ngày 08/6/1961, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/CB về phương hướng và nhiệm vụ hợp tác hóa nông nghiệp của tỉnh, xác định: Trong năm 1961, công tác lớn chủ yếu ở Cao Bằng là: “phát triển sản xuất về mọi mặt, củng cố hợp tác xã và phát triển thêm hợp tác xã”¹. Để khắc phục nhanh chóng những mặt yếu của sản xuất nông nghiệp và tiếp tục thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp, bước vào năm 1961, Tỉnh ủy Cao Bằng chủ trương tiến hành cuộc vận động cải cách dân chủ ở vùng cao kết hợp với việc phát động chiến dịch “đông xuân giành thắng lợi toàn diện và vượt bậc”. Nội dung chủ yếu của cuộc vận động là đẩy mạnh phát triển hợp tác xã nông nghiệp gắn với việc tăng năng suất và tăng sản lượng lương thực của vụ Đông Xuân 1961 - 1962 nhằm khắc phục tình trạng mất mùa của vụ trước. Thực hiện chủ trương của tỉnh, xã Bạch Đằng đã thu được những kết quả tích cực, củng cố lòng tin của nhân dân trong xã vào chủ trương, chính sách của Đảng, hăng hái đi theo con đường làm ăn tập thể. Hợp tác xã chú ý đến công tác thủy lợi, mở rộng và phát triển diện tích gieo trồng cây lương thực, hoa màu. Kết quả bước đầu của chiến dịch đẩy mạnh sản xuất Đông Xuân 1961 - 1962 là sản lượng lương thực của xã trong năm 1962 đã tăng hơn năm 1961.

Qua củng cố phong trào hợp tác hóa, hợp tác xã có nguy cơ tan vỡ được khôi phục nhanh chóng. Năm 1964, cán bộ các hợp tác xã của Bạch Đằng tham dự Đại hội hợp tác xã nông nghiệp vùng thấp và Đại hội hợp tác xã nông nghiệp vùng cao

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.304.

do Tỉnh ủy mở. Qua đó, thu nhận các kinh nghiệm rút ra từ phong trào hợp tác hóa toàn tỉnh và lĩnh hội các biện pháp thúc đẩy phong trào hợp tác xã trong đồng bào các dân tộc thiểu số. Số lượng và quy mô của các hợp tác xã trên địa bàn đã tăng hơn.

Ủy ban hành chính xã chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất, định mức công điểm, giống, phân bón, sản lượng cho từng loại đất, loại cây trồng, động viên thi đua giữa các đội sản xuất. Việc làm và dùng phân bón đúng kỹ thuật, đưa giống lúa mới vào gieo trồng được triển khai. Việc cải tiến kỹ thuật canh tác và coi trọng hạ tầng thủy lợi là điều kiện quan trọng để người dân Bạch Đằng duy trì và nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng. Các loại cây trồng như ngô, khoai, sắn, bông, đỗ tương trồng hết diện tích sắn có, sản lượng ổn định, đóng góp vào kết quả sản xuất chung của huyện.

Xã chỉ đạo đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi, động viên, khuyến khích các hộ xã viên phát triển đàn gia súc (trâu, bò, ngựa) vừa phục vụ sức kéo trong nông nghiệp, vừa phát triển sức kéo trong vận chuyển hàng hóa. Năm 1962, đàn trâu có 62.983 con; đàn bò có 59.976 con. Đến năm 1965, đàn trâu có 68.275 con, đàn bò có 63.101 con, đàn ngựa có 3.507 con và đàn lợn có 85.422 con (số liệu tính trên toàn tỉnh)¹. Chăn nuôi gia cầm trong nhân dân và việc nuôi cá đem lại nguồn thực phẩm đáng kể, phục vụ đời sống nhân dân.

Đối với lâm nghiệp, cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo tuyên truyền giáo dục cho nhân dân ý thức trồng, bảo vệ rừng, nâng

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.310.

cao độ che phủ của rừng. Nhân dân các dân tộc Bạch Đằng đã nhận thức được việc trồng và bảo vệ rừng là quan trọng, ý thức trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng ngày càng được nâng cao.

Cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo hướng ứng phong trào làm đường giao thông nông thôn do huyện phát động. Đường từ Trung tâm xã đi các xóm cơ bản đảm bảo đi lại thông suốt tuy nhiên chưa được cấp phối, đi lại còn khó khăn. Năm 1965, cán bộ xã tham gia các buổi học tập, quán triệt chủ trương của tỉnh về công tác giao thông vận tải. Qua đó, nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của bảo đảm giao thông trong thời chiến.

Cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng chỉ đạo kêu gọi, vận động nhân dân tích cực tham gia xóa nạn mù chữ, đóng góp vào thành công chung của huyện. Cuối năm 1961, toàn huyện Hòa An cơ bản xóa xong nạn mù chữ, đạt tỷ lệ 92%. Phong trào bổ túc văn hóa được giữ vững và phát triển. Ngoài học văn hóa, học sinh còn được học về kỹ thuật nông nghiệp. Trong bối cảnh cả nước có chiến tranh, giáo viên và học sinh các lớp lớn đã tích cực đăng ký “ba sẵn sàng”.

Công tác y tế, chăm lo sức khỏe nhân dân được quan tâm, bảo đảm nhu cầu khám chữa bệnh thông thường cho nhân dân địa phương. Hằng năm, người dân trong xã được y tế huyện xuống tiêm chủng phòng các bệnh đậu mùa, bệnh tả, bệnh bạch hầu và tiêu chảy. Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/CB ngày 20/8/1965 của Tỉnh ủy Cao Bằng về tăng cường lãnh đạo công tác y tế trong tình hình mới, cấp ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, vệ sinh phòng dịch ở những nơi sơ tán, công trường giao thông; có kế hoạch dự phòng thuốc men, dụng cụ y tế cần thiết và các phương tiện

hoạt động cho nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Cán bộ y tế xã tích cực vận động nhân dân tham gia phong trào “ba sạch” (ăn sạch, ở sạch, uống sạch), bỏ dần các hủ tục cúng ma,...

Hoạt động văn hóa của quần chúng trên địa bàn xã bước đầu được chú ý. Quán triệt Chỉ thị số 29-CT/CB ngày 20/8/1965 của Tỉnh ủy Cao Bằng về công tác văn hóa, văn nghệ trong tình hình mới, cán bộ, đảng viên trong xã Bạch Đằng đều nhận thức sâu sắc: “Công tác văn hóa, văn nghệ có một vai trò trọng yếu trong việc giáo dục lòng căm thù đối với bọn xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai, cổ vũ tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, bồi dưỡng kỹ năng sản xuất và chiến đấu của nhân dân, nâng cao sinh hoạt tinh thần của quần chúng, xây dựng một nền văn hóa xứng đáng với nhân dân ta, phục vụ sự nghiệp vĩ đại chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta hiện nay”¹. Từ nhận thức đó, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng đã tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến các tầng lớp nhân dân. Xã đón nhiều đội văn nghệ, đội chiếu bóng xuống địa bàn phục vụ bà con. Các lực lượng giáo viên, học sinh, thanh niên, dân quân... của xã được huy động để tăng cường hoạt động văn hóa không chuyên nghiệp của quần chúng. Việc phát huy tác dụng của công tác văn hóa, văn nghệ trong tình hình mới được thực hiện hiệu quả trên địa bàn xã Bạch Đằng.

Để bảo đảm tình hình trật tự trị an của địa phương, Chi bộ xã Bạch Đằng chỉ đạo lực lượng Công an xã, Xã đội bố trí giám

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.319.

sát chặt chẽ các đối tượng phức tạp ở địa phương, tuyên truyền đến người dân trong xã nâng cao cảnh giác Dân quân xã được phân công hoạt động ở các hợp tác xã, hằng năm được huấn luyện theo chương trình, kế hoạch của Huyện đội Hòa An, có nhiệm vụ tập luyện sẵn sàng chiến đấu, gắn với công tác tuần tra canh gác bảo vệ địa bàn xóm. Ý thức cảnh giác và tinh thần sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu được nâng lên rõ rệt. Năm 1965, xã tham gia phối hợp phá thành công nhóm phản động “Khối cộng đồng công xã ngọn cờ đỏ” hoạt động ở huyện Hòa An¹. An ninh trên địa bàn xã được giữ vững, sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa được bảo vệ vững chắc.

Kinh tế - xã hội từng bước ổn định, an ninh giữ vững là cơ sở để Bạch Đằng làm nghĩa vụ chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Trong 5 năm, nhiều người con quê hương Bạch Đằng đã vào miền Nam tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xây dựng vùng giải phóng. So với yêu cầu của Khu ủy Việt Bắc đề ra thì Cao Bằng là tỉnh có nhiều thành tích vượt bậc về phát triển dân quân tự vệ (về số lượng và chất lượng), tuyển quân xây dựng bộ đội địa phương và đóng góp sức người chi viện cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước². Thành tích đó có phần đóng góp của xã Bạch Đằng.

Những thành tựu đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) nói riêng và trong 10 năm (1954 - 1964) nói chung đã làm thay đổi bộ mặt xã Bạch Đằng, “Xã hội và con

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sdd, tr.332.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sdd, tr.327.

người đều đổi mới”¹. Giác ngộ xã hội chủ nghĩa của nhân dân trong xã được tăng lên, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện một bước. Có được kết quả đó là nhờ sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xã và sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của hệ thống chính trị địa phương.

Trong xây dựng hệ thống chính trị, quán triệt chủ trương của các cấp ủy Đảng, Chi bộ xã Bạch Đằng đã làm tốt công tác tuyên truyền để đảng viên trong Chi bộ hiểu thêm về đặc điểm của chủ nghĩa xã hội và thẩm nhuần Nghị quyết của Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Khu ủy, Tỉnh ủy, Huyện ủy và 6 tiêu chuẩn của đảng viên. Qua đó, đảng viên xác định rõ nhiệm vụ của mình là phải tích cực tham gia củng cố tổ đổi công, hợp tác xã để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965).

Từ đầu năm 1963, Chi bộ xã hưởng ứng tích cực cuộc vận động xây dựng "chi bộ 4 tốt" do Trung ương Đảng phát động. Các tiêu chí phấn đấu của Chi bộ là: Đảng viên phải gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ thật sự đoàn kết, chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, lãnh đạo sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ nhân dân, đối với Đảng thì củng cố tốt và phát triển tốt.

Qua hưởng ứng cuộc vận động xây dựng "chi bộ 4 tốt", chi bộ xã Bạch Đằng đã phát triển một bước về số lượng và chất lượng đảng viên. Chi bộ luôn quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương, đường lối của các cấp ủy Đảng qua các thời kỳ vận động cách mạng, giành thắng lợi hầu hết

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.224.

nhệm vụ, mục tiêu chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên. Trên cơ sở đó, năm 1963, Đảng bộ xã Bạch Đằng được thành lập. Buổi đầu, Đảng bộ có bốn chi bộ trực thuộc là Nà Roác, Bản Sắng, Nà Luông, Bốc Thượng. Bí thư Đảng ủy đầu tiên là đồng chí Chu Pháp Hành¹.

Bộ máy chính quyền, đoàn thể của xã thường xuyên được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả. Ủy ban hành chính xã phát huy vai trò của chính quyền dân chủ nhân dân ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền xã từng bước nhận thức và phát huy tốt vai trò của mình, tạo điều kiện để nhân dân được làm chủ vận mệnh của mình.

Đảng bộ xã Bạch Đằng coi trọng tăng cường củng cố và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ,... Thông qua các tổ chức quần chúng, việc giáo dục, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa về mọi mặt, củng cố lòng tin của nhân dân trong xã vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh được thực hiện hiệu quả. Các phong trào “Sống và học tập theo gương những người cộng sản”, phong trào tình nguyện vượt mức kế hoạch... đẩy lên trong toàn xã.

Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965) đang thực hiện có kết quả thì đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh đánh phá miền Bắc. Miền Bắc phải chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế cho phù hợp với điều kiện chiến tranh. Cùng với quân và dân cả nước, quân dân xã Bạch Đằng phát huy truyền thống

¹ Tỉnh ủy – Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sđd, tr.339.

kiên cường trong kháng chiến chống Pháp, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, tích cực chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam.

III. Lãnh đạo xây dựng hậu phương xã hội chủ nghĩa, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện cho tiền tuyến (1965 - 1975)

Từ cuối năm 1964 đầu năm 1965, đồng thời với đẩy mạnh chiến tranh xâm lược miền Nam, Mỹ mở rộng chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc. Mỹ âm mưu phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam; uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân ta ở hai miền đất nước. Tình hình đó đã đặt ra cho cách mạng miền Bắc nhiệm vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, đồng thời phối hợp với cuộc chiến đấu chống chiến tranh ở miền Nam. Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (3/1965) ra Nghị quyết xác định: “Trong cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân cả nước chống đế quốc Mỹ, miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, miền Bắc vẫn là hậu phương lớn nhưng nhiệm vụ của miền Bắc là vừa xây dựng vừa trực tiếp chiến đấu, vừa chi viện cho tiền tuyến miền Nam”.

Trên địa bàn Cao Bằng, máy bay địch thường xuyên bay trinh thám, thăm dò lực lượng phòng không và các mục tiêu quan trọng để bắn phá. Năm 1965, đế quốc Mỹ đã 28 lần dùng các loại máy bay xâm phạm vùng trời trong tỉnh ở độ cao khác nhau.

Trong khi máy bay địch thường xuyên bay trinh thám vùng trời trong tỉnh, tháng 5/1965, Đảng bộ huyện Hòa An

tiến hành Đại hội lần thứ V. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá những thắng lợi và tồn tại của nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới, với nhiệm vụ cấp bách phải làm ngay là: Đẩy mạnh phong trào vận động nhân dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chuẩn bị an toàn khu sơ tán cho nhân dân, xây dựng tốt hơn nữa phòng tuyến bắn máy bay Mỹ, tập trung phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến¹.

Quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết của Tỉnh ủy và những chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Hòa An, Đảng bộ xã Bạch Đằng lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại.

Thực hiện Nghị quyết số 163-NQ/TW ngày 05/3/1966 của Tỉnh ủy Cao Bằng đề ra nhiệm vụ quân sự của tỉnh lúc này là: "Phải làm tốt công tác chống chiến tranh phá hoại, xây dựng lực lượng quân sự địa phương trưởng thành, vững mạnh về mọi mặt, trước hết phải đảm bảo công tác tuyển quân bổ sung cho bộ đội chủ lực, phòng thủ chiến đấu tốt, liên hệ chặt chẽ với tỉnh bạn hiệp đồng chiến đấu cùng bắn rơi máy bay địch"², cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng chỉ đạo thực hiện quân sự hoá toàn dân, đào đắp hầm hào phòng tránh; triệt để sơ tán, phân tán những nơi đông dân để tránh thiệt hại về người và của. Xác định chống lại những hành động phá hoại của địch vừa là nhiệm vụ của các lực lượng phòng không,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sdd, tr.223 - 224.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sdd, tr.364.

không quân, hải quân với vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại, vừa là nhiệm vụ của cả lực lượng tự vệ, dân quân và toàn dân với vũ khí thông thường, Ban Phòng không nhân dân xã Bạch Đằng được thành lập. Các đoàn thể, các xóm, hợp tác xã, lực lượng dân quân trên địa bàn được quán triệt phải thực hiện ngay công tác phòng không nhân dân, đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Hợp tác xã cho xã viên làm hầm hào, vận chuyển thóc đi cất ở một số nhà dân, phòng trường hợp bị bom đạn làm cháy. Mọi sinh hoạt của xã chuyển từ thời bình sang thời chiến.

Trong những năm 1965 - 1968, mặc dù chiến sự không lan đến địa bàn xã Bạch Đằng, nhưng cũng như các địa phương khác trong huyện, trong tỉnh, quân và dân Bạch Đằng luôn sẵn sàng đối phó với các tình huống, bảo đảm địch đến là đánh, ai không trực tiếp chiến đấu thì phục vụ chiến đấu. Trong toàn dân dấy lên phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước, thể hiện sáng ngời chân lí "Không có gì quý hơn độc lập, tự do". Nhân dân các dân tộc Bạch Đằng tỏ rõ sức mạnh của một vùng đất giàu truyền thống, cần cù, sáng tạo trong lao động, dũng cảm trong chiến đấu bảo vệ quê hương.

Trong xây dựng kinh tế, Đảng bộ xã lãnh đạo đẩy mạnh kinh tế địa phương, chú trọng phát triển nông nghiệp, tăng khả năng bảo đảm yêu cầu của cuộc chiến đấu tại chỗ và đời sống nhân dân tại địa phương.

Năm 1966 là năm xã Bạch Đằng gặp nhiều khó khăn, thử thách trong sản xuất nông nghiệp. Thiên tai, hạn hán, bệnh vàng lụi làm trồng trọt bị thất thu lớn, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống nhân dân. Để khắc phục khó khăn, thực hiện chủ

trương của các cấp bộ Đảng, Đảng bộ xã lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Bạch Đằng nhanh chóng xây dựng phong trào hợp tác hóa, tổ chức cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật và triển khai thành ba đợt. Nhiệm vụ trọng tâm được xác định là: củng cố hợp tác xã nông nghiệp, khắc phục những yếu kém về quản lý, đưa quy mô của hợp tác xã phát triển lớn hơn. Cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo sát sao, các đoàn thể và quần chúng trong xã đồng lòng hưởng ứng. Tuy nhiên, việc hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn trên địa bàn xã Bạch Đằng không dễ dàng. Xã thiếu đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và thiếu kinh nghiệm.

Trải qua ba đợt vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp trên địa bàn Bạch Đằng đã có những chuyển biến quan trọng cả về số lượng và chất lượng. Số hộ nông dân vào hợp tác xã ngày một tăng. Việc cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp về căn bản đã được hoàn thành, từng bước chuyển các hợp tác xã lên bậc cao, xây dựng quy mô hợp lý. Đến năm 1967, 11 hợp tác xã nhỏ trên địa bàn xã hợp nhất thành 4 hợp tác xã bậc cao là: Bốc Thượng, Nà Luông, Bản Sảng, Nà Roác¹. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được tăng cường và từng bước hoàn thiện, có những bước phát triển mới, đã trở thành chỗ dựa tin cậy, vững chắc của tổ chức Đảng xã Bạch Đằng đối với việc thực hiện các chính sách của Đảng trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương.

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sdd, tr.338.

Để phục vụ tốt cho việc sản xuất nông nghiệp, công tác thủy lợi luôn được chú trọng. Xã huy động mọi người dân tham gia góp công làm thủy lợi. Năm 1967, hạn hán kéo dài đến bốn tháng, không cày cấy được, công tác thủy lợi càng được đẩy mạnh. Bước sang năm 1968, do mưa to, bão lụt, các công trình thủy lợi bị hỏng, xuống cấp, cấp ủy, chính quyền xã lại huy động nhân dân đóng góp công sức kịp thời sửa chữa các công trình thủy lợi bị hỏng, đào đắp bờ giữ nước, đề phòng hạn cuối vụ. Cùng với công tác thủy lợi, Đảng bộ xã chỉ đạo phong trào thi đua làm phân bón, phong trào áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, từng bước xóa bỏ thể độc canh. Với khẩu hiệu “không cấy chay, không trồng chay”, người dân trong xã thi đua nhật, làm phân xanh, phân chuồng, thu nhật phân vãi, làm hố xí hai ngăn, chuồng lợn hai bậc, bón vôi để khử chua ở những ruộng có độ chua lớn. Trong phong trào thi đua này, thanh niên và phụ nữ trong xã là lực lượng xung kích. Các lò vôi lần lượt ra đời, riêng hai huyện Quảng Uyên và Hòa An có đến 223 lò vôi, hằng năm sản xuất được 186 tấn. Các lò vôi ở Bạch Đằng đáp ứng đủ nhu cầu vôi bột bón ruộng cho các diện tích cày cấy trong xã. Giống lúa có năng suất cao được đưa vào cấy trồng. Việc chăm sóc ruộng đồng, thâm canh lúa, ngô, thuốc lá, phòng trừ dịch bệnh thường xuyên được quan tâm. Phong trào cấy thẳng hàng, sử dụng cào cỏ 64A... phát triển trong các xóm.

Thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/CB ngày 03/10/1967 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quyết tâm phấn đấu giành vụ đông xuân 1967 - 1968, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng chỉ đạo tập trung tăng diện tích, tăng chăm sóc nhằm tăng sản lượng

lượng thực. Đồng thời, mở rộng trồng ngô và hoa màu khác để thay thế cây lúa ở những chân ruộng cao, khó có điều kiện cung cấp nước tưới. Cây công nghiệp ngắn ngày như đỗ tương, thuốc lá được mở rộng diện tích, tập trung chăm sóc. Với chủ trương đúng đắn và sự chỉ đạo sát sao, diện tích trồng trọt của Bạch Đằng được mở rộng. Các diện tích lúa màu được chăm sóc tốt đã làm gia tăng tổng sản lượng lương thực của xã. Đời sống của nhân dân và yêu cầu phục vụ chiến đấu được bảo đảm.

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi được chú ý phát triển để tập trung sức kéo, nguồn phân bón phục vụ trồng trọt và tăng nguồn thực phẩm cho nhân dân. Những năm 1966 - 1968, các đợt dịch bệnh liên tiếp xảy ra, nhiều trâu, bò, lợn, gà bị chết. Trước tình hình đó, Đảng bộ xã Bạch Đằng chỉ đạo tập trung phòng dịch, củng cố đàn gia súc. Đàn gia súc từng bước được khôi phục và có chiều hướng phát triển tốt.

Văn hoá, giáo dục, y tế có bước phát triển mạnh, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ chiến đấu, sản xuất và đời sống nhân dân. Ngày 05/11/1965, Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Chỉ thị số 40 CT/CB về việc chuyển hướng công tác giáo dục trước tình hình và nhiệm vụ mới. Chỉ thị yêu cầu: Trong bất cứ hoàn cảnh nào, “phải gắn chặt hơn nữa việc học tập, giảng dạy và mọi mặt hoạt động của nhà trường với đời sống, với sản xuất và chiến đấu, ra sức cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy... Phải đảm bảo an toàn, đảm bảo sức khỏe cho học sinh trong khi học tập, trong việc tham gia sản xuất và phục vụ chiến đấu”¹. Thực hiện chủ trương của tỉnh, dưới sự hướng dẫn của

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.317.

ngành giáo dục huyện Hòa An, cấp ủy, chính quyền Bạch Đằng đã chỉ đạo đưa giáo dục thực sự gắn chặt với hai nhiệm vụ chiến lược là phục vụ sản xuất và phục vụ chiến đấu. Năm 1968, 2 trường cấp 1 được thành lập trên địa bàn xã Bạch Đằng. Nhà lợp gianh, ngói, cột gỗ, ban đầu vách nứa, sau vách đất¹. Con em trong xã theo học cấp 1 ngay tại xã nhà.

Đảng bộ xã chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn hóa ở nông thôn. Những hủ tục ma chay, cưới xin giảm bớt. Cán bộ y tế xã đã vượt qua khó khăn, bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân địa phương.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ xã xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên và cấp bách, quyết định sự thành công của mọi nhiệm vụ. Cuộc vận động xây dựng “chi bộ 4 tốt” đã được triển khai thực hiện từ giai đoạn trước, tiếp tục có chuyển biến khá, từng bước gắn chặt với thực hiện các nhiệm vụ chính trị và phong trào quần chúng trên địa bàn. Cấp ủy, chính quyền xã từng bước cải tiến phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ vừa chiến đấu, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương. Nhân dân trong xã gắn bó với Đảng, với chính quyền, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Bạch Đằng.

Công tác phát triển đảng cũng được chú ý đúng mức. Năm 1966, toàn tỉnh đã kết nạp được 1.599 đảng viên, trong đó có 1.229 đồng chí là đảng viên nông thôn. Đảng bộ huyện Hòa An là 1 trong 7 Đảng bộ của tỉnh Cao Bằng kết nạp được

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sdd, tr.345.

nhiều đảng viên¹. Thành tích đó có phần đóng góp của công tác phát triển đảng ở Đảng bộ xã Bạch Đằng.

Thực hiện Chỉ thị số 43-CT/CB ngày 14/12/1965 của Tỉnh ủy Cao Bằng về việc triển khai cuộc vận động bảo vệ Đảng, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã tổ chức kiểm điểm, đánh giá ưu, khuyết điểm trong công tác bảo vệ Đảng của Đảng bộ. Qua cuộc vận động, chất lượng đội ngũ đảng viên được nâng cao, bảo đảm vai trò lãnh đạo nhân dân làm tròn nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác xây dựng chính quyền, đoàn thể được Đảng bộ quan tâm, chú trọng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Bạch Đằng đã tham gia các cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã (năm 1965 và năm 1967). Ủy ban hành chính xã và các đoàn thể quần chúng cũng được kiện toàn.

Vai trò của các tổ chức quần chúng xã Bạch Đằng được phát huy. Đoàn Thanh niên là cánh tay đắc lực của Đảng bộ Đảng, là lực lượng xung kích trong việc thực hiện các nhiệm vụ Đảng bộ giao. Những năm 1966 - 1968, phong trào thanh niên “Ba sẵn sàng” phát triển mạnh ở Bạch Đằng với nhiều hình thức phong phú, sẵn sàng trong sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Thanh niên Bạch Đằng đi đầu trong các phong trào làm phân bón, làm thủy lợi. Lực lượng thanh niên Bạch Đằng đã tích cực cùng thanh niên trong huyện đứng ra đảm nhiệm việc trông coi, sửa chữa, bảo quản công trình thủy điện Na Lữ. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Tất cả cho

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sdd, tr.359.

tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, nhiều thanh niên trong xã hăng hái, nô nức lên đường nhập ngũ.

Cùng với phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên, phong trào “Ba đảm đang” của phụ nữ xã Bạch Đằng có bước phát triển mới. Phong trào thi đua cấy thẳng hàng, phong trào làm thủy lợi, phân bón, làm ruộng tăng sản,... đều được chị em trong xã hưởng ứng sôi nổi.

Sau những năm chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, khối đoàn kết dân tộc ngày càng được củng cố bền chặt trên quê hương Bạch Đằng. Nhân dân các dân tộc Bạch Đằng tin tưởng vào Đảng, vào sự lãnh đạo của Đảng bộ xã và Ủy ban hành chính xã, sẵn sàng nhận và thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao.

Là một phần của hậu phương lớn, Bạch Đằng luôn hướng về miền Nam. Vì miền Nam ruột thịt, cùng quân dân toàn miền Bắc, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã Bạch Đằng luôn phấn đấu “Mỗi người làm việc bằng hai”. Vì tiền tuyến kêu gọi “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, mỗi người dân Bạch Đằng đều nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ ở vị trí của mình để chi viện miền Nam. Các phong trào do Trung ương, tỉnh, huyện phát động, trong đó nổi bật là phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam phát động tháng 02/1965 và phong trào “Ba đảm nhiệm” (sau đổi là Ba đảm đang) do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động tháng 3/1965 được hưởng ứng mạnh mẽ. Nhiều thanh niên trong xã lên đường nhập ngũ, tham gia đánh Mỹ, góp phần làm nên thắng lợi trên khắp các chiến trường.

Sau thất bại nặng nề trong cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) và trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta, ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra, kết thúc cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ nhất đối với miền Bắc. Nhân dân các dân tộc Bạch Đằng hân hoan trong chiến thắng, tiếp tục nỗ lực xây dựng hậu phương và chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Trong niềm vui thắng lợi, tinh thần cảnh giác vẫn luôn được đề cao. Đảng bộ xã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra các kế hoạch phòng chống gián điệp, biệt kích, phòng không nhân dân. Công tác trị an, nắm chắc diễn biến các loại đối tượng địa phương, trấn áp phản cách mạng, đập tan kịp thời những luận điệu phản tuyên truyền gây hoang mang trong nhân dân địa phương cũng được coi trọng. Thực hiện Chỉ thị số 112/CT/CB của Tỉnh ủy, Ty Công an Cao Bằng ban hành Kế hoạch số 428/PA12 ngày 20/9/1968 về “Củng cố phong trào bảo vệ trị an ở các xã, khu phố, mở đợt vận động tập trung xây dựng xã vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh”; Kế hoạch số 504/PA12 ngày 26/10/1968 về mở đợt vận động tập trung đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an nhằm từng bước tiến lên xây dựng xã vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh được triển khai hiệu quả trên địa bàn xã. Quần chúng địa phương đã phát hiện nhiều đối tượng nghi vấn kịp thời tố giác với cơ quan công an xử lý kịp thời.

Bước vào những năm 1970, thực hiện chủ trương của Đảng và Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ba cuộc vận động chính trị lớn được phát động: Đẩy mạnh lao động sản xuất

phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn; nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Đại hội Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ VI (năm 1971)¹ khẳng định vai trò quan trọng và nhiệm vụ của các địa phương trong huyện trong việc triển khai các cuộc vận động chính trị. Trên khắp toàn xã Bạch Đằng dấy lên phong trào thi đua học tập, công tác, lao động sản xuất, nhằm củng cố và phát triển kinh tế - xã hội.

Trong phát triển kinh tế, nông nghiệp vẫn được xác định là mặt trận hàng đầu. Đảng bộ xã Bạch Đằng đề ra một số chủ trương khuyến khích sản xuất, chỉ đạo từ khâu chăm sóc mạ (bón phân, phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho mạ) đến khâu cấy (cấy giống mới đúng thời vụ, bảo đảm mật độ, chăm sóc đầy đủ, bón nhiều phân) và khâu thu hoạch. Các hợp tác xã tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và nhiều biện pháp thâm canh tăng vụ. Nhờ đó, năng suất lúa tăng lên. Năm 1970, lúa được mùa. Năm 1971, điều kiện thời tiết không thuận lợi, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã chỉ đạo phát động và hưởng ứng những chiến dịch lớn do tỉnh Cao Bằng và huyện Hòa An phát động nhằm tập trung đẩy mạnh thực hiện các biện pháp kỹ thuật, góp phần bảo đảm diện tích và năng suất. Nhờ vậy, sản lượng một số loại cây trồng vẫn được giữ ổn định. Sản lượng đồ tương tăng lên (tính trên toàn tỉnh Cao Bằng, sản lượng đồ tương tăng 40%). Năm 1972, tỉnh đã quy hoạch xong tổng thể

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.231.

vùng lúa, vùng thuốc lá tập trung ở huyện Hòa An. Bạch Đằng cũng nằm trong vùng quy hoạch này¹.

Chăn nuôi cơ bản ổn định. Cơ sở chăn nuôi quốc doanh và tập thể bước đầu được củng cố. Nhưng công tác quy hoạch, xây dựng chuồng trại, nguồn thức ăn và giống chưa đáp ứng yêu cầu. Việc trồng rừng, bảo vệ rừng được duy trì. Phong trào tu bổ, bảo vệ và trồng rừng năm 1972 tăng hơn năm 1971.

Thực hiện Nghị quyết số 4A-NQ/CB ngày 23/5/1969 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cuộc vận động định canh, định cư kết hợp với hợp tác hóa nông nghiệp hai năm 1969 - 1970, cuộc vận động được tiến hành thí điểm ở Hòa An với phương châm vừa định canh, định cư, vừa xây dựng, củng cố hợp tác xã và chỉ đạo tập trung giải quyết gọn cho từng xã, từng cụm, không mở diện củng cố ồ ạt. Đối với những nơi hợp tác xã đã ổn định thì Nhà nước tập trung bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý kinh tế, điều chỉnh định mức lao động... kết hợp với việc cử cán bộ xuống giúp các hợp tác xã, củng cố tổ chức, quản lý kinh tế, đưa sản xuất của các hợp tác xã giữ ở mức ổn định và phát triển cao hơn. Tiếp đó, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu (tháng 6/1971) của Tỉnh ủy Cao Bằng, năm 1972, toàn tỉnh tiếp tục tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã và điều chỉnh quy mô hợp lý. Bạch Đằng cũng nằm trong đợt cải tiến quản lý hợp tác xã và điều chỉnh quy mô này. Các hợp tác xã trên địa bàn Bạch Đằng, nhờ vậy mà được củng cố một bước về tổ chức và sản xuất.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.376-377.

Một điểm mới trong sản xuất nông nghiệp thời kỳ này là xuất hiện mô hình trạm, trại nông nghiệp quốc doanh và hợp tác xã nông nghiệp “kiểu mới”, với mục đích để phát triển kinh tế nhà nước, định hướng và giúp đỡ kinh tế hợp tác xã ngày càng phát triển. Nông trường Hòa An được thành lập. Sự ra đời của nông trường trên địa bàn huyện là một thuận lợi cho Bạch Đằng đẩy mạnh phát triển kinh tế. Từ đây, các hợp tác xã được định hướng và hỗ trợ để ngày càng phát triển.

Thời gian này, tiểu thủ công nghiệp của Bạch Đằng chưa có bước chuyển biến rõ nét. Một số hộ trong xã sản xuất các sản phẩm thủ công truyền thống, quy mô nhỏ, phục vụ nhu cầu tiêu dùng gia đình. Hàng hóa cơ bản phục vụ đủ nhu cầu thiết yếu của đời sống nhân dân. Nhiều mặt hàng quan trọng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp như phân bón, thuốc trừ sâu... đã được đưa về các hợp tác xã mua bán để cho nhân dân trong xã mua thuận tiện.

Năm 1972, trước nguy cơ địch có thể mở cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc, ngày 20/6/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/CB về tập trung sức bảo vệ và đảm bảo giao thông vận tải là nhiệm vụ trung tâm đột xuất trong tình hình mới. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy Hòa An, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã lãnh đạo công tác xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã, với nhiệm vụ và mục tiêu chính là: Ưu tiên đảm bảo yêu cầu cho tiền tuyến, đồng thời cố gắng phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống nhân dân với mức cao nhất. Nhiệm vụ và mục tiêu cụ thể được cấp ủy, chính quyền xã xác định là tập trung sức quy hoạch và

tiến hành gấp việc tu sửa, mở rộng hoặc làm mới các tuyến đường nông thôn; thành lập ban bảo đảm giao thông cấp xã. Qua một năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/CB của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giao thông trên địa bàn xã đã có tiến bộ mới, phục vụ tốt mọi hoạt động của đời sống nhân dân, phục vụ tốt cho sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Phong trào làm đường giao thông nông thôn được duy trì khắp các xóm.

Hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế có chuyển biến. Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/CB ngày 07/11/1969 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng nếp sống mới nhằm thực hiện huấn thị và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ra sức cải tiến bộ mặt tinh thần của toàn tỉnh Cao Bằng, quyết tâm xây dựng con người mới, cơ quan, làng bản mới, có nếp sống mới, thi đua công tác, học tập, sản xuất, thực hành tiết kiệm, Đảng bộ xã Bạch Đăng đã chỉ đạo các mặt công tác văn hóa, giáo dục, y tế sắp xếp ổn định lại tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ các nhiệm vụ kinh tế, chính trị của xã, góp phần vào việc động viên quần chúng nhân dân lao động sản xuất và xây dựng con người mới. Những quy định và hướng dẫn của các cấp về xây dựng quy ước nếp sống mới văn minh, tiến bộ hơn để thay thế cho những tập tục cũ trước đây được triển khai.

Thời gian này, Bạch Đăng có trường cấp II đầu tiên, mang tên “Trường cấp 2 Bạch Đăng” đặt tại xóm Nà Roác, do thầy Đinh Mĩ Thông làm Hiệu trưởng. Ban đầu, trường chỉ có một lớp 5 (lúc này, lớp 5 thuộc cấp II). Đến năm học 1973 - 1974, trường hoàn thiện đủ 3 khối lớp (lớp 5, lớp 6 và lớp 7)¹. Trường lớp liên tục được củng cố và từng bước nâng cao chất

¹ Tư liệu do địa phương cung cấp.

lượng dạy học; đẩy mạnh phong trào thi đua “hai tốt”, bảo đảm “Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt” như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì và phát triển. Xã cử một cán bộ chuyên trách để duy trì và phát triển phong trào bổ túc văn hóa trên địa bàn.

Công tác vệ sinh phòng bệnh được tăng cường, đã dập tắt kịp thời các ổ bệnh truyền nhiễm. Cán bộ y tế xã phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là nhân dân các xóm xa trung tâm xã, hẻo lánh. Số y cụ trang bị cho y tế xã tăng lên.

Bước vào năm 1972, trước nguy cơ phá sản của chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, cùng với âm mưu Mỹ hóa trở lại cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom bắn phá một số nơi thuộc khu IV cũ. Ngày 16/4/1972, Nichxon chính thức tiến hành cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc (lần thứ hai). Cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Nichxon vượt xa cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Giônixon cả về quy mô, tốc độ, cường độ đánh phá, sử dụng các loại máy bay hiện đại nhất như B52, F111. Riêng ở Cao Bằng, có tới 49 lần máy bay Mỹ tới trinh sát, thăm dò các khu vực đông dân cư, những nơi nghi có kho tàng, nhà máy, trục đường giao thông quan trọng.

Nhờ được chuẩn bị trước và với tư thế luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, miền Bắc đã chủ động, kịp thời chống trả địch ngay từ trận đầu. Dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng, trực tiếp là Huyện ủy Hòa An, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã lãnh đạo

nhân dân trong xã vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất.

Thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tại Hội nghị lần thứ chín ngày 15/6/1972 về quyết tâm đẩy mạnh mọi mặt công tác trước tình hình khẩn cấp mới¹, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã lãnh đạo bảo đảm đầy đủ các yêu cầu tuyển quân với mức độ cao, chất lượng tốt; bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống, tổ chức tốt công tác phòng không sơ tán; nỗ lực và quyết tâm giữ vững và phát triển mạnh sản xuất và đảm bảo đời sống nhân dân; tăng cường bảo quản và quản lý chặt chẽ mọi mặt, triệt để tiết kiệm lao động, vật tư, tiền vốn tiêu dùng thời chiến; tận dụng và huy động mọi lực lượng lao động vào sản xuất, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Bám sát Chỉ thị số 162-UB-NC ngày 20/4/1972 của Ủy ban hành chính tỉnh về tăng cường sẵn sàng chiến đấu và phòng không nhân dân trong tình hình mới, dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội Hòa An, Ban Chỉ huy xã đội Bạch Đằng tổ chức các trạm trinh sát để theo dõi hoạt động của máy bay địch, thông báo, báo động cho nhân dân khi có máy bay địch tới. Các đợt báo động tập luyện và hoạt động tổ chức diễn tập của huyện Hòa An đã được cấp uỷ, chính quyền và nhân dân xã Bạch Đằng tích cực tham gia, hưởng ứng. Rút kinh nghiệm từ những năm chiến tranh phá hoại lần nhất, quân dân Bạch Đằng và các địa phương trên địa bàn huyện sẵn sàng về

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.395-396.

cả vật chất và tinh thần để chống lại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai.

Thất bại nặng nề đã buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt ném bom miền Bắc nước ta, từ vĩ tuyến 20 trở ra, kể từ 7 giờ sáng ngày 30/12/1972; đồng thời phái đoàn Mỹ trở lại cuộc đàm phán và kí kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/01/1973), cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam. Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam được kí kết, quân Mỹ buộc phải rút khỏi nước ta, làm thay đổi so sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng. Miền Bắc trở lại hoà bình. Nhân dân các dân tộc Bạch Đằng cùng nhân dân toàn miền Bắc tiến hành khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ra sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Để nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, chi viện cho tiền tuyến miền Nam được thực hiện tốt, hệ thống chính trị địa phương luôn được củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành các mặt công tác.

Các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng như: Nghị quyết số 195/NQ-BCT ngày 06/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ngày 07/01/1971 về cuộc vận động tăng cường tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên được triển khai sâu rộng. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân Bạch Đằng có sự chuyển biến, tuy chưa đều song đã có tiến bộ so với trước. Cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, khắc phục tư tưởng dao động, cầu an. Cán bộ

trong cấp ủy, chính quyền xã luôn thể hiện bản lĩnh vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng trên địa bàn xã, nhằm hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng hậu phương.

Năm 1971, thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng (trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh), xã Bạch Đằng cùng các xã trong huyện Hòa An tiến hành thẩm tra, xét duyệt, loại trừ một số đảng viên không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng. Qua xét duyệt, Huyện ủy Hòa An được đánh giá là có những chuyển biến tích cực, rõ rệt¹. Đại hội Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ VIII (tháng 10/1974)² cũng ghi nhận kết quả của Bạch Đằng. Kết quả đó có đóng góp của tổ chức cơ sở Đảng xã Bạch Đằng.

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể luôn được cấp ủy Đảng bộ xã Bạch Đằng quan tâm lãnh đạo.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, phong trào bảo vệ trị an, xây dựng xã vững mạnh được thực hiện tốt. Xã có kế hoạch bảo vệ các mục tiêu trọng yếu. Để bảo đảm cho lực lượng dân quân trên địa bàn xã vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa tham gia sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, Ban Chỉ huy quân sự xã tập trung củng cố, chấn chỉnh lại các tổ, đội dân quân phục vụ chiến đấu và chiến đấu theo hướng gọn,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.390.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.245.

nhẹ, phù hợp với tình hình mới. Tỷ lệ dân quân trẻ, khỏe, có năng lực tăng lên.

Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, Đảng bộ xã chỉ đạo chính quyền, đoàn thể và các ban ngành sắp xếp công ăn, việc làm cho các thân nhân liệt sĩ, thương binh, bộ đội phù hợp với hoàn cảnh, sức khỏe của từng người. Hiệu quả từ việc chấp hành chính sách hậu phương quân đội đã tác động tích cực đến công tác động viên tuyển quân, chi viện chiến trường. Những năm 1974 - 1975, sức người sức của mà Bạch Đằng nói riêng, Cao Bằng nói chung chi viện cho miền Nam ngoài yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chiến đấu tiến tới Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, còn phục vụ nhiệm vụ xây dựng vùng giải phóng (trên các mặt quốc phòng, kinh tế, giao thông vận tải, văn hoá, giáo dục, y tế) và chuẩn bị cho nhiệm vụ tiếp quản vùng giải phóng sau khi chiến tranh kết thúc.

Công tác tuyển quân trên địa bàn được thực hiện tốt, bảo đảm tiêu chuẩn, chỉ tiêu, đúng chính sách, nhanh, gọn. Quân nhân đảm bảo đủ sức khỏe và có phẩm chất chính trị tốt. Trong năm 1972, Bạch Đằng tuyển một số lượng lớn thanh niên nhập ngũ so với các năm trước, gồm 4 đợt tuyển quân thường xuyên và một số lần đợt xuất. Những người con quê hương Bạch Đằng đã lên đường tòng quân, đi thanh niên xung phong làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, có mặt chiến đấu trên khắp các chiến trường, anh dũng hi sinh xương máu. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, 58 thanh niên Bạch Đằng lên đường tòng quân. Bạch Đằng có 6 thương binh, 27 liệt sĩ¹. Đóng góp của quân và dân Bạch Đằng đã góp phần

¹ Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng*, quyển I, Sđd, tr.339.

cùng quân, dân cả nước làm nên những thắng lợi lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngày 30/4/1975, tại Dinh Độc lập, Tổng thống Dương Văn Minh và toàn bộ nội các ngụy quyền Sài Gòn đã tuyên bố đầu hàng quân giải phóng, kết thúc Chiến dịch Hồ Chí Minh, làm nên đại thắng mùa Xuân năm 1975. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945; chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Trên cơ sở đó, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước.

Thắng lợi đó có đóng góp to lớn của hậu phương miền Bắc. Bởi lẽ *“không thể nào có thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nếu không có miền Bắc xã hội chủ nghĩa, suốt mười sáu năm qua, luôn luôn cùng một lúc phải làm hai nhiệm vụ chiến lược. Đặc biệt từ năm 1965, khi Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, thì miền Bắc đã dốc vào chiến tranh cứu nước và giữ nước toàn bộ sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa và đã làm tròn một cách xuất sắc nghĩa vụ căn cứ địa cách mạng của cả nước, xứng đáng là pháo đài vô địch của chủ nghĩa xã hội”*¹. Bạch Đằng là một phần của hậu phương miền Bắc anh hùng. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bạch Đằng phấn khởi, tự hào đã góp phần xứng đáng vào thành quả cách mạng vĩ đại của cả nước.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr. 28 - 29).

Chương III
ĐẢNG BỘ XÃ BẠCH ĐẰNG
LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1986)

I. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980)

Trải qua hơn 20 năm (1954 - 1975) tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Bắc đạt được những thành tựu to lớn và toàn diện, xây dựng được cơ sở vật chất - kĩ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội. Nhưng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mỹ đã tàn phá nặng nề, gây hậu quả lâu dài đối với miền Bắc. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, chế độ thực dân mới của Mỹ cùng bộ máy chính quyền Sài Gòn bị sụp đổ, nhưng cơ sở của chính quyền này ở địa phương cùng tàn dư của xã hội cũ vẫn tồn tại. Cuộc chiến tranh của Mỹ đã gây ra hậu quả nặng nề. Nhiều làng mạc, đồng ruộng bị tàn phá. Vô số bom mìn còn vùi lấp trên các cánh đồng, ruộng vườn, nơi cư trú của nhân dân.

Trong bối cảnh chung của cả nước, ngày 27/12/1975, Khu tự trị Việt Bắc giải thể. Tháng 4/1976, hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn sáp nhập thành tỉnh Cao Lạng theo Nghị quyết của Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa V. Từ đây, Bạch Đằng là một xã của huyện Hòa An, tỉnh Cao Lạng. Cùng với nhân dân toàn tỉnh, nhân dân xã Bạch Đằng bắt tay vào phát triển kinh tế, xã hội với ý chí quyết tâm chiến thắng đói nghèo, lạc hậu.

Trên con đường xây dựng quê hương, nhân dân Bạch Đằng cũng như nhân dân trên mọi miền Tổ quốc có nguyện vọng, tình cảm thiêng liêng là sớm được sum họp trong một đại gia đình, mong muốn có một chính phủ thống nhất, một cơ quan đại diện quyền lực chung cho nhân dân cả nước. Đáp lại nguyện vọng chính đáng của nhân dân cả nước, đồng thời cũng phù hợp với thực tế lịch sử dân tộc "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một", Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 9/1975) đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Thực hiện Chỉ thị số 228-CT/TW ngày 03/01/1976 của Bộ Chính trị về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, Đảng bộ, chính quyền xã Bạch Đằng đã lãnh đạo tuyên truyền, tổ chức cho nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện quyền công dân. Ngày 25/4/1976, trong không khí tưng bừng, cùng hơn 20 triệu cử tri cả nước, với tư thế của người làm chủ quê hương, nhân dân các dân tộc Bạch Đằng đã nô nức làm nghĩa vụ công dân, bầu những đại biểu xứng đáng vào cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam độc lập, thống nhất.

Từ ngày 24/6 đến ngày 03/7/1976, Quốc hội nước Việt Nam thống nhất - Quốc hội khoá VI, họp kì đầu tiên tại Hà Nội, thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất, quyết định tên nước là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ở địa phương, Quốc hội quyết định tổ chức thành ba cấp chính quyền cấp tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, cấp huyện và tương đương, cấp xã và tương đương. Ở mỗi cấp

chính quyền có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Với kết quả của kì họp thứ nhất Quốc hội khoá VI, công việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước đã hoàn thành. Nhân dân các dân tộc Bạch Đằng hân hoan đón nhận những thành quả của công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, chung tay nỗ lực đóng góp vào công cuộc hoàn thành thống nhất trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hoá, xã hội gắn liền với việc thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên quê hương.

Tháng 12/1977, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ IX được tiến hành. Đại hội đã đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng bộ huyện và các nghị quyết của cấp trên, rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Đại hội đề ra nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Xây dựng huyện vững mạnh, thật sự trở thành đơn vị kinh tế nông - lâm - công nghiệp; lấy huyện làm địa bàn tổ chức lại sản xuất, tổ chức và phân công lại lao động một cách cụ thể và kết hợp nông nghiệp với công nghiệp, kinh tế toàn dân với kinh tế tập thể, công nhân với nông dân. Xây dựng chính quyền của huyện thành một cấp nhà nước quản lý kế hoạch toàn diện. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, có mối quan hệ hữu cơ hỗ trợ thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phát huy thế mạnh của các vùng kinh tế nhằm sản xuất ra ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm để bảo đảm đời sống nhân dân, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, cải thiện một bước đời sống của nhân dân các dân tộc trong huyện.

Không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, công tác xây dựng chính quyền nhân dân các cấp, công tác xây dựng Đảng. Quyết tâm phấn đấu xây dựng Hòa An thành một huyện giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng - an ninh, có đời sống văn minh, hạnh phúc¹.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hòa An, Đảng bộ, chính quyền xã Bạch Đằng lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong những năm cuối những năm 1970, mà trước hết là “Tập trung chỉ đạo việc củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, làm cho các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa đóng vai trò chủ đạo, điều chỉnh quy mô hợp tác xã phù hợp với điều kiện miền núi, biên giới, phù hợp với trình độ quản lý của cán bộ; trước hết là phải xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ sản xuất”².

Sau thời gian thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 19, 20 và 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc đưa nông nghiệp miền Bắc tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở đã được triển khai, thu được kết quả tích cực ban đầu. Nền nông nghiệp từ sau khi hợp tác hóa đã có những biến đổi quan trọng. Từ một nền sản xuất nhỏ, phân tán, quảng canh, tự cấp tự túc, nền nông nghiệp hợp tác hóa miền Bắc đã ngày càng phát triển theo kế hoạch và đang trong quá

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sdd, tr.259-260.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sdd, tr.434.

trình tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Sau năm 1975, công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong cả nước đặt ra những yêu cầu to lớn về nông sản, lâm sản, đòi hỏi nông nghiệp và lâm nghiệp phải được tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lí từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, ngày 05/4/1976, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 61/NQ-CP về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lí nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nhấn mạnh “Ở trung du, miền núi và những xã đồng bằng ven biển có diện tích đất trồng rừng, cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lí phải gắn chặt nông nghiệp với lâm nghiệp”. Tiếp đó, tháng 7/1976, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra thông tri về việc mở rộng quy mô hợp tác xã nông nghiệp nhằm tạo bước chuyển biến trong sản xuất và đời sống của nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy Cao Bằng và Huyện ủy Hòa An đã ban hành nhiều Nghị quyết cụ thể hóa trong điều kiện địa phương. Những Nghị quyết của các cấp bộ Đảng là cơ sở quan trọng để Đảng bộ, chính quyền xã Bạch Đằng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo củng cố hợp tác xã về tổ chức, sản xuất và quản lí kinh tế với phương châm nhất quán là “sản xuất nông - lâm nghiệp phải gắn với định canh, định cư, khai hoang mở rộng diện tích gieo trồng, bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích hợp mùa vụ; thực hiện chuyên canh, thâm canh theo vùng sản xuất. Kết hợp các ngành nông - lâm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thành cơ cấu kinh tế

thống nhất, gắn kinh tế với quốc phòng, kinh tế quốc doanh với kinh tế tập thể và kinh tế phụ gia đình; kết hợp đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước với đề cao tinh thần tự lực giải quyết lương thực, thực phẩm cho địa phương. Đồng thời, đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, phát triển công nghiệp đến nông thôn, mở mang đường giao thông, cải tiến lưu thông phân phối”¹.

Với nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân trong xã, hợp tác xã nông nghiệp ở Bạch Đằng từng bước ổn định, tiến đến tổ chức lại sản xuất, kết hợp với việc cải tiến quản lý mở rộng quy mô hợp tác xã. Năm 1978, tính trong toàn huyện Hòa An, tỷ lệ hộ nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp đạt trên 93% (vùng thấp là 98%), bao gồm 106 hợp tác xã². Kết quả đó có phần đóng góp của các hợp tác xã ở Bạch Đằng. Công tác quản lý hợp tác xã có tiến bộ, chất lượng hợp tác xã được nâng cao. Để có thêm diện tích canh tác, Đảng bộ xã Bạch Đằng, cùng các chi bộ, Đảng bộ Quảng Thắng, Ngũ Lão, Quang Trung đã phát động phong trào khai hoang kiến tạo ruộng nương. Số hợp tác xã khá toàn diện hoặc từng mặt tăng lên.

Cuối thập niên 1970, thời tiết có nhiều bất lợi cho sản xuất nông nghiệp. Những năm 1976 - 1977, rét đậm kéo dài làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi. Với tinh thần quyết tâm, người nông dân trong xã Bạch Đằng đã tích cực áp dụng các hình thức kỹ thuật gieo trồng mới, hưởng ứng phong trào làm phân bón, làm thủy lợi. Ngoài làm phân

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sdd, tr.434.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sdd, tr.260.

bón hữu cơ kết hợp phân chuồng, nhiều diện tích trồng trọt của Bạch Đằng có phân bón của xí nghiệp phốt phát Lam Sơn sản xuất. Khâu chọn giống tốt, giống mới cho năng suất cao được đưa vào sản xuất. Nhờ đó, năng lực sản xuất của ngành trồng trọt, chăn nuôi ở Bạch Đằng được giữ ổn định và có bước phát triển. Diện tích gieo trồng duy trì và mở rộng. Năm 1976, mặc dù sản lượng lúa đạt thấp hơn năm 1975, nhưng sản lượng các loại cây trồng khác đều tăng. Cuối năm 1977, dự báo tình hình thời tiết có thể hạn kéo dài sang năm 1978, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng đã chỉ đạo hướng dẫn nhân dân trong xã sau gặt xong thì tiến hành cày ải sớm. Đồng thời, tập trung làm thủy lợi cung cấp nước cho ruộng đồng và chủ động chuyển đổi sang hoa màu đối với những nơi thiếu nước. Đúng như dự kiến, năm 1978, mưa ít, hạn kéo dài, nhất là tháng 5 và tháng 6, làm ảnh hưởng đến sản xuất. Song, nhờ các giải pháp chủ động, kịp thời, sản xuất nông nghiệp ở Bạch Đằng bớt khó khăn. Chăn nuôi phát triển theo hướng khuyến khích gia đình, coi trọng chăn nuôi tập thể. Đàn trâu, bò và lợn của xã tăng lên qua các năm.

Những nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Bạch Đằng trong phát triển kinh tế đã đóng góp vào thành tích chung của huyện. Năm 1978, sản xuất nông nghiệp toàn huyện có bước phát triển mới. Tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 9.276 ha, đạt 92,76% kế hoạch, bằng 113,35% so với năm 1977, hệ số quay vòng ruộng đất từ 1,35 lần (năm 1977) tăng lên 1,48 lần (năm 1978). Tổng sản lượng lương thực cả năm là 17.479 tấn, bằng 113,65% so với năm 1977. Sản lượng các loại cây màu đạt 3.063 tấn, tăng trên 10% so với kế hoạch

và bằng 196% so với năm 1977. Đàn lợn có trên 20.000 con, đàn trâu có 13.000 con,... Đến năm 1980, sản lượng lương thực toàn huyện đạt 19.300 tấn. Trong đó, sản lượng thóc đạt 14.350 tấn, sản lượng màu quy thóc đạt 4.876 tấn¹.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp duy trì trong các gia đình, tính chất tự cấp tự túc là chủ đạo. Những kết quả tích cực của việc cải tiến hoạt động lưu thông phân phối trên địa bàn tỉnh nói chung đã làm giảm bớt phiền hà cho nhân dân khi muốn mua các mặt hàng thiết yếu. Nhân dân xã Bạch Đằng được thụ hưởng những thành quả trực tiếp của việc cải tiến hoạt động lưu thông phân phối.

Cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ xã Bạch Đằng chú trọng lãnh đạo phát triển văn hóa - xã hội. Hai trường cấp 1 trên địa bàn xã có thêm các lớp cấp 2². Cơ sở vật chất các trường học được nâng cấp. Đội ngũ giáo viên được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Con em đồng bào dân tộc ở độ tuổi đi học đều có điều kiện cấp sách đến trường. Ngoài việc học văn hóa, học sinh còn tham gia phong trào lao động sản xuất giúp cải thiện đời sống và đóng góp xây dựng trường lớp. Từ năm 1980, Bạch Đằng có các lớp mẫu giáo dân lập, giáo viên là người trong bản do hợp tác xã cử ra và được trả thù lao bằng công điểm hợp tác³. Cán bộ y tế xã có nhiều cố gắng trong khám chữa bệnh cho nhân dân và phòng chống dịch bệnh, chăm lo bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Người dân trong xã được tiêm phòng một số bệnh. Bệnh cúm, tả, lị được

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sdd, tr.262, 277.

² Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng*, quyển I, Sdd, tr.345.

³ Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng*, quyển I, Sdd, tr.345.

dập tắt khi mới phát sinh. Tháng 4/1979, Bệnh viện tỉnh được xây dựng lại tại Khau Đồn, xã Hưng Đạo, huyện Hòa An¹. Cũng trong khoảng thời gian này ở xã Bạch Đằng đã thành lập được Trạm Y tế, ông Nông Văn Sẹ (Y sĩ) làm trưởng trạm. Người dân xã Bạch Đằng khi đau ốm có thể đến khám chữa tại cơ sở y tế cấp xã và tỉnh một cách thuận lợi. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao bước đầu tạo dựng thành phong trào quần chúng trong trường học và các xóm của Bạch Đằng.

Bên cạnh những thành tựu, Bạch Đằng gặp không ít khó khăn, hạn chế trong những năm cuối thập niên 1970, nhất là trên lĩnh vực kinh tế - xã hội. Sản xuất phát triển còn chậm, năng suất lao động thấp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Những hiện tượng tiêu cực trong xã hội còn phổ biến. Đó cũng là tình hình chung ở nhiều địa phương trong tỉnh Cao Bằng trong thời gian này.

Khi Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bạch Đằng đang cùng với nhân dân các dân tộc toàn tỉnh ra sức thi đua lao động sản xuất, khắc phục những khó khăn về kinh tế - xã hội sau chiến tranh và thiên tai, thì kẻ địch dựng nên sự kiện “nạn kiều” để kích động, lôi kéo người Hoa ở Việt Nam về nước. Tình hình biên giới phía Bắc ngày càng căng thẳng. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã tuyên truyền nhân dân không hoang mang, dao động, không nghe kẻ xấu xúi dục làm bạo loạn; tích cực tham gia thực hiện “Mỗi người là một chiến sỹ, cả huyện là một pháo đài chống quân xâm lược”;

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.434.

xây dựng hậu cứ trong nội địa, sẵn sàng chi viện sức người, sức của của nhân dân cho các huyện biên giới.

Ngày 17/02/1979, hơn 60 vạn quân Trung Quốc vô cớ tấn công trên toàn tuyến biên giới 6 tỉnh phía Bắc nước ta từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Ở Cao Bằng, chúng huy động các quân đoàn 41, 42, 50, 02 sư đoàn địa phương Quảng Tây, 04 trung đoàn độc lập, 200 xe tăng, 500 khẩu pháo các loại, nhiều đơn vị sơn cước chuyên chiến đấu địa hình rừng núi, hàng chục tiểu đoàn của các công xã giáp biên cùng hàng vạn dân binh ồ ạt kéo sang đánh chiếm. Chúng tiến theo bốn hướng: Thông Nông, Trà Lĩnh, Quảng Hòa, Thạch An; sau đó, đánh vào Nguyên Bình, Hà Quảng rồi tiến vào thị xã Cao Bằng. Ở Hòa An, quân Trung Quốc đi đến đâu, đều ra sức tàn phá, thẳng tay giết chóc, cướp bóc tài sản, mua chuộc và phân hóa nhân dân. Chúng phá hoại nhà cửa, cơ quan, trường học, bệnh viện, công trường, xí nghiệp, kho tàng, bến bãi, gây tổn thất nặng nề về của cải vật chất, tinh thần trong nhân dân.

Để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, quân dân ta, trong đó có nhân dân các dân tộc xã Bạch Đằng đã đứng lên chiến đấu, thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Mặt trận Cao Bằng về việc bám trụ kiên cường, bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng ra sức động viên sức người sức của cùng đồng bào cả nước đập tan cuộc chiến tranh xâm lược ở biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Đông đảo thanh niên Bạch Đằng đã lên đường nhập ngũ, trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương.

Từ ngày 17 đến ngày 21/02/1979, cán bộ và nhân dân trong xã đã tích cực tham gia đánh trả, tiêu hao nhiều bộ binh địch. Cánh quân Tây Bắc của địch đã bị chặn đánh dữ dội tại Hòa An. Các đơn vị bộ đội chủ lực, tiểu đoàn đặc công, bộ đội địa phương, công an vũ trang, biên phòng đã hăng hái quyết tâm chiến đấu, không quản hy sinh gian khổ, thực hiện thế trận cài răng lược để đánh địch. Với sự giúp sức tích cực của nhân dân các dân tộc Bạch Đằng, ta nhanh chóng hình thành nên tuyến phòng thủ tại đèo Tài Hồ Sìn nhằm chặn đứng quân địch trên quốc lộ số 3.

Với tinh thần bất khuất, tham gia cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, con em các dân tộc xã Bạch Đằng đã anh dũng hi sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, 2 người con Bạch Đằng là thương binh, 4 người là liệt sĩ¹. Những hi sinh đó đã góp phần làm nên thắng lợi chung của cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc. Trước những thất bại nặng nề, ngày 18/3/1979, quân Trung Quốc buộc phải rút khỏi nước ta. Cuộc chiến đấu chính nghĩa bảo vệ Tổ quốc của ta đã giành được thắng lợi.

Quê hương trở lại yên bình, nhưng chiến sự tháng 02/1979 đã để lại những tổn thất rất lớn với Cao Bằng nói chung và Bạch Đằng nói riêng. Nhà cửa của nhân dân trong xã bị hủy hoại. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội bị tàn phá nặng nề. Trâu, bò không còn. Số lương thực thóc, ngô bị mất khá lớn. Các cầu cống trên tuyến đường quân địch đi qua gần như bị phá hủy hoàn toàn. Cầu Tài Hồ Sìn bị đánh sập. Yêu cầu đặt ra với Bạch Đằng là vừa phải nâng cao cảnh giác, bảo

¹ Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng*, quyển I, Sđd, tr.339.

đảm các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh sau chiến sự, vừa phải khẩn trương khắc phục hậu quả chiến tranh, tập trung mọi nguồn lực để khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân.

Trong bối cảnh đó, Tỉnh uỷ Cao Bằng¹ đã chỉ đạo các địa phương trong tỉnh khẩn trương “củng cố lại tổ chức, tăng cường cán bộ cho xã và hợp tác xã, tăng cường các đơn vị quân đội, thường xuyên luyện tập, nâng cao sức mạnh chiến đấu, tăng cường đoàn kết quân dân quyết tâm bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc”².

Chủ trương của Tỉnh uỷ Cao Bằng được Huyện uỷ Hòa An cụ thể hóa tại Đại hội đại biểu lần thứ X. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ X được tiến hành từ ngày 01 đến ngày 03/11/1979. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung trong nhiệm kỳ mới của Đảng bộ huyện là: Tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh phát triển nông - lâm, sản xuất ra nhiều lương thực, thực phẩm và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước; phát triển y tế, giáo dục; cải thiện một bước đời sống của nhân dân. Trong tình hình đất nước vừa có hòa bình vừa có thể xảy ra chiến tranh, phải thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân vững chắc, giữ gìn an ninh, trật tự xã hội, đẩy mạnh công tác xây

¹ Ngày 29/12/1978, kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa VI ra nghị quyết chia tỉnh Cao Lạng để tái lập tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn. Tỉnh Cao Bằng gồm thị xã Cao Bằng, thị trấn Tĩnh Túc và 11 huyện: Bảo Lạc, Chợ Rã, Hà Quảng, Hòa An, Ngân Sơn, Nguyên Bình, Quảng Hòa, Thạch An, Thông Nông, Trà Lĩnh, Trùng Khánh. Bạch Đằng là một xã của huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

²Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sdd, tr.176.

dựng Đảng và công tác vận động quần chúng... Đại hội đã xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới là: Phải tập trung mọi cố gắng để phát huy thắng lợi đợt sinh hoạt chính trị, tiếp tục thực hiện thắng lợi những mục tiêu nhiệm vụ chính trị theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X đã đề ra nhằm phát huy được vị trí, vai trò của cấp huyện, bảo đảm vững chắc những yêu cầu về khôi phục phát triển kinh tế, gắn chặt kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế để bảo đảm chắc thắng nhiệm vụ phòng thủ đất nước giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động văn hoá - xã hội để từng bước tăng nhanh sản phẩm hàng hoá cho xã hội và tiếp tục nâng cao đời sống nhân dân về vật chất lẫn tinh thần. Phải hết sức coi trọng đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản để làm nhân tố thúc đẩy và quyết định thắng lợi mọi nhiệm vụ ở mọi nơi và trong mọi tình huống¹.

Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, cấp ủy, chính quyền Bạch Đằng xác định nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã là đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao cảnh giác đối với âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch, tin tưởng vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, xây dựng lực lượng dân quân, công an xã sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.276 - 277.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ đó, hệ thống chính trị cấp xã, trước hết là tổ chức Đảng xã Bạch Đằng phải đủ mạnh.

Thực hiện Thông tri số 22 TT/TW ngày 05/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành về tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên, Chỉ thị số 63-CT/TW ngày 13/01/1979 của Ban Bí thư về giữ vững nguyên tắc sinh hoạt Đảng, đề cao dân chủ và ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm cấm những hành động trù dập, trấn áp phê bình, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã chỉ đạo củng cố tổ chức đảng, quán triệt nhiệm vụ mới. Đây là lần đầu tiên từ sau ngày giải phóng, Đảng bộ xã Bạch Đằng tiến hành vận động chỉnh đốn Đảng sâu rộng tới quần chúng, tạo điều kiện để tổ chức cơ sở Đảng gần dân hơn, quan hệ giữa tổ chức cơ sở Đảng với nhân dân các dân tộc trong xã được củng cố bền chặt.

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới, cấp ủy Bạch Đằng coi trọng công tác thông tin, tuyên truyền. Mục tiêu là khơi dậy truyền thống yêu nước, ý chí quật cường của dân tộc trong nhân dân các dân tộc Bạch Đằng, vạch trần âm mưu thủ đoạn của địch, nêu cao tinh thần cảnh giác, động viên toàn dân hăng hái chiến đấu bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc trên quê hương.

Năm 1979, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã lãnh đạo nhân dân trong xã chuẩn bị và tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp (xã, huyện). Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được kiện toàn. Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Hoàng Văn Noóng làm Chủ tịch. Xuất phát từ nhiệm vụ của các kế hoạch Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân

dân xã Bạch Đằng cùng các ban, ngành, đoàn thể đã tập trung thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đạt kết quả tốt.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội xã Bạch Đằng ra sức lãnh đạo, xây dựng các phong trào cách mạng của quần chúng. Công tác vận động đoàn thể quần chúng đã được cấp ủy đảng Bạch Đằng quan tâm đúng mức. Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và các tổ chức quần chúng của xã đã chủ động, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ, có nhiều cống hiến trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm dấy lên phong trào thi đua lao động, học tập trong các giới, các ngành trên địa bàn xã.

Trong Chiến sự biên giới xảy ra, tuổi trẻ Bạch Đằng hăng hái cùng cả nước nêu cao 5 lời thề chiến đấu, quyết tâm đánh bại bất cứ kẻ thù nào xâm phạm quê hương, đất nước. Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc kết thúc thắng lợi, thanh niên trong xã lại tình nguyện đăng ký tham gia xã hưởng ứng phong trào Lao động tình nguyện xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa giàu mạnh với khẩu hiệu: “Thanh niên hăng hái tiến lên hàng đầu, cống hiến nhiều nhất, học tập và rèn luyện tốt nhất để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”. Phụ nữ xã Bạch Đằng hăng hái thực hiện phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, tích cực động viên, thăm hỏi, ủng hộ các đơn vị bộ đội xây dựng doanh trại và hăng hái tham gia dân quân tự vệ, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

Trải qua những năm 1976 - 1980, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã lãnh đạo nhân dân nỗ lực vươn lên khắc phục khó khăn, giành nhiều thắng lợi quan trọng. Đời sống nhân dân trong xã từng bước được ổn định, kinh tế có bước phát triển, trị an xã

hội được giữ vững, quốc phòng được củng cố, góp phần làm thất bại âm mưu xâm lược của các thế lực thù địch, bảo vệ chủ quyền đất nước. Những năm tháng đầu tiên sau ngày nước nhà thống nhất với những nhận thức mới, thuận lợi và thời cơ mới là hành trang để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bạch Đằng vững bước vào những năm 1980, thế kỷ XX với nhiệm vụ tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

II. Lãnh đạo khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, ổn định đời sống nhân dân (1981 - 1986)

Bước vào năm 1981, cùng nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc Bạch Đằng bước vào giai đoạn tiếp theo của chặng đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Giai đoạn mới được đánh dấu bằng Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) với nhiệm vụ "phát triển thêm một bước, sắp xếp lại cơ cấu và đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân" nhằm cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, đáp ứng những yêu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân, giảm nhẹ sự mất cân đối nghiêm trọng của nền kinh tế.

Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ XI được tiến hành từ ngày 26 đến ngày 30/12/1982. Đại hội đã xác định mục tiêu, phương hướng trong những năm đầu thập niên 1980 là: Tạo ra chuyển biến cụ thể trong nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và thủ công nghiệp, v.v.. Khai thác triệt để tiềm năng đất đai, tài nguyên và lao động, đẩy mạnh phát triển kinh tế toàn diện, bao gồm nông - lâm nghiệp, thủ công nghiệp và hàng xuất khẩu, đưa huyện trở thành đơn vị

quản lý kinh tế¹. Trên cơ sở phương hướng đó, trong nhiệm kỳ khóa XI, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thường xuyên ban hành những Chỉ thị, Nghị quyết chỉ đạo kịp thời đối với tổ chức cơ sở Đảng và nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Các Nghị quyết, Chỉ thị của Huyện ủy là cơ sở để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bạch Đằng đoàn kết một lòng, phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trong nửa đầu thập niên 1980, trước tiên là hưởng ứng phong trào thi đua 60 ngày đêm nước rút, củng cố xây dựng về mọi mặt do Tỉnh ủy Cao Bằng phát động.

Ngay trong năm mở đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), một chủ trương lớn của Trung ương được ban hành. Ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”. Đây là một bước thay đổi từ hình thức khoán việc sang hình thức khoán sản phẩm, từ hình thức khoán tập thể sang hình thức khoán theo nhóm và người lao động (thực chất là khoán theo hộ gia đình). Chỉ thị 100 tạo điều kiện cho người nông dân giành được một phần quyền chủ động trong sản xuất nông nghiệp, gắn lao động của mình với kết quả cuối cùng.

Triển khai Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương, huyện Hòa An đã mở Hội nghị tập huấn công tác khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm người lao động cho các hợp tác xã ngay trong năm 1981. Các hộ gia đình nông dân trong xã Bạch Đằng

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.287.

phấn khởi nhận khoán, mạnh dạn đầu tư thâm canh tăng năng suất, thúc đẩy sản xuất phát triển. Với phương châm “coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước tiến lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”, “mọi ngành, mọi cấp, mọi lực lượng từ tỉnh đến cơ sở phải hiệp đồng chặt chẽ, thống nhất quan điểm, nắm chắc tư tưởng chỉ đạo của Đảng; có chương trình cụ thể, hành động kiên quyết, tạo cho được một sự chuyển biến vượt bậc về nông nghiệp, phát huy được các thế mạnh về cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng với ý thức thật sự làm chủ, năng động và sáng tạo”¹, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng đã chỉ đạo sát sao sản xuất nông nghiệp.

Ngay từ đầu năm 1981, thời tiết mưa nhiều gây nên úng lụt, sâu bệnh hoành hành làm ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất nông nghiệp. Nhưng, nhờ đoàn kết chung tay giải quyết khó khăn và những hiệu quả buổi đầu của Chỉ thị 100, diện tích gieo trồng của Bạch Đằng vẫn bảo đảm. Các hợp tác xã vẫn cấy hết diện tích và chăm sóc tốt. Sản lượng cây trồng tăng lên so với các năm trước. Việc thực hiện rộng rãi phương thức khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động theo Chỉ thị 100, tuy chưa hoàn thiện và còn nhiều hạn chế, song đã góp một phần quan trọng tạo nên bước phát triển sản xuất nông nghiệp, mở ra phương hướng đúng cho việc củng cố quan hệ kinh tế mới ở Bạch Đằng. Tính trên toàn huyện, sản lượng lương thực mỗi năm tăng hơn một nghìn tấn đã nâng tổng sản lượng quy thóc từ 18.600 tấn năm 1983 lên 20.700

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.472.

tấn năm 1985. Diện tích thâm canh cao sản từng năm được mở rộng từ 1.800 ha năm 1983 lên 3.500 ha năm 1984¹.

Đàn gia súc của Bạch Đằng cơ bản ổn định, bảo đảm sức kéo trong sản xuất nông nghiệp. Kỹ thuật chăn nuôi lợn được chú trọng, nhưng khâu thực hiện chưa thật bảo đảm, nên sức sống và sinh sản của lợn còn yếu. Các đàn gia súc lớn như bò, trâu, ngựa có sự phát triển, nhưng không nhiều. Chăn nuôi gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) góp phần giải quyết thực phẩm, cải thiện đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã. Năm 1985, hưởng ứng phong trào nuôi lợn trong cán bộ, công nhân viên chức do tỉnh phát động, người dân Bạch Đằng gia tăng đàn lợn, góp phần vào kết quả chung của huyện và của tỉnh. Đây là năm đầu tiên toàn tỉnh Cao Bằng tự cân đối được nhu cầu thực phẩm trên địa bàn.

Trong những năm 1981 - 1986, Đảng bộ xã Bạch Đằng tăng cường chỉ đạo nhân dân trong xã tiếp tục thực hiện kế hoạch trồng rừng. Các hộ gia đình trong xã vừa trồng rừng vừa làm nông nghiệp. Công tác giao khoán rừng, đất rừng cho tập thể và hộ gia đình quản lý kinh doanh được đẩy mạnh, thực hiện sâu rộng khi Ban Bí thư Trung ương ra chỉ thị về giao đất, giao rừng đến hộ nông dân (29/01/1985). Năm 1982, xã thành lập được Ban lâm nghiệp xã, tổ phòng chữa cháy rừng và sản xuất rừng. Các xóm tiếp nhận sự đầu tư của huyện, của tỉnh, tổ chức trồng các cây gỗ quý. Hợp tác xã có phong trào trồng trầu, bước đầu đưa rừng vào kinh doanh bằng cách trồng thêm cây ăn quả như cam, quýt, mận, đào, lê,... cho các hộ xã viên. Năm 1985, xã

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.289.

huy động cán bộ, công nhân viên trồng được nhiều diện tích rừng. Tính trên toàn huyện, trồng được 743 ha, trồng cây lấy gỗ 11,5 ha, trồng cây phân tán trong vườn nhân dân được 60.000 cây. Tuy nhiên, hạn chế của lâm nghiệp xã Bạch Đằng những năm đầu thập niên 1980, là rừng tự nhiên vẫn còn bị chặt phá ở nhiều nơi. Việc đầu tư lao động cho nghề rừng chưa được như mong muốn. Các chính sách khuyến khích phát triển nghề rừng, kinh doanh nghề rừng chưa tạo thành mô hình cụ thể trên địa bàn xã. Một bộ phận người dân còn chưa đề cao ý thức bảo vệ, chăm sóc rừng.

Việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V (6/1985) về giá - lương - tiền; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 10/8/1985 về việc phê chuẩn các phương án giá và lương được cấp ủy Bạch Đằng quan tâm chỉ đạo, phổ biến trong các tầng lớp nhân dân và triển khai thực hiện. Do vận động tốt nên phong trào gửi tiền tiết kiệm được giữ vững và phát triển trên địa bàn xã. Năm 1984, xã duy trì số dư tiết kiệm và kết quả mua công trái. Cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Bạch Đằng đã nỗ lực cùng các xã khác trong huyện đưa Hòa An trở thành một trong những huyện dẫn đầu toàn quốc về gửi tiền tiết kiệm và được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba¹.

Giao thông nông thôn được Đảng bộ xã chú trọng chỉ đạo, tạo nên nhiều chuyển biến tích cực. Đường trung tâm xã, đường liên xóm được tu sửa góp phần phát triển kinh tế, phục vụ dân sinh, bảo đảm nhu cầu sản xuất và đi lại của nhân dân

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.298.

trong xã. Tuy vậy, những chuyển biến trong xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng nông thôn chưa đáp ứng được ở mức cao đòi hỏi phát triển kinh tế - xã hội của Bạch Đằng.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm. Quán triệt Nghị quyết số 14-NQ/TƯ ngày 11/01/1979 của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, với nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của cải cách giáo dục là "nhiệm vụ trọng đại trong sự nghiệp xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Nó liên quan chặt chẽ đến lợi ích thiết thân của mỗi gia đình và mỗi công dân Việt Nam; nó có ý nghĩa rất to lớn đối với tiền đồ của dân tộc ta, tương lai của Tổ quốc ta", cấp ủy Bạch Đằng đã lãnh đạo đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, đảm bảo đội ngũ giáo viên giảng dạy ở các nhà trường trên địa bàn được đào tạo có năng lực, có phẩm chất đạo đức và tinh thần vượt khó.

Cấp ủy Bạch Đằng chỉ đạo tập trung vào vấn đề xây dựng nền văn hóa mới, con người mới. Trong các hợp tác xã, trường học, xóm đều có tổ văn nghệ, có phong trào đọc sách báo. Năm 1981, trong phong trào chiến dịch ánh sáng văn hóa của tỉnh, các trường học trên địa bàn xã Bạch Đằng đã tiếp nhận nhiều thầy cô giáo mới tốt nghiệp sư phạm vào giảng dạy. Chất lượng giáo dục có phần khá hơn. Các nhà trường thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" trong xây dựng trường lớp và trang bị đồ dùng giảng dạy, học tập. Năm học 1983 - 1984, Trường cấp 2 Bạch Đằng tách ra và sáp nhập với cấp I thành 02 trường là trường cấp I, II Nà Luông đặt tại

xóm Đầu Cầu (nay là xóm Tài Hồ Sìn) do thầy Nông Văn Lịch làm Hiệu trưởng. Trường cấp I, II Nà Roác do thầy Hoàng Am làm Hiệu trưởng, sau khi tách ra Trường cấp I, II Nà Roác có 02 điểm trường là Nà Roác và Bản Sắng (điểm chính).

Cán bộ y tế xã hoạt động đều đặn, bảo đảm chăm sóc sức khỏe cho nhân dân địa phương. Hằng năm, tổ chức tiêm phòng tả cho toàn dân, tiêm phòng bại liệt cho trẻ em trong độ tuổi, kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe nhân dân. Năm 1981, xã có dịch lỵ, tiêu chảy, đau mắt đỏ, cán bộ y tế xã đã cố gắng dập tắt các đợt dịch bệnh nhanh chóng. Năm 1984, y tế xã tiến hành kiểm điểm việc thực hiện 6 chế độ trách nhiệm của người cán bộ y tế, chấn chỉnh công tác khám chữa bệnh, quản lý thuốc, duy trì công tác phòng chống dịch bệnh, tu sửa cơ sở vật chất phục vụ công tác y tế và tiếp nhận hỗ trợ của các cấp.

Hoạt động văn hóa - thông tin, thể dục thể thao chưa mạnh, nhưng đã bước đầu xây dựng, duy trì được phong trào ở trường học và một số xóm. Năm 1982, công tác truyền thanh đã phát triển đến tận cơ sở. Trung tâm xã, hợp tác xã, trường học,... có loa truyền thanh, tăng âm. Các đội chiếu phim, thông tin lưu động của tỉnh, của huyện hoạt động tích cực phục vụ đồng bào. Đời sống tinh thần của nhân dân trong xã từng bước được nâng cao.

Kinh tế - xã hội Bạch Đằng đi dần vào ổn định, góp phần tạo nên diện mạo mới của huyện Hòa An và tỉnh Cao Bằng sau thời kỳ *“lập lại trật tự từ đầu trong sự đảo lộn nhiều mặt do hậu quả chiến tranh và trước yêu cầu bức thiết mới đòi hỏi”*¹.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.470.

Thời gian này, sau chiến sự biên giới, tình hình an ninh chính trị có nhiều phức tạp. Ngày 25/10/1982, Bộ Chính trị khóa V ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TW về toàn Đảng, toàn dân, toàn quân kiên quyết đập tan kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU về quyết tâm chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt, đặc biệt là ngăn chặn buôn bán hàng thối lậu qua biên giới¹. Quán triệt chủ trương của các cấp, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng đã chỉ đạo củng cố các đoàn thể quần chúng. Phong trào Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được xây dựng rộng khắp.

Các vụ xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa và phạm pháp giảm. Lực lượng công an xã tiến hành kiểm tra và thu vũ khí sử dụng trái phép. Lực lượng dân quân xã thường xuyên được củng cố. Số lượng dân quân luôn chiếm khoảng 15% dân số trong xã. Công tác bảo đảm an ninh được chú trọng với nhiều hoạt động như đăng kí tạm trú, tạm vắng, giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo, khiếu nại của nhân dân, dẹp các vụ gây rối trị an trên địa bàn. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền xã, nhân dân các dân tộc xã Bạch Đằng đã giữ yên bình quê hương.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã Bạch Đằng từng bước trưởng thành. Đảng bộ xã tiếp tục nâng cao chất lượng Đảng bộ và đảng viên, phát động trong toàn Đảng bộ phong trào thi đua, phấn đấu trở thành chi - đảng bộ trong sạch vững mạnh. Năm 1985, thực hiện trọng tâm của công tác xây dựng Đảng là hướng mọi hoạt

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.490.

động về cơ sở, tập trung làm chuyển biến từ cơ sở, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã chỉ đạo tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, học tập, tuyên truyền để đảng viên trong toàn Đảng bộ nắm vững và thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng.

Công tác cán bộ được Đảng ủy coi trọng. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V và Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 28/10/1983 của Ban Bí thư về chính sách xử lý đối với cán bộ, đảng viên sai lầm được thực hiện tốt. Các trường hợp vi phạm bị xử lí. Công tác phát triển đảng viên được duy trì.

Ngày 02/11/1985, Đảng bộ xã Bạch Đằng tiến hành Đại hội lần thứ XIII nhiệm kỳ 1985 - 1988¹. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ: Tập trung đẩy mạnh kinh tế nông - lâm nghiệp, phát triển chăn nuôi, tiến tới từng bước ổn định đời sống nhân dân. Trước hết, tập trung giải quyết vững chắc về lương thực, thực phẩm đáp ứng các nhu cầu học hành, chữa bệnh và các nhu cầu thiết yếu khác cho nhân dân, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIII, nhiệm kỳ 1985 - 1988 gồm 9 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Võ được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Bế Choòng được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt chức năng của mình. Hoạt động của Ủy ban nhân dân xã dưới sự điều hành của các thể hệ Chủ tịch Lê Văn Võ, Đàm Văn Nối đã đi vào nền nếp hơn. Với tư

¹ Vì sự thiếu hụt tư liệu, trong cuốn sách này, chúng tôi chỉ đề cập đến những kì Đại hội có tư liệu đáng tin cậy (bắt đầu từ Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV). Các Đại hội của tổ chức Đảng xã Bạch Đằng từ lần thứ I đến lần thứ XIII chưa có đủ tư liệu để xác định.

cách là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, trong những năm đầu thập niên 1980, Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng đã thể hiện tốt vai trò quản lý hành chính nhà nước trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy vậy, công tác quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân xã có lúc còn thiếu chặt chẽ, nhất là trong việc ban hành các văn bản pháp quy.

Thực hiện Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 28/11/1984 của Ban Bí thư về công tác quần chúng của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tích cực chỉ đạo các tổ chức đoàn thể tiến hành đại hội, bầu ra những người có năng lực đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của phong trào. Từ đó, hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã Bạch Đằng đã tập hợp được lực lượng quần chúng trong xã, tạo nên sức mạnh tổng hợp, củng cố khối đoàn kết toàn dân; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã có nhiều cố gắng trong cuộc vận động gửi tiền tiết kiệm, đóng góp vào thành tích chung của huyện Hòa An, đưa Hòa An trở thành huyện có số tiền gửi cao nhất tỉnh (26,1 triệu đồng)¹.

Đoàn Thanh niên xã củng cố lại tổ chức, vận động, tổ chức thanh niên làm thủy lợi, làm đường giao thông. Năm 1985, Đoàn Thanh niên xã đã tích cực tham gia xây dựng hồ Khuổi Lái và sản xuất nhiều diện tích lúa, ngô cao sản. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã vận động chị em làm tốt chức năng người mẹ, người vợ đảm đang, hăng hái thi đua lao động sản xuất, đẩy

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.492.

mạnh phong trào chăn nuôi trong gia đình. Hội tích cực tham gia các phong trào: “Áo ấm mùa đông cho chiến sĩ”, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch và chính sách hậu phương quân đội.... Hội Nông dân xã vận động hội viên tiếp tục hưởng ứng, tham gia thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư, áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nông nghiệp, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Nhìn lại những kết quả Đảng bộ đạt được trong chặng đường hơn 20 năm từ khi phát triển lên thành Đảng bộ cho thấy: Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đề ra, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã ra sức chỉ đạo thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ vừa chi viện cho chiến trường miền Nam, góp phần vào công cuộc đấu tranh thống nhất đất nước; vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh góp phần bảo vệ vững chắc vùng biên cương của Tổ quốc.

Bên cạnh kết quả đạt được, những khó khăn, thách thức vẫn còn không ít. Tiềm năng lao động, đất đai, và ngành nghề truyền thống chưa được khai thác, phát huy hiệu quả. Trình độ lãnh đạo và năng lực quản lý của một số cán bộ chủ chốt còn nhiều mặt hạn chế. Sự chuyển biến tiến bộ trên các lĩnh vực đời sống xã hội chưa đồng bộ, rõ nét. Đời sống của một bộ phận nhân dân trong xã còn thiếu thốn.

Nhận thức sâu sắc những thành tựu và hạn chế là nền tảng quan trọng để Bạch Đằng vững bước cùng cả nước bước vào công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ BẠCH ĐẲNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 2000)

I. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)

Trong thời gian thực hiện hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980 và 1981 - 1985), cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đạt được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, song cũng gặp không ít khó khăn. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, do "sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện"¹.

Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng và đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên, Đảng và Nhà nước ta phải tiến hành đổi mới. Đổi mới là vấn đề cấp bách, có ý nghĩa sống còn đối với chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đồng thời là vấn đề phù hợp với xu thế chung của thời đại.

Năm 1986, Đại hội Đảng các cấp lần lượt được tiến hành. Từ ngày 24 đến ngày 27/9/1986, Đảng bộ huyện Hòa An tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XII. Trên cơ sở phân tích sâu sắc những thành tựu, hạn chế và căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, Đại hội quyết định phương hướng, mục tiêu nhiệm kỳ 1986 - 1988 mà Bạch Đằng và các xã trong huyện

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 26.

cần tập trung thực hiện là: Ổn định và phát triển sản xuất, tạo tiền đề cho việc ổn định và tiến tới cải thiện một bước đời sống nhân dân. Từng bước khắc phục tình trạng quá chênh lệch về mọi mặt giữa các khu vực dân cư và giữa các dân tộc trong huyện. Sớm có kế hoạch ổn định thị trường và giá cả, tài chính và tiền tệ nhằm làm cho thị trường xã hội chủ nghĩa chi phối được thị trường xã hội, bảo đảm được giá trị của đồng tiền. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa làm cho kinh tế xã hội chủ nghĩa thực sự chiếm vị trí và đóng vai trò lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế của huyện nhà. Bảo đảm nhu cầu củng cố quốc phòng - an ninh¹.

Tháng 10/1986, Đại hội đại biểu tỉnh Cao Bằng lần thứ XII được tiến hành. Đại hội nghiêm túc đánh giá những thành tựu, hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ, đồng thời xác định phương hướng, nhiệm vụ chung của Đảng bộ trong những năm 1986 - 1991 với mục tiêu bao trùm là phấn đấu giành được sự ổn định toàn diện về kinh tế - xã hội.

Tháng 12/1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã hoạch định đường lối đổi mới toàn diện, sâu sắc và triệt để. Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân trong những năm 1986 - 1991 là: Ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo; trước hết, cần thực hiện ba chương trình lớn (lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu). Đường lối đổi mới do Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra có ý nghĩa vô cùng to lớn, đáp ứng được đòi hỏi bức thiết của đất

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ XII.

nước và nguyện vọng của nhân dân. Đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp. Đổi mới được xác định là tiến hành toàn diện và đồng bộ, từ kinh tế và chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hoá. Đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

Chủ trương đổi mới của Đại hội VI đã mở ra những định hướng lớn cho các cấp, các ngành, các địa phương tập trung khai thác mọi nguồn lực để sớm thoát khỏi khó khăn và phát triển mạnh mẽ trên con đường mà Đảng đã chọn. Với chủ trương nhất quán và quyết tâm cao, cấp uỷ, chính quyền và nhân dân xã Bạch Đằng cùng nhân dân cả nước tập trung phát triển kinh tế, ổn định đời sống xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Với nhận thức rằng muốn thực hiện những mục tiêu của Ba chương trình kinh tế, thì nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp phải được đặt đúng vị trí là mặt trận hàng đầu và được ưu tiên đáp ứng nhu cầu về vốn đầu tư, về năng lực, vật tư, lao động, kĩ thuật v.v..., cấp uỷ Bạch Đằng đã chỉ đạo đẩy mạnh trồng cấy hết diện tích, nâng cao năng suất lúa và hoa màu, bước đầu đem lại kết quả.

Ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lí kinh tế nông nghiệp. Nghị quyết nêu rõ chủ trương của Trung ương Đảng về: Sắp xếp và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp; củng cố và mở rộng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng đúng đắn các thành phần

kinh tế; một số vấn đề quản lí nhà nước trong nông nghiệp; một số vấn đề về xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa; tăng cường tổ chức cơ sở Đảng và vai trò của các đoàn thể quần chúng. Tính ưu việt của Nghị quyết 10 là khẳng định hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, được sản xuất trên ruộng đất khoán trong thời gian dài, lợi ích của người lao động được quan tâm đúng mức.

Ở Bạch Đằng, trải qua các đợt tập huấn, học tập về Nghị quyết 10, cấp ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo công tác đổi mới cơ chế khoán sản phẩm trong nông nghiệp. Quá trình chỉ đạo triển khai Nghị quyết 10 trong thời gian đầu không tránh khỏi lúng túng, nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã đoàn kết, chung tay tháo gỡ khó khăn.

Để giải quyết chương trình lương thực, thực phẩm, ổn định đời sống nhân dân và làm nghĩa vụ lương thực với Nhà nước, Đảng ủy xã chỉ đạo tập trung cho hướng chính là thâm canh tăng vụ và tăng năng suất; tập trung xây dựng các vùng lúa cao sản; khai hoang phục hóa những nơi có điều kiện; sử dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu vào sản xuất. Năm 1987, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã gặp khó khăn. Nắng hạn kéo dài, sâu bệnh phá hoại làm ảnh hưởng lớn đến thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp của Bạch Đằng. Nhiều diện tích trồng trọt trong xã không gieo trồng được. Để khắc phục khó khăn, cấp ủy, chính quyền xã đã dồn sức tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động xây dựng kế hoạch chương trình mùa vụ sát với điều kiện cụ thể của địa phương nhằm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Đạm, thóc giống, ngô giống được cung ứng đầy đủ; người dân trong xã tích cực hưởng ứng phong

trào chống hạn, làm thêm nương phai để cung cấp nước tưới tiêu. Cùng với đó, giống lúa chịu hạn CN2 được đưa vào trồng trên diện tích ruộng hạn của xã, thu được kết quả tốt.

Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất hoa màu, phát triển mạnh cây sắn, cây ngô; duy trì trồng cây đỗ tương, lạc, vùng, thuốc lá, mía, trầu... Giống ngô TSB1, giống đỗ tương DT80 được trồng mở rộng.

Nét mới trong nông nghiệp xã Bạch Đằng thời gian này là việc đưa cây thuốc lá vào trồng. Tính trên toàn huyện, năm 1988, cây thuốc lá được trồng trên diện tích 1.200 ha, đạt sản lượng 950 tấn¹. Đây cũng là năm diện tích và sản lượng cây thuốc lá cao nhất từ trước đến thời điểm này. Tuy nhiên, có nhiều hạn chế trong phát triển cây thuốc lá, chủ yếu là chính sách chưa phù hợp; ba lợi ích kinh tế chưa hài hoà, tiêu cực trong thu mua thuốc lá với dân, làm cho người dân Bạch Đằng cũng như người dân các xã trong huyện chưa an tâm trong sản xuất thuốc lá.

Đàn trâu, đàn lợn tập thể và đàn trâu trong gia đình đều được cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng khuyến khích phát triển. Phòng Nông nghiệp huyện Hòa An cung cấp giống tốt, thức ăn tổng hợp cho đàn gia súc, gia cầm cho nông dân trên địa bàn Bạch Đằng. Công tác thú y, tiêm phòng, chữa trị bệnh cho đàn gia súc đã được thực hiện nhưng chưa thường xuyên, hiệu quả.

Cùng với nhân dân trong huyện Hòa An, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bạch Đằng tích cực trồng

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.323.

rừng. Năm 1986, thực hiện chương trình phủ xanh đất trống đồi núi trọc, Bạch Đằng trồng được nhiều diện tích rừng. Trên cơ sở rừng trồng mới, xã đã xác định được hướng phát triển mới cho lâm nghiệp. Trên địa bàn xã bước đầu hình thành mô hình kinh tế vườn rừng. Lực lượng kiểm lâm thường xuyên xuống địa bàn xã, tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng.

Việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp được quan tâm. Năm 1989, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 13 về chủ trương, biện pháp củng cố hợp tác xã, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng đã lãnh đạo điều chỉnh quy mô các hợp tác xã trên địa bàn. Các hợp tác xã có quy mô toàn xã, liên thôn được điều chỉnh lại theo quy mô thôn, xóm. Ban quản lý hợp tác xã mới được bầu ra ít người hơn và chỉ điều hành những công việc chung. Ở một số xóm, bước đầu phát triển hình thức hợp tác giữa vài hộ gia đình để giải quyết từng khâu, từng việc trong quá trình sản xuất. Huyện ủy Hòa An thường xuyên cử cán bộ xuống các hợp tác xã hướng dẫn, hỗ trợ khắc phục khó khăn, củng cố bộ máy quản lý hợp tác xã, xử lý các vướng mắc tồn tại, bảo đảm duy trì hợp tác xã nông nghiệp. Nhờ đó, các hợp tác xã của Bạch Đằng bảo đảm duy trì tốt hoạt động sản xuất.

Việc trao đổi, mua bán hàng hóa trên địa bàn xã có chuyển biến. Xã có các điểm bán lẻ và dịch vụ. Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/NHTW ngày 09/4/1987 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI về giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông, năm 1987, thị trường trong tỉnh được mở rộng hơn, lưu thông thông suốt, hàng hóa phong phú đến tận cơ sở. Hệ thống thương nghiệp

quốc doanh bước đầu đổi mới phương thức mua bán phù hợp với thị trường. Người dân Bạch Đằng được hưởng thành quả đó. Từ năm 1989, xã có chợ Tài Hồ Sìn¹. Chợ họp 5 ngày một phiên vào sáng các ngày 3, 8, 13, 18, 23 và 28 (âm lịch) hằng tháng. Chợ không đông, chủ yếu duy trì các hoạt động mua bán nhỏ nông lâm sản và là nơi gặp gỡ, giao lưu của nhân dân các dân tộc trong xã.

Để phục vụ sản xuất và đời sống, hạ tầng giao thông được quan tâm tu sửa. Xã đã tích cực huy động nhân lực làm đường giao thông nông thôn, sửa chữa đường cũ và khai thông thêm đường mới đến các xóm, phục vụ lưu thông, góp phần giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Có thể nói, nét nổi bật trong bức tranh kinh tế xã Bạch Đằng những năm cuối thập niên 1980, được tạo nên bởi “Khoán 10”. “Khoán 10” đã thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã. Được giao ruộng đất lâu dài, người nông dân Bạch Đằng như được tiếp thêm động lực, “không cho đất nghỉ, không ngừng tay ta”. Người nông dân từ chỗ chỉ mong được “ăn no, mặc ấm” đã có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng nâng cao.

Công tác giáo dục và đào tạo của xã có bước phát triển mới sau một số năm giảm sút. Để nâng cao chất lượng dạy và học, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng chỉ đạo tiến hành kiên cố hóa lớp học, nâng cao chất lượng giáo dục, giảm tỉ lệ học sinh nghèo bỏ học, xóa bỏ nạn mù chữ cho những người trong độ tuổi. Dưới sự hướng dẫn của ngành y tế huyện, xã triển

¹ Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sđd, tr.340.

khai tiêm chủng vacxin phòng 6 bệnh truyền nhiễm mà trẻ em hay mắc là bạch hầu, ho gà, uốn ván, lao, sởi, bại liệt. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được coi trọng và tổ chức tuyên truyền đến nhân dân trong các xóm.

Công tác văn hóa - thông tin tập trung vào thực hiện tốt việc tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trạm truyền thanh được quan tâm xây dựng. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hoá mới tiếp tục được triển khai, kết hợp với cuộc vận động làm trong sạch, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Xã thường xuyên quan tâm chăm lo các đối tượng chính sách, các đối tượng gặp khó khăn để trợ cấp, cứu tế kịp thời. Xã vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân quyên góp ủng hộ những gia đình nghèo với phương châm "lá lành đùm lá rách". Chủ trương đền ơn đáp nghĩa đối với những người có công với nước được toàn dân trong xã hưởng ứng.

Thu nhập và đời sống của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã được cải thiện với mức độ khác nhau. Nhiều xóm đã thanh toán được nợ đói.

Về công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, Đảng bộ xã chủ trương "Toàn Đảng phải có trách nhiệm xây dựng lực lượng công an xã từ Ban Công an đến hệ thống công an viên, tổ an ninh nhân dân ở tận thôn xóm để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội cho nhân dân yên tâm sản xuất. Lực lượng này phải được bồi dưỡng ở xã cả về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn"¹. Với quyết tâm đó, tình hình chính trị -

¹ Văn bản "Nội dung công tác 6 tháng cuối năm 1990" ngày 10/7/1990 của Đảng ủy xã Bạch Đằng, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

xã hội trên địa bàn được giữ vững, quốc phòng - an ninh được củng cố.

Ban Chỉ huy xã đội thường xuyên lựa chọn, bổ sung lực lượng dân quân, tổ chức huấn luyện, xây dựng phương án chiến đấu, phối hợp với lực lượng tự vệ đóng tại địa bàn làm tốt chức năng, nhiệm vụ. Các đợt tuyển quân hằng năm được thực hiện nghiêm. Xã hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân và giao quân đúng thời gian quy định.

Để Bạch Đằng có được những kết quả đó, công tác xây dựng Đảng giữ vai trò quan trọng.

Từ ngày 27 đến ngày 28/11/1988, Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1988 - 1991 được tổ chức, 48 đại biểu dự Đại hội. Tại đại hội đã kiểm điểm đánh giá về công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong những năm đã qua, Đại hội khẳng định: Đảng bộ xã Bạch Đằng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong hai năm đầu sau đổi mới. Đại hội nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm 1988 - 1990, xác định:

“(1) Toàn Đảng, toàn dân xã Bạch Đằng tập trung thực hiện ba Chương trình kinh tế mới, kiên quyết giữ vững phong trào hợp tác xã nông nghiệp để bảo đảm nâng cao mức sống cho người dân trong xã, phấn đấu đạt bình quân lương thực đầu người 250 kg/năm.

(2) Tăng cường củng cố bộ máy tổ chức trong xã để bảo đảm hoạt động tốt, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, loại trừ mê tín dị đoan, nâng cao nếp sống văn minh,

chăm lo đến sức khỏe toàn dân, củng cố xây dựng ngành giáo dục trong xã ngày càng vững mạnh.

(3) Xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh. Cần chăm lo bồi dưỡng cho quần chúng nhân dân hiểu biết về Đảng và mỗi năm phải phát triển được 10 đồng chí đảng viên mới”¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV, gồm 11 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí (Hoàng Quang Ngoạn, Quốc Thế Bền, Trần Thăng). Đồng chí Hoàng Quang Ngoạn được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Quốc Thế Bền được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Với quyết tâm và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ và sự đồng lòng ủng hộ của người dân, Nghị quyết Đại hội dần đi vào cuộc sống.

Hưởng ứng “những việc cần làm ngay” do đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh phát động, Đảng ủy xã Bạch Đằng đã chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nghiêm túc nghiên cứu và quán triệt một cách đầy đủ, sâu sắc tính chất cách mạng và nội dung tư tưởng của “những việc cần làm ngay” thông qua các văn bản của Trung ương, của tỉnh Cao Bằng và huyện Hòa An. Đảng ủy xã xác định những việc lâu nay quần chúng bất bình, thiếu tin tưởng ở địa phương để tiến hành sửa chữa và khắc phục, bảo đảm phương châm “nói đúng sự thật và sửa chữa thật”. Việc lên án, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trên địa bàn xã được gắn liền với xây dựng những điển hình tiên tiến, biểu dương kịp thời những gương người tốt, việc tốt trong các giới, các ngành.

¹ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng khóa XIV ngày 28/11/1988, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

Qua thực hiện “những việc cần làm ngay”, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên trong Đảng bộ xã Bạch Đằng được nâng lên. Số đảng viên chấp hành tốt chiếm 63%, đảng viên yếu kém chiếm 8,5%. Năm 1990, số đảng viên mắc khuyết điểm bị xử lý kỷ luật chiếm 4,8%, trong đó bị khai trừ gần 1%¹ (số liệu tính trên toàn huyện Hòa An).

Trong lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị, những năm cuối thập niên 1980, Đảng bộ xã Bạch Đằng xác định: “Cần phải củng cố các tổ chức quần chúng như Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân,... nhất là tiến hành kiện toàn các trường xóm và đi vào sinh hoạt có tổ chức, có nề nếp, hoạt động có chất lượng, tạo ra được sức mạnh tổng hợp nhằm giải quyết tốt mọi công việc phức tạp ở từng cơ sở đến phạm vi toàn xã, bảo đảm lòng tin và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội”².

Với chủ trương đó, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tăng cường lãnh đạo nâng cao hiệu lực của bộ máy chính quyền và vai trò của các đoàn thể trên địa bàn xã. Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Trần Văn Tặc giữ chức vụ Chủ tịch thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính nhà nước ở địa phương trên các lĩnh vực.

Trong lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị, Đảng bộ xã Bạch Đằng luôn coi trọng lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sdd, tr.339.

² Văn bản “Nội dung công tác 6 tháng cuối năm 1990” ngày 10/7/1990 của Đảng ủy xã Bạch Đằng, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội hoạt động đi vào nền nếp. Quán triệt Thông tri số 18-TT/TW ngày 16/4/1988 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Bạch Đằng đã tích cực tổ chức thảo luận, góp ý kiến vào dự thảo báo cáo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Đại hội lần thứ 3. Những 1988 - 1990, công tác củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn xã có những khởi sắc mới. Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Bạch Đằng tập trung chỉ đạo công tác tham gia xây dựng chính quyền, tạo điều kiện cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; tổng hợp ý kiến của cử tri để báo cáo cấp ủy, chính quyền, trở thành một điển hình tốt trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Hòa An.

Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân,... phát huy tốt vai trò trong việc tập hợp và đoàn kết quần chúng, tích cực đóng góp vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

Từ ngày 04 đến ngày 06/12/1988, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ XIII được tổ chức. Đây là Đại hội mở đầu cho sự đổi mới mạnh mẽ của Hòa An, thể hiện trong cách nhìn nhận, đánh giá tình hình hoạt động trong 2 năm 1987 - 1988 và việc xây dựng mục tiêu kinh tế xã hội cũng như xác định nhiệm vụ trong 2 năm 1989 - 1990¹.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Đảng ủy xã Bạch Đằng nghiêm túc nhìn nhận những tồn tại, hạn chế của

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sdd, tr.329.

nửa sau thập niên 1980. Đảng ủy nhận thấy sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, vượt qua nhiều khó khăn, Đảng bộ và nhân dân xã Bạch Đằng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Những thành tựu đó là tiền đề quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Bạch Đằng bước vào giai đoạn mới.

II. Lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng (1991 - 1995)

Bước vào thập niên 1990, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đã bước đầu đạt được thành tựu. Những thành tựu, ưu điểm, tiến bộ đạt được chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới về cơ bản là phù hợp. Tuy nhiên, công cuộc đổi mới như một cuộc cách mạng, có thành tựu, ưu điểm, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (tháng 6/1991) đã đánh giá việc thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội VI, đề ra chủ trương, nhiệm vụ nhằm kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được; khắc phục những khó khăn, yếu kém mắc phải; ngăn ngừa những lệch lạc phát sinh; điều chỉnh, bổ sung, phát triển đường lối đổi mới để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới đất nước tiến lên. Căn cứ vào mục tiêu của chặng đường đầu thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội đề ra nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội của kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) là: Đẩy lùi và kiểm soát được lạm phát; ổn định, phát triển và nâng cao hiệu quả nền sản xuất xã hội; ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân; bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế. Để thực hiện mục tiêu trên, cần phát huy sức mạnh của các thành phần kinh tế, đẩy mạnh Ba chương trình kinh tế

với những nội dung cao hơn trước và từng bước xây dựng cơ cấu kinh tế mới theo yêu cầu công nghiệp hoá.

Ở Cao Bằng, “nền kinh tế của tỉnh bước đầu có định hướng về sản xuất hàng hóa, khơi dậy các thành phần kinh tế phát triển khá mạnh và thực hiện một bước cơ chế quản lý mới. Nhận thức và tư duy kinh tế có chuyển biến mới là đòi hỏi tính hiệu quả và đi lên từ các tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Thực hiện ba chương trình kinh tế, kết hợp đẩy mạnh sản xuất tại chỗ với mở rộng lưu thông hàng hóa, lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng cơ bản đáp ứng nhu cầu của xã hội. Đời sống của phần lớn nhân dân có chiều hướng ổn định hơn 5 năm trước... Tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội tuy chưa thật đảm bảo, nhưng không xảy ra những vấn đề phức tạp lớn. Các hoạt động văn hóa, xã hội đã cố gắng duy trì phục vụ nhân dân. Bộ máy tổ chức được sắp xếp, chấn chỉnh lại, không khí dân chủ được mở rộng hơn trước”¹.

Trong bối cảnh chung của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội huyện Hòa An nói chung và xã Bạch Đằng nói riêng vẫn còn nhiều khó khăn, yếu kém. Để kịp thời đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân nỗ lực phát huy thành tích đã đạt được, phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong những năm đầu thập niên 1990, từ ngày 27 đến ngày 29/3/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ XIV được tổ chức². Với ý thức tự lực, tự cường, Đại hội xác

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sdd, tr.519-520.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sdd, tr.344.

định các nhiệm vụ cần thực hiện trong những năm đầu thập niên 1990 cho toàn huyện Hòa An, trong đó có xã Bạch Đằng.

Ngày 01/10/1991, Đảng bộ xã Bạch Đằng tiến hành Đại hội lần thứ XV, nhiệm kỳ 1991 - 1994. Đại hội khẳng định những thành tựu đạt được trong những năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, đồng thời chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết. Đại hội xác định phương hướng nhiệm vụ trong những năm 1991 - 1994 là: Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, ổn định đời sống nhân dân.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 7 ủy viên. Đồng chí Vi Quảng Hòa được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Trung Ấn được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV, nhiệm kỳ 1991 - 1994, xuất phát từ tình hình thực tế của Bạch Đằng, cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đạt được những thành tựu và tiến bộ.

Trồng trọt có những chuyển biến đáng kể. Năm 1991, Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, tăng diện tích gieo trồng những cây trồng chủ lực đã xác định; tiếp tục thực hiện chính sách hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ được quyền sử dụng ruộng đất lâu dài. Dịch vụ sản xuất nông nghiệp được quan tâm và có sự phát triển trên địa bàn xã. Cơ sở thực nghiệm trên địa bàn huyện cho kết quả tích cực khi trồng giống lúa lai vụ xuân là cơ sở quan trọng để Bạch Đằng đưa vào áp dụng đại trà trên các thửa ruộng. Việc cơ giới hóa

trong sản xuất nông nghiệp đã được người nông dân Bạch Đằng chú ý. Xã thực hiện tốt việc thâm canh diện tích lúa nước, đưa giống mới và áp dụng quy trình kĩ thuật tiên tiến vào sản xuất. Nhờ đó, năng suất, sản lượng lúa tăng lên. Năm 1994, tổng sản lượng lương thực xã Bạch Đằng đạt 567 tấn¹.

Việc trồng màu, trồng cây công nghiệp trên đất đồi có những tiến bộ rõ rệt. Qua các năm, diện tích trồng màu, trồng cây công nghiệp tăng lên. Sản lượng các loại cũng tăng qua các năm. Gia tăng sản lượng cây trồng đã tạo ra tiền đề cho phát triển chăn nuôi. Xã Bạch Đằng khuyến khích chăn nuôi hộ gia đình. Việc cải tạo đàn gia súc địa phương bước đầu có kết quả tốt. Tổng đàn gia súc, gia cầm tăng lên qua các năm. Năm 1994, xã có đàn trâu 1.320 con, đàn bò 40 con, đàn lợn trên 500 con².

Công tác giao đất, giao rừng tập trung vào những hộ gia đình có nhu cầu và điều kiện quản lí. Đến năm 1995, toàn bộ đất rừng trên địa bàn xã đã được giao cho hộ gia đình hoặc tập thể quản lý³. Trên cơ sở đó, lâm nghiệp chuyển dịch theo hướng nông lâm kết hợp, lấy ngắn nuôi dài, kết hợp trồng trọt và chăn nuôi trên diện tích đất lâm nghiệp tạo ra hiệu quả kinh tế cao, thu hút ngày càng nhiều hộ nông dân tham gia phát triển kinh tế đồi rừng, lập trang trại gia đình trên diện tích đất rừng được giao. Nhờ phát triển kinh tế đồi rừng đúng hướng, một số hộ nông dân trong xã có ít ruộng đã ổn định đời sống.

¹ Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội năm 1994 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ năm 1995 của Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng.

² Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội năm 1994 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ năm 1995 của Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng.

³ Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sđd, tr.340.

Văn hóa - xã hội được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo thường xuyên, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá VII về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, lĩnh vực giáo dục - đào tạo đã có những chuyển biến tích cực. Cơ sở vật chất của các trường học được củng cố, bảo đảm cho việc dạy và học. Các trường học trên địa bàn coi trọng thực hiện cuộc vận động "Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm". Sau chuyển đổi lương mới, lương giáo viên được bảo đảm theo kì hạn, các thầy, cô giáo yên tâm gắn bó với nghề. Việc phổ cập giáo dục tiểu học được đẩy mạnh. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi đi học đạt 80%, số người được xoá mù chữ trong độ tuổi 15-35 đạt 51,3%¹ (số liệu tính trên toàn huyện).

Công tác khám, chữa bệnh và phòng bệnh ban đầu cho nhân dân được quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả tích cực. Trong giai đoạn này, mạng lưới y tế cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh được củng cố, mở rộng ở tất cả xã, phường, trong đó 180 xã có trạm y tế (năm 1991). Dịch vụ khám chữa bệnh được mở rộng với 31 cơ sở quốc lập và 31 cơ sở tư nhân. Nhân dân xã Bạch Đằng được thụ hưởng những kết quả tích cực từ chuyển biến của ngành y tế tỉnh. Năm 1992, Trạm y tế xã Bạch Đằng được xây dựng². Nhà trạm đặt cạnh trụ sở Ủy ban nhân dân xã, với 9 gian nhà cấp 4, mái ngói, nền lát gạch men. Có nhà trạm, hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã có thêm những điều kiện mới. Công tác truyền thông dân số và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được chỉ đạo và tổ chức chặt

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.354.

² Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, quyển I*, Sđd, tr.345.

chẽ. Tỉ suất sinh qua các năm đều giảm. Xã có mạng lưới cộng tác viên dân số theo dõi đến từng xóm.

Văn nghệ, thể thao hướng đến việc hình thành phong trào rộng khắp trong toàn xã. Hằng năm, xã tổ chức đoàn vận động viên tham gia các giải thi đấu thể thao do huyện Hòa An tổ chức. Hoạt động thông tin tuyên truyền được duy trì và đẩy mạnh.

Chính sách của nhà nước đối với các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với cách mạng, cán bộ hưu trí được giải quyết kịp thời. Trong các dịp lễ tết, cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể của xã chỉ đạo, tổ chức vận động quyên góp giúp đỡ, tổ chức thăm hỏi động viên các gia đình chính sách, các gia đình gặp khó khăn hoạn nạn. Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm. Các hộ nghèo được tạo điều kiện vay vốn trong quỹ “xóa đói giảm nghèo” để phát triển sản xuất, vay vốn Ngân hàng thông qua tín chấp của các tổ chức đoàn thể. Nhiều hộ nghèo đã vươn lên thoát nghèo.

Cấp ủy chính quyền xã chỉ đạo làm tốt công tác nắm tình hình, phát hiện kịp thời những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, những hoạt động mê tín dị đoan để tiến hành xử lý, giải quyết kịp thời theo pháp luật. Từ đó, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong xã cơ bản được giữ vững.

Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, xã tổ chức được dân quân cơ động và các tiểu đội dân quân rộng rãi ở một số xóm. Tuyển quân hằng năm đều hoàn thành 100% chỉ tiêu. Lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên tham gia huấn luyện.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ xã xác định là nhiệm vụ then chốt.

Ngày 16/9/1994, Đảng bộ xã Bạch Đằng tổ chức Đại hội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 1994 - 1996. Đại hội đánh giá cao những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bạch Đằng đã đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội và chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục; những khó khăn, thử thách phải vượt qua. Đại hội đề ra mục tiêu chủ yếu trong phương hướng phát triển kinh tế - xã hội những năm 1994 - 1996 là: Quyết tâm khắc phục khó khăn, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân trong xã.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVI, nhiệm kỳ 1994 - 1996 gồm 7 đồng chí. Đồng chí Linh Quang Kim được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lương Hải Đồng được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, cấp ủy Bạch Đằng đặc biệt chú trọng xây dựng Đảng vững mạnh về mọi mặt, tích cực tự đổi mới và chỉnh đốn, nâng cao kiến thức, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng bộ và các chi bộ; khắc phục các tiêu cực và yếu kém, khôi phục và nâng cao uy tín của tổ chức cơ sở Đảng trong nhân dân xã Bạch Đằng.

Đảng bộ chú trọng việc triển khai quán triệt nghị quyết của tổ chức Đảng các cấp đến đảng viên trong Đảng bộ. Từ năm 1992, việc nghiên cứu, triển khai quán triệt Nghị quyết từng bước được cải tiến, gắn với việc xây dựng các chương trình hành động thực hiện nghị quyết ở xã. Chế độ sinh hoạt Đảng ngày càng được duy trì tốt hơn. Nhận thức chính trị, lập trường của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ xã đã được nâng lên rõ rệt.

Cán bộ, đảng viên vững tin vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và yên tâm công tác, cống hiến, xây dựng quê hương Bạch Đằng. Cấp ủy viên từ Đảng bộ đến chi bộ đều bảo đảm về năng lực. Công tác lãnh đạo đi vào nền nếp và phát huy hiệu quả.

Công tác kiểm tra được tăng cường, có tác dụng tốt, phát hiện kịp thời những lệch lạc trong tổ chức hoạt động của các Chi ủy, đôn đốc nhắc nhở việc thực hiện các chủ trương của Đảng, xây dựng và duy trì quy chế làm việc của cấp ủy, thực hiện chế độ sinh hoạt, thu nộp đảng phí. Thông qua kiểm tra, đã kịp thời phát hiện, uốn nắn những vi phạm của cán bộ, đảng viên cũng như của tổ chức đảng, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên. Năm 1993, Đảng bộ xã có 5 chi bộ (2 chi bộ khá, 5 chi bộ yếu), tổng số 70 đảng viên thì có 29 đảng viên loại 1, 36 đảng viên loại 2, 5 đảng viên loại 3. Đến năm 1995, Đảng bộ xã có 5 chi bộ (4 chi bộ khá, 1 chi bộ yếu), tổng số 77 đảng viên thì có 24 đảng viên loại 1, 50 đảng viên loại 2, 3 đảng viên loại 3¹.

Đảng bộ xã Bạch Đằng lãnh đạo thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999 diễn ra vào ngày 20/11/1994. Quá trình tổ chức bầu cử diễn ra an toàn, tiết kiệm, đúng luật và dân chủ. Sau bầu cử, chính quyền xã nhanh chóng được kiện toàn. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1994 - 1999 gồm 20 đại biểu². Đồng chí Linh Quang Kim được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Trần Sỹ Tiến

¹ Chương trình số 91/CT-ĐU ngày 14/7/1999 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bạch Đằng về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

² Đến giữa nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân xã còn 18 đại biểu (01 đại biểu miễn nhiệm tại kỳ họp thứ 2 do vi phạm tư cách đại biểu, 01 đại biểu cho thôi làm nhiệm vụ do chuyển cư vào miền Nam). Trong 18 đại biểu, có 15 đại biểu nam, 03 đại biểu nữ.

là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã duy trì các kì họp theo luật định với chất lượng ngày càng cao. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã đều có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ủy ban nhân dân xã dưới sự điều hành của đồng chí Trần Thăng (Chủ tịch Ủy ban nhân dân) thực hiện tốt chức năng và thẩm quyền do pháp luật quy định. Trong điều hành các mặt công tác, Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng coi trọng phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa trong mọi hoạt động của đời sống xã hội trên địa bàn. Từ sau khi thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, cải cách nền hành chính quốc gia, các thủ tục hành chính ở Bạch Đằng được cải tiến. Hiệu quả hoạt động của chính quyền xã được nâng lên một bước.

Công tác củng cố tổ chức và đổi mới hoạt động của các đoàn thể trong nhiệm kỳ được quan tâm chỉ đạo. Đội ngũ cán bộ làm công tác đoàn thể được tăng cường. Công tác nắm hội viên, đoàn viên, thu hội phí đạt kết quả tích cực. Hoạt động của các đoàn thể có sự chuyển biến và đổi mới, bước đầu bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Năm 1995, xã Bạch Đằng là xã đầu tiên của Cao Bằng thành lập Hội Liên hiệp Thanh niên cấp xã, sau đó một năm tái lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Bạch Đằng¹.

Nhìn một cách tổng quát, qua thực hiện các Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ trong điều kiện tình hình kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn, cơ chế chính sách chưa ổn định, nền sản

¹ Ý kiến của đồng chí Linh Quang Kim (1994 - 2000), nguyên Bí thư Đảng ủy xã Bạch Đằng nêu tại Hội thảo lần 1 và 2.

xuất chủ yếu là nông nghiệp lại thường xuyên bị thiên tai thì việc giữ vững được sản xuất, ổn định được tình hình trong những năm 1990 - 1995 trên địa bàn Bạch Đằng, là một cố gắng lớn của toàn Đảng bộ. Tổ chức cơ sở đảng ở Bạch Đằng ngày càng vững mạnh (năm 1993 và 1994, Đảng bộ xã xếp loại yếu kém; nhưng bước sang năm 1995 đã vươn lên loại Khá¹). Chất lượng đảng viên được nâng cao, hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố, đổi mới và phát triển, phát huy được sức mạnh khối đoàn kết trên địa bàn xã.

Những kết quả đó đã tạo ra thế và lực để Bạch Đằng bước vào thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong 5 năm cuối thế kỷ XX.

III. Lãnh đạo bước đầu chuyển dịch kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)

Được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An, từ ngày 04 đến ngày 05/01/1996, Đảng bộ xã Bạch Đằng tổ chức Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1996 - 2000. Tham dự Đại hội có 65/77 đảng viên trong Đảng bộ.

Trên cơ sở khẳng định những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ trước, đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế, thiếu sót, Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Cụ thể như sau:

Về kinh tế, phát triển kinh tế vườn - đồi - rừng, mũi nhọn là bảo vệ rừng, trồng cây ăn quả, trúc, hời, quế và chăn nuôi (mũi nhọn là trâu, bò, ao cá). Hoàn thành giao rừng trong năm

¹ Chương trình số 91/CT-ĐU ngày 14/7/1999 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bạch Đằng về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

1996 với Bốc Thượng và Khuổi Kép, có biện pháp bảo vệ rừng đã giao. Phần đầu đến năm 1997 xã không còn hộ đói, giảm 50% hộ nghèo. Đến năm 2000, có 1/4 số hộ có đời sống khá giả. Quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích vốn vay, bảo đảm trả lãi và vốn đúng kì hạn.

Về văn hóa - xã hội, thường xuyên quan tâm việc dạy và học, mở lại hệ cấp 2, phần đầu đến năm 1998 xã hoàn thành phổ cập Tiểu học. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, dịch vụ thuốc men, tiêm chủng, vệ sinh phòng bệnh. Hạ tỉ lệ sinh 0,2%/năm. Tích cực thực hiện kế hoạch hóa gia đình, không sinh con thứ 3. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa. Thực hiện đúng các chế độ chính sách.

Về quốc phòng - an ninh, củng cố lực lượng dân quân, bảo đảm khám tuyển, nhập ngũ, quản lý vũ khí. Các tổ an ninh xóm tích cực hoạt động, bảo đảm ổn định trật tự trị an. Kiên quyết xử lý vi phạm, ngăn chặn các tệ nạn xã hội (nghiện hút, cờ bạc, chơi đề, mê tín,...).

Về xây dựng hệ thống chính trị, tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng về tư tưởng và tổ chức. Thường xuyên củng cố bộ máy chính quyền, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Chỉ đạo các đoàn thể tăng cường hoạt động, tập hợp quần chúng, xây dựng khối đoàn kết toàn dân¹.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII gồm 9 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng ủy xã gồm 3 đồng chí (Linh Quang Kim, Lương Văn Tấn, Hoàng Trung Ấn). Đồng chí Linh

¹ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XVII,

Quang Kim được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lương Văn Tấn là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Từ ngày 27 đến ngày 30/3/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ XV nhiệm kỳ 1996 - 2000 được tổ chức¹. Đại hội đã xác định mục tiêu phấn đấu đến năm 2000 của toàn huyện, nhấn mạnh việc phát huy nội lực, ra sức khai thác những điều kiện thuận lợi, đẩy mạnh thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; tập trung phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo nâng cao đời sống nhân dân.

Bám sát các mục tiêu đề ra, trong 5 năm (1996 - 2000), dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, chính quyền, các đoàn thể, các ngành, các cấp trên địa bàn xã Bạch Đằng đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Trong kinh tế nông nghiệp, với sự hỗ trợ từ các ban ngành của huyện, điều kiện hỗ trợ sản xuất nông nghiệp từng bước được bảo đảm. Mương thủy lợi được xây dựng. Xã đã kết hợp với phòng Nông nghiệp huyện thường xuyên tổ chức phổ biến kỹ thuật nông nghiệp, kỹ thuật trồng cây ăn quả, kỹ thuật chăn nuôi cho nông dân trong xã.

Với sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền Bạch Đằng và sự nỗ lực của nhân dân các dân tộc trong xã, sau 5 năm (1996 - 2000), kinh tế nông nghiệp của Bạch Đằng có chuyển biến. Phong trào sản xuất theo mô hình kinh tế VACR mở rộng

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.369

trong các xóm. Sản xuất lương thực trong xã từng bước phát triển theo hướng thâm canh, tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và ứng dụng kỹ thuật tiến bộ. Các loại giống mới có năng suất cao được người dân Bạch Đằng ứng dụng vào sản xuất. Hệ số sử dụng đất tăng lên. Từ đó, tổng sản lượng lương thực có nhịp độ tăng khá. Năm 1996, tổng sản lượng lương thực toàn xã là 655,9 tấn. Sang năm 1997, tăng lên 730,9 tấn. Năm 1998, là 737,2 tấn. Năm 1999, là 787,4 tấn. Như vậy, trong 4 năm, sản lượng lương thực tăng bình quân 2,6%/năm. Bình quân lương thực đầu người đạt 366 kg/người (năm 1999)¹.

Diện tích trồng các loại cây màu có giá trị kinh tế như ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vùng được mở rộng. Năng suất, sản lượng ổn định. Giống ngô mới được trồng mở rộng, chiếm 90% diện tích trồng ngô trong toàn xã. Chăn nuôi gia súc, gia cầm của Bạch Đằng có phát triển, tuy còn chậm. Việc cải tạo đàn gia súc bằng giống mới được chú ý thực hiện. Một số hộ gia đình bước đầu chú trọng phát triển, tăng đàn gia súc, gia cầm hàng hóa. Hằng năm, đàn trâu bò của xã tăng 3%; đàn lợn tăng 2%.

Năm 1997, xã đã giao toàn bộ đất rừng cho các hộ gia đình quản lý theo Chương trình 327. Độ che phủ rừng trên địa bàn xã ngày càng cao. Đến năm 2000, độ che phủ rừng là 40%. Nạn phá rừng làm nương rẫy đã được xóa bỏ triệt để, nhưng tình trạng khai thác gỗ củi trái phép vẫn còn.

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn xã vẫn còn nhỏ lẻ. Các hình thức sản xuất chủ yếu là thủ công

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2000 - 2005, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

kết hợp với cơ khí nhỏ quy mô gia đình. Một số nghề được duy trì như gia công đồ mộc, chế biến lương thực, thực phẩm, làm dụng cụ lao động, ...

Đảng ủy xã Bạch Đằng chỉ đạo khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn thu, chủ yếu là thuế nông nghiệp và thuế nhà đất. Kết quả thu ngân sách chuyển biến theo hướng ngày càng tích cực, đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Năm 1999, xã thu được hơn 42 triệu đồng tiền ngân sách. Việc chi ngân sách bảo đảm tiết kiệm và đúng mục đích; không có hiện tượng tham ô, lãng phí.

Việc xây dựng, sửa chữa các cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và một số công trình dân dụng được quan tâm. Mạng lưới thông tin liên lạc ngày càng phát triển. Công tác bưu chính, chuyển tải thư báo từng bước được cải thiện, đáp ứng nhu cầu người dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Với gần 4.500 công lao động được huy động từ nhân dân, giao thông nông thôn được tu sửa, mở rộng và làm mới, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao lưu hàng hoá giữa các xóm trong xã. Hai tuyến đường Tài Hồ Sìn - Bốc Thượng và Tài Hồ Sìn - Nà Tủ - Phiêng Lừa được nâng cấp một bước. Xe đạp, xe máy đã đi vào Bốc Thượng một cách thuận lợi.

Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000 được quán triệt và triển khai trong các cơ sở giáo dục. Cơ sở vật chất các trường học được tăng cường. Năm 1999, từ nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, xã xây dựng trường phổ thông cơ sở Nà Luông. Chất lượng dạy và học được nâng cao. Tỷ lệ học sinh bỏ học

giảm. Năm 1997, xã Bạch Đằng đạt chuẩn phổ cập tiểu học. Năm học 1999 - 2000, Trường cấp I, II Nà Luông chuyển lên vị trí ngày nay thuộc xóm Tài Hồ Sìn. Trường cấp I, II Nà Roác và Trường cấp I, II Nà Luông đổi thành trường PTCS Nà Roác và Trường PTCS Nà Luông gồm hai cấp học tiểu học và Trung học cơ sở (Các Hiệu trưởng ở Nà Luông cô giáo Lục Thị Thu, thầy giáo Đinh Huy Thông. Các Hiệu trưởng ở Nà Roác thầy cô giáo Nông Văn Học, Vũ Minh Thuyên).

Công tác y tế có nhiều chuyển biến so với những năm trước. Các phương tiện kĩ thuật trang bị cho trạm y tế xã ngày càng nhiều về số lượng và tốt hơn về chất lượng. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai theo đúng kế hoạch, đạt hiệu quả. Tỷ lệ người mắc các bệnh truyền nhiễm giảm, số trẻ em được tiêm chủng, uống vacxin theo quy định đạt tỷ lệ cao. Công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình được chú trọng thực hiện. Chất lượng, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được nâng cao, nên tỷ lệ người sinh con thứ 3 trong xã giảm.

Các hoạt động văn nghệ, thể thao được duy trì, tạo bầu không khí vui tươi lành mạnh trong nhân dân, thúc đẩy lao động sản xuất, học tập, công tác. Đời sống văn hoá tinh thần của đại bộ phận dân cư từng bước được cải thiện. Việc cưới, việc tang đã loại bỏ được nhiều hủ tục mê tín, lãng phí.

Hoạt động đền ơn đáp nghĩa và từ thiện được mở rộng đến nhiều đối tượng như người có công với cách mạng, gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người tật nguyền, người già cô đơn không nơi nương tựa.

Công tác xóa đói giảm nghèo có bước tiến rõ rệt. Năm 1997, Ban Chỉ đạo xóa đói giảm nghèo của xã được thành lập.

Các ngành chức năng của tỉnh Cao Bằng, của huyện Hòa An đã tăng cường cán bộ về xã, mở nhiều lớp tập huấn xóa đói giảm nghèo cho cán bộ xã; hướng dẫn xây dựng các dự án phát triển kinh tế - xã hội, các công trình kết cấu hạ tầng. Thông qua việc tiếp nhận và triển khai các chương trình dự án về vay vốn để sản xuất tạo việc làm, như vốn vay chương trình 120, vốn vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng Phục vụ người nghèo, nhiều hộ gia đình trong xã đã tích cực sản xuất, vươn lên thoát nghèo. Tỷ lệ số hộ đói nghèo xã Bạch Đằng giảm qua các năm. Đến năm 2000, xã còn 6 hộ đói, 10 hộ nghèo. Số hộ đói nghèo chiếm tỷ lệ 4% số hộ gia đình toàn xã¹.

Công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được thực hiện tốt. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, của tỉnh Cao Bằng, của huyện Hòa An về công tác quốc phòng - an ninh được triển khai hiệu quả.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Công an xã đã chủ động nắm tình hình, phòng ngừa và đề ra phương án giải quyết đúng đắn những yếu tố có thể gây mất ổn định về an ninh chính trị tại địa phương. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động sâu rộng. Xã bước đầu xây dựng các tổ an ninh nhân dân, tổ hòa giải ở một số xóm.

Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên thường xuyên được củng cố và tổ chức luyện tập. Hằng năm, lực lượng dân quân tự vệ của xã đã tham gia các đợt huấn luyện dân quân tự vệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng của địa phương.

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2000 - 2005, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

Trong xây dựng Đảng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Đảng bộ xã Bạch Đằng quan tâm đúng mức. Các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng đều được quán triệt và phổ biến cho cán bộ, đảng viên. Cán bộ chủ chốt của xã thường xuyên tham dự các buổi thông tin thời sự do báo cáo viên của tỉnh và của huyện truyền đạt. Cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng về nhận thức và nâng cao bản lĩnh chính trị, giữ vững lập trường tư tưởng, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ.

Công tác tổ chức bộ máy và cán bộ ở Đảng bộ và các chi bộ được củng cố, kiện toàn kịp thời. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên. Những sai phạm, khuyết điểm được uốn nắn kịp thời làm cho sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên được nâng lên. Về chất lượng tổ chức Đảng, từ năm 1996 đến năm 1998, Đảng bộ xã Bạch Đằng đạt trong sạch vững mạnh 3 năm liên tiếp. Năm 1999, 5 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã đều đạt trong sạch vững mạnh. Về chất lượng đảng viên, năm 1996, đảng bộ có 84 đảng viên thì có 48 đảng viên loại 1, 34 đảng viên loại 2, 2 đảng viên loại 3; đến năm 1998, đảng bộ có 103 đảng viên thì có 80 đảng viên loại 1, 21 đảng viên loại 2, 2 đảng viên loại 3¹.

Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, nhiều quần chúng ưu tú xã Bạch Đằng đã được cử tham gia các lớp bồi dưỡng kết nạp đảng do Huyện ủy tổ chức. Hàng quý, Đảng ủy xét kết nạp

¹ Chương trình số 91/CT-ĐU ngày 14/7/1999 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bạch Đằng về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

đảng viên mới. Trong 5 năm (1996 - 2000), số đảng viên mới được kết nạp là 45 đồng chí, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 115 đảng viên.

Công tác kiểm tra thường xuyên được tăng cường. Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ xã Bạch Đằng tập trung kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, thu đảng phí và quy chế làm việc của cấp uỷ. Công tác giải quyết đơn thư tố cáo được thực hiện đúng thẩm quyền.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đã có đổi mới. Đảng uỷ có sự phân công cụ thể các đồng chí uỷ viên Ban Chấp hành phụ trách theo dõi các chi bộ xóm, cơ quan; duy trì thường xuyên chế độ họp giao ban đánh giá và bàn công tác theo định kì.

Năm 1997, xã đã tổ chức tốt cuộc bầu cử Quốc hội. Hội đồng nhân dân xã hoạt động ngày càng nền nếp. Trong những năm 1994 - 1999, Hội đồng nhân dân xã Bạch Đằng đã tổ chức 11 kì họp và ban hành 13 Nghị quyết, trong đó có 1 Nghị quyết chuyên đề về xây dựng gia đình văn hóa¹. Các kì họp của Hội đồng nhân dân được tiến hành đúng quy định, thảo luận dân chủ. Các Nghị quyết được đề ra sát với thực tế địa phương và phát huy hiệu quả khi đưa vào triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng đã tổ chức triển khai nghiêm túc, tuân thủ đúng hướng dẫn của huyện về đề án tinh giản biên chế trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, xúc tiến công tác quy hoạch cán bộ. Trong những năm cuối thập niên

¹ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 13/9/1999 của Hội đồng nhân dân xã về việc tổng kết hoạt động Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 1994 - 1999, tài liệu lưu tại Đảng uỷ xã Bạch Đằng.

1990, Ủy ban nhân dân xã đã “làm chuyển biến tình hình mọi mặt của xã nhà, tiến bộ trong điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, quản lý địa phương, chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình y tế, giáo dục, dân số kế hoạch hóa gia đình và nhiều nhiệm vụ công tác khác ở địa phương”¹.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân xã củng cố kiện toàn tổ chức, có nhiều đổi mới về phương thức hoạt động, tích cực thực hiện vai trò nòng cốt trong công tác vận động quần chúng của Đảng, tăng cường khối đoàn kết toàn dân.

Nhìn lại quá trình tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới trong giai đoạn 1996 - 2000, Đảng bộ và nhân dân xã Bạch Đằng đã cùng với nhân dân cả nước bước đầu tiến hành con đường công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước, trước hết là tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Nhiều kết quả đạt được đã làm đổi thay diện mạo kinh tế - xã hội Bạch Đằng.

Đảng bộ xã Bạch Đằng tự hào khẳng định 6 kết quả nổi bật của giai đoạn 1996 - 2000:

“Một là, năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi liên tục tăng là do ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, sử dụng giống mới, thâm canh tăng vụ, chăm lo thủy lợi. Hoàn thành cấp quyền sử dụng đất từ năm 1997 cũng có tác dụng thúc đẩy sản xuất phát triển.

¹ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 13/9/1999 của Hội đồng nhân dân xã về việc tổng kết hoạt động Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 1994 - 1999, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

Hai là, cơ sở hạ tầng từng bước được xây dựng hoàn thiện đã góp phần đổi mới bộ mặt xã nhà. Nâng cao được đời sống vật chất, tinh thần của đại đa số nhân dân trong xã.

Ba là, xã nhiều năm liên tục hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước.

Bốn là, các hoạt động văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực.

Năm là, tình hình chính trị địa phương ổn định, bảo đảm an ninh, trật tự, giữ vững khối đoàn kết. Dân tin Đảng, Đảng vì dân.

Sáu là, hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố, đổi mới phương thức hoạt động. Năng lực cán bộ đáp ứng dần với yêu cầu của thời kỳ đổi mới. Hiệu quả quản lý điều hành khá dần lên. Đặc biệt, công tác xây dựng Đảng tiến bộ lớn”.

Đảng bộ xã Bạch Đằng cũng thẳng thắn nhìn nhận 5 hạn chế của giai đoạn 1996 - 2000:

“Một là, xã vẫn là xã đặc biệt khó khăn. Mặt bằng dân trí còn thấp. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn chưa nhiều, chủ yếu vẫn là thuần nông. Ngành nghề kém phát triển. Cây mía không thể trở thành cây mũi nhọn vì sản phẩm khó tiêu thụ. Thế mạnh của xã là rừng và chăn nuôi đại gia súc nhưng kinh tế lâm nghiệp vẫn ở dạng tiềm năng, chưa có nhiều mô hình trang trại và hộ sản xuất giỏi. Rừng còn bị cháy và khai thác bừa bãi.

Hai là, đời sống đại đa số nhân dân đã được cải thiện, song còn nhiều hộ có mức sống trung bình và khó khăn do thiếu đất canh tác và thiếu kiến thức làm kinh tế.

Ba là, việc xây dựng đời sống văn hóa và cụm dân cư thôn bản làm chưa tốt. Phong trào quần chúng trong cuộc vận động chưa đủ mạnh.

Bốn là, chưa tổ chức tốt phong trào quần chúng bảo vệ an ninh làng bản.

Năm là, hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trên địa bàn xóm còn yếu”¹.

Việc nhìn nhận khách quan về những kết quả đạt được và hạn chế trong những năm cuối thế kỉ XX là hành trang để cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Bạch Đằng vững tin bước vào thế kỉ XXI.

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2000 - 2005, tài liệu lưu tại Đảng uỷ xã Bạch Đằng.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ BẠCH ĐẰNG LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2000 - 2023)

I. Lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị (2000 - 2010)

Sau 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 2000), đất nước ta giành được nhiều thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội. Trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, tình hình chính trị ổn định; kinh tế có bước phát triển; quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; văn hóa - xã hội có chuyển biến tiến bộ; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng được chú trọng; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện; vai trò và uy tín của các cấp ủy đảng được củng cố và nâng cao một bước. Cùng với những kết quả đạt được, Cao Bằng cũng còn có nhiều khuyết điểm, tồn tại: Kinh tế phát triển chưa vững chắc, trình độ dân trí còn thấp và không đồng đều, lao động thiếu việc làm, các hiện tượng tiêu cực xã hội có nơi, có lúc còn gia tăng¹.

Trong bối cảnh đó, được sự đồng ý của Huyện ủy Hòa An, tháng 8/2000, Đại hội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2000 - 2005 của Đảng bộ xã Bạch Đằng được tiến hành. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996 - 2000 đánh

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sdd, tr.576.

giá: Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, 15 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng và 5 năm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996 - 2000, kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Bạch Đằng đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Đại hội xác định các mục tiêu phấn đấu của chặng đường đầu thế kỷ XXI, với 10 nhóm chỉ tiêu cụ thể như sau: (1) Tổng sản lượng lương thực tăng 3%/năm. Đến năm 2005, xã đạt tổng sản lượng lương thực 880-1.000 tấn; bình quân lương thực đầu người đạt 430-450 kg; (2) Độ che phủ rừng đạt 60% vào năm 2005; (3) Hằng năm, hoàn thành vượt mức thu ngân sách được giao; (4) Xây cầu Pác Liếng, nâng cấp đường vào Bốc Thượng và xuống Nà Tú - Phiêng Lừa; (5) Đến năm 2005, có 70% số xóm được sử dụng điện lưới quốc gia; (6) Đến năm 2001, xóa xong đói nghèo; (7) Thực hiện tốt các chương trình Mục tiêu Quốc gia y tế, kế hoạch hóa gia đình; Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; (8) Tích cực thực hiện cuộc vận động xây dựng cuộc sống ở khu dân cư và cuộc vận động nếp sống văn hóa. Phấn đấu đến năm 2005, có 60% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 30% số xóm đạt xóm văn hóa; (9) Giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, trên 80% đảng viên tiên phong gương mẫu; (10) Xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh. Thường xuyên bảo đảm an ninh, củng cố đoàn thể hoạt động hiệu quả¹.

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2000 - 2005, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

Trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát của 5 năm (2000 - 2005). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII, nhiệm kỳ 2000 - 2005 gồm 11 ủy viên. Ban Thường ủy Đảng ủy gồm 3 đồng chí: Lê Văn Võ, Trần Sơn Lâm, Trần Xuân Mạn. Đồng chí Lê Văn Võ được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy.

Từ ngày 17 đến ngày 19/11/2000, Đại hội Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ XVI được tổ chức tại Hội trường Huyện ủy. Đại hội đã đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ XV và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm (2001 - 2005) là: Xác định cơ cấu kinh tế của huyện là nông - lâm - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, từng bước giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, tạo vùng chuyên canh lớn, sản xuất hàng hoá có giá trị kinh tế cao. Bảo đảm định canh, định cư bền vững đi đôi với xây dựng nông thôn mới, xoá đói giảm nghèo. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững sự ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường pháp chế, đẩy lùi tiêu cực xã hội¹.

Phần khởi trước những sự kiện chính trị quan trọng trong thời điểm chuyển giao giữa hai thế kỷ, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị, các xóm thi đua phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2005.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.395.

Xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng đã có nhiều chủ trương chỉ đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, thu hút lao động, tạo việc làm. Mặc dù đầu nhiệm kỳ, thời tiết có những diễn biến bất lợi, một số diện tích không trồng cấy được, nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự nỗ lực của nhân dân trong xã, nền kinh tế Bạch Đằng vẫn có những chuyển biến tích cực.

Trong nông nghiệp, lúa và ngô là cây trồng chủ lực của Bạch Đằng. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Đảng ủy xã chỉ đạo duy trì diện tích lúa vụ xuân, một số diện tích lúa vụ mùa. Xã đã tiến hành tu sửa và làm mới các công trình thủy lợi nhỏ, phục vụ đưa nước đến các diện tích trồng trọt. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng được coi trọng. Hằng năm, tổng sản lượng lương thực có hạt đều tăng. Bình quân lương thực đầu người đạt 560 kg/người.

Nông nghiệp phát triển đã tạo điều kiện để chăn nuôi phát triển. Cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng thường xuyên vận động nhân dân đẩy mạnh chăn nuôi, trong đó chú trọng phát triển đàn bò, đàn trâu, đàn gia cầm và nạc hóa đàn lợn. Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/9/2002 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế trang trại giai đoạn 2002 - 2010 với định hướng: “Phát triển kinh tế trang trại nhằm mở rộng sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp và nông thôn, thu hút lao động xã hội”, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng đã chỉ đạo phát triển kinh tế trang

trại gắn liền với việc củng cố và xây dựng hợp tác xã trong nông nghiệp, hướng đến việc góp phần thực hiện mục tiêu “tạo ra các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung quy mô lớn phục vụ cho công nghiệp chế biến”¹ của tỉnh.

Cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo khuyến khích phát triển chăn nuôi theo phương thức truyền thống; kết hợp thí điểm và mở rộng phương thức chăn nuôi, tái tạo đàn lớn, khống chế dịch bệnh gia súc, gia cầm. Nhờ đó, đàn gia súc, gia cầm của xã được giữ ổn định và có tăng trưởng.

Sau 6 năm thực hiện xây dựng năng lực phát triển lâm nghiệp hộ gia đình (1996 - 2002), Dự án PAM 5322 đã góp phần đẩy mạnh sản xuất lương thực, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần vào chương trình xoá đói giảm nghèo cho người dân Bạch Đằng. Nhiệm kỳ 2000 - 2005 cũng là giai đoạn thứ hai trong Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng theo Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ, Bạch Đằng đã tập trung cao độ cho công tác trồng rừng. Trải qua những thử nghiệm của giai đoạn một, đến giai đoạn hai, trồng rừng đã nhận được sự hưởng ứng tích cực từ phía người dân Bạch Đằng. Năm 2005, độ che phủ rừng của xã đạt 51%. Cùng với tu bổ, bảo vệ, toàn xã đã trồng gần 200 ha các loại cây, gồm cả phân tán và tập trung. Cây chè đã được trồng mở rộng với số lượng đang ngày càng tăng. Năm 2005, toàn xã có trên 34 ha cây chè đã trồng², bước đầu cho thu nhập.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sdd, tr.585.

² Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tập trung ở các hộ gia đình tư nhân. Các máy xay xát máy phát điện nhỏ được sử dụng ở những nơi có lợi thế về nguồn nước. Các hoạt động dệt vải, nhuộm vải chàm, đan lát chủ yếu phục vụ cho gia đình, chưa trở thành hàng hóa, nhưng đã góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động trên địa bàn xã.

Công tác bảo dưỡng, duy tu, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn xã được coi trọng, nhằm bảo đảm giao thông thuận lợi, thông suốt giữa các xóm và đường từ huyện, từ các xóm đến trung tâm xã. Các đường liên xóm được tu sửa, mở rộng qua các năm bằng lao động công ích của nhân dân địa phương. Giao thông thuận lợi, người dân đi lại dễ dàng, tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác tài chính có nhiều tiến bộ. Ngay đầu mỗi năm, cấp ủy, chính quyền Bạch Đằng đã quan tâm chỉ đạo công tác thu ngân sách. Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã năm sau cao hơn năm trước. Từ năm 2002 đến năm 2005, xã đều vượt chỉ tiêu thu ngân sách. Trong đó, năm 2003 là năm có kết quả thu ngân sách tốt nhất, đạt 127%. Tuy nhiên, việc thu phí, lệ phí và thu khác còn đạt thấp. Việc chi ngân sách được kiểm soát, cấp phát chi đúng chế độ, đúng luật ngân sách và kịp thời.

Giáo dục đào tạo được cấp ủy và chính quyền Bạch Đằng đặc biệt quan tâm. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000, các trường học trên địa bàn xã đã có bước phát triển mới, quy mô trường lớp ổn định, bảo đảm con em địa phương đến trường

đúng độ tuổi. Các trường tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua Hai tốt. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao. Hằng năm, tỉ lệ học sinh lên lớp ở các cấp học đạt trên 90%; tỉ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 98%¹. Thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng đã chỉ đạo, tổ chức theo dõi việc học tập của đối tượng phổ cập trên địa bàn; phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội trên địa bàn xã tiến hành tuyên truyền, vận động, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để các gia đình cho con em trong độ tuổi phổ cập giáo dục được đi học.

Trong công tác y tế, thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã chỉ đạo thực hiện củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở tại địa bàn xã mình. Năm nhóm nhiệm vụ cơ bản được triển khai, đem lại hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe nhân dân của Trạm Y tế xã và mạng lưới y tế thôn bản.

Công tác y tế dự phòng được triển khai chủ động, tích cực. Các chương trình y tế quốc gia được thực hiện có hiệu quả, nhiều năm liên tục không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã. Thời gian này, tỉnh Cao Bằng được công nhận hoàn thành loại trừ bệnh phong theo tiêu chuẩn mới của Bộ Y tế. Thành tích đó có đóng góp của công tác y tế xã Bạch Đằng.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đẩy mạnh, trở thành phong trào rộng lớn trong các xóm. Đảng ủy Bạch Đằng đã tập trung chỉ đạo các xóm trong

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

toàn xã thực hiện 6 nội dung chính là: Đoàn kết giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo; Đoàn kết phát huy truyền thống tương thân tương ái, đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; Đoàn kết phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương, mọi người sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật; Đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; Đoàn kết chăm lo sự nghiệp giáo dục, chăm sóc sức khoẻ ban đầu, phát triển thể dục thể thao và chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ môi trường và Đoàn kết xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân trong khu dân cư. Quá trình triển khai đã thu được kết quả bước đầu tích cực. Tất cả các xóm của xã Bạch Đằng đã hoàn thành việc xây dựng và triển khai thực hiện quy ước văn hóa trong cộng đồng dân cư.

Trong công tác lao động - thương binh và xã hội, Đảng bộ xã Bạch Đằng chỉ đạo giải quyết kịp thời chế độ, chính sách cho thương binh, bệnh binh và các đối tượng chính sách. Trong những năm 2000 - 2005, được sự hỗ trợ từ chương trình 135¹ lồng ghép với các chương trình khác và sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền Bạch Đằng, công tác xóa đói, giảm nghèo thực hiện có hiệu quả. Các tệ nạn xã hội được ngăn chặn.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì trong các cơ quan và xóm, chủ yếu diễn ra trong các ngày kỷ niệm. Ủy ban nhân dân xã đã bố trí một cán bộ chuyên trách, làm tốt công tác quản lý các hoạt động văn hóa trên địa bàn, các giải thể thao quần chúng đã được tổ chức nhân dịp kỷ

¹ Chương trình 135 bắt nguồn từ Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

niệm các ngày lễ lớn của đất nước. Các phong trào thể thao, văn nghệ trong các cơ quan, đơn vị, xóm ngày càng tăng.

Cấp ủy, chính quyền xã đề ra nhiều nội dung và biện pháp thực hiện các chương trình quốc gia phòng, chống ma túy, đấu tranh với tội phạm, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Công an xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể triển khai nhiều biện pháp để đảm bảo an ninh, trật tự. Nhờ đó, giữ ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trên địa bàn xã không xảy ra các vụ việc lớn gây mất an ninh trật tự.

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/11/2001 về xây dựng nền quốc phòng toàn dân giai đoạn 2001 - 2005 và Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 27/02/2003 về lãnh đạo diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Cao Bằng năm 2003 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được xã Bạch Đăng triển khai thực hiện tốt. Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên rà soát, quản lý chặt chẽ lực lượng thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ, quân dự bị động viên; kịp thời bổ sung các phương án phòng thủ, làm tốt công tác huấn luyện, tham gia diễn tập phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hằng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân được giao.

Xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Đảng ủy xã coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ xã thành lập thêm 2 chi bộ mới, nâng tổng số chi bộ trực thuộc Đảng bộ lên 7 chi bộ. Số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh luôn đạt trên 70%.

Riêng năm 2001 và năm 2004, 100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên được đặt lên hàng đầu và chỉ đạo chặt chẽ, nhất là từ khi có Quy định số 54 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lí luận chính trị trong Đảng. Các chỉ thị, nghị quyết của các cấp từ Trung ương xuống đến cơ sở đều được kịp thời triển khai học tập, quán triệt trong cán bộ, đảng viên. Thông qua việc học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy đảng, nhất là việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, nhận thức tư tưởng và chính trị của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ xã Bạch Đằng được nâng lên, thúc đẩy các phong trào thi đua trên địa bàn xã đạt kết quả tích cực.

Trong 5 năm (2001 - 2005), Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành nhiều nghị quyết, thông báo, kết luận, chương trình hành động, kế hoạch chỉ đạo các mặt công tác. Đảng ủy đã tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc của địa phương, phù hợp với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Cao Bằng, huyện Hòa An, đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Trong quá trình xử lý, giải quyết những vấn đề bức xúc tại địa phương, tổ chức đảng xã Bạch Đằng đã có cách làm mềm dẻo, linh hoạt và quan tâm đến lợi ích của nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Công tác quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt của xã tuân theo sự chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể của Huyện ủy Hòa An. Công tác phát triển Đảng được tăng cường chỉ đạo. Đảng bộ xã không ngừng

bổ sung những người ưu tú, giàu nhiệt huyết trong phong trào quần chúng, bảo đảm sự kế thừa và phát triển liên tục của Đảng bộ.

Công tác kiểm tra của Đảng bộ được tăng cường và thực hiện nền nếp, phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy. Đảng bộ thực hiện kiểm tra, giám sát nghiêm túc theo chương trình, kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất với những nội dung được quy định trong Điều lệ Đảng. Qua kiểm tra, đã phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, nâng cao niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từng bước được nâng lên. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1999 - 2004 gồm 19 đại biểu trong đó 17 đại biểu nam, 02 đại biểu nữ, do đồng chí Lê Văn Võ được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Đức Ngô được bầu làm Phó Chủ tịch, trong nhiệm kỳ đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề cụ thể hóa các chủ trương của Đảng ủy, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân xã điều hành nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những vấn đề mà cử tri quan tâm trên địa bàn.

Năm 2004, xã Bạch Đằng tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 trên địa bàn xã với tỉ lệ cử tri đi bỏ phiếu cao. Hội đồng nhân dân xã Bạch Đằng được bầu gồm 25 đại biểu, trong đó có 21 đại biểu nam, 4 đại biểu nữ. Đồng chí Trần Xuân Mạn là Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Đức Ngô là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã (từ năm 2005 đến năm 2011, đồng chí Nguyễn Đức Dương

thay đồng chí Nguyễn Đức Ngô làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã).

Ủy ban nhân dân xã dưới sự điều hành của đồng chí Chủ tịch Trần Xuân Mạn (1997 - 2004) đã tổ chức giải quyết có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án, nhất là phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể chính trị xã hội có nhiều cố gắng đổi mới phương thức hoạt động, từng bước đáp ứng tâm tư, nguyện vọng và quyền lợi thiết thực của quần chúng nhân dân. Phong trào xóa đói giảm nghèo và cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư đã đi vào chiều sâu, mang tính xã hội hóa cao.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2000 - 2005, với sự đoàn kết, Đảng bộ và nhân dân xã Bạch Đằng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Kinh tế tiếp tục có bước tăng trưởng khá. Đời sống văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị ngày càng được đổi mới.

Cùng với những thành tích đạt được, trong giai đoạn 2000 - 2005, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả các mặt công tác của Đảng bộ xã Bạch Đằng vẫn còn tồn tại một số hạn chế: Đổi mới tư duy chậm do đó việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn chưa nhanh, chưa mạnh, chủ yếu vẫn thuần nông, các ngành nghề kém phát triển. Tuy Đảng bộ xác định lấy cây thuốc lá làm thế mạnh để trở thành hàng hoá nhưng đầu ra lại không thuận lợi. Trồng trọt chủ yếu tập trung vào lúa, ngô, một số cây màu và quả nhưng diện tích không

lớn. Chăn nuôi chưa thành hàng hoá. Đời sống đại bộ phận nhân dân được nâng lên, song một bộ phận còn quá khó khăn. Việc xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng khu dân cư chưa đáp ứng mục tiêu đề ra, chưa thành phong trào mạnh mẽ, ...¹.

Những thành tích đã đạt được và cả những hạn chế trong công tác lãnh đạo là kinh nghiệm quý để Đảng bộ và nhân dân xã bước vào nhiệm kỳ mới với kết quả cao hơn.

Thực hiện Chỉ thị số 46/CT-TW ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, từ ngày 29 đến ngày 30/8/2005, Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được diễn ra. Tham dự Đại hội có 124 đại biểu.

Đại hội đã đánh giá tổng quát kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2000 - 2005, khẳng định: Đảng bộ xã đã vượt qua thử thách, thu được nhiều kết quả tích cực trong lãnh đạo các mặt công tác trên địa bàn xã. Tổng sản lượng lương thực thực phẩm tăng lên. Đời sống nhân dân ổn định. Hệ thống chính trị được củng cố, nâng cao năng lực. Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liên tiếp².

Đại hội lần thứ XIX đã đưa ra phương hướng phát triển của xã Bạch Đằng đến năm 2010 là: Xây dựng cơ cấu kinh tế là Nông nghiệp - lâm nghiệp - chăn nuôi - dịch vụ; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp và dịch vụ, khuyến khích tạo một số vùng sản xuất hàng hoá có giá trị kinh tế cao

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tài liệu lưu tại Đảng uỷ xã Bạch Đằng.

² Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tài liệu lưu tại Đảng uỷ xã Bạch Đằng.

phù hợp, bảo đảm đời sống bền vững đi đôi với xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định về chính trị và trật tự an toàn xã hội, tăng cường pháp chế, đẩy lùi các tiêu cực xã hội ở địa phương. Mục tiêu tổng quát là: Tạo bước phát triển kinh tế xã hội ngày càng cao, cải thiện cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội ổn định và định canh định cư, không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân. Mạnh dạn chuyển dịch cơ cấu kinh tế tạo ra ngành nghề và sản phẩm chủ yếu, giữ vững an ninh chính trị an toàn xã hội, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của hệ thống chính trị địa phương, làm cho xã Bạch Đằng ngày thêm đổi mới¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 - 2010 gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm ba đồng chí (Trần Xuân Mạn, Nguyễn Đức Ngô, Trần Sơn Lâm). Đồng chí Trần Xuân Mạn được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã.

Từ ngày 18 đến ngày 21/10/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ XVII nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức. Báo cáo chính trị trình bày tại Đại hội đã khẳng định: Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, huyện đã đạt được những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện để đẩy mạnh bước phát triển tiếp theo, đồng thời cũng nhận rõ những mặt yếu kém, tồn tại và những nguyên nhân. Đại hội đã thống nhất cao về mục tiêu chung của nhiệm kỳ 2005 - 2010

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

là: Tạo ra một bước phát triển kinh tế xã hội ngày càng cao. Cải thiện rõ rệt kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ổn định dân cư, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, tập trung chuyển dịch cơ cấu, tạo ra ngành, nghề, sản phẩm có giá trị hàng hoá cao, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các tổ chức đảng, của các cấp, các ngành, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý làm cho huyện Hòa An ngày càng vững về chính trị, giàu về kinh tế, quốc phòng - an ninh luôn bảo đảm vững chắc¹.

Với Đảng bộ xã Bạch Đằng, xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, Đảng uỷ đã chăm lo xây dựng khối đoàn kết thống nhất nội bộ; từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, tập trung vào những mục tiêu chính, đề ra những giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực công tác.

Trong phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng uỷ xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề nhằm thống nhất về tư tưởng và hành động, đồng thời nêu cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong việc chuyển đổi cơ cấu giống lúa, giống ngô có năng suất cao; chuyển đổi đất để trồng màu và các loại cây công nghiệp ngắn ngày. Với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp uỷ, chính quyền xã, nhân dân xã Bạch Đằng đã vượt qua nhiều khó khăn về khí hậu, thời tiết, tích cực gieo trồng, thu được kết quả tốt.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Sđd, tr.420.

Diện tích trồng lúa của xã giữ ổn định trong suốt nhiệm kỳ. Năng suất lúa cũng được cải thiện. Năm 2006, tổng sản lượng lương thực có hạt toàn xã là 1.193 tấn, đến năm 2009 tổng sản lượng lương thực có hạt đã tăng lên 1.251,7 tấn. Bình quân lương thực đầu người năm sau cao hơn năm trước, năm 2010 bình quân lương thực đầu người là 557,4 kg/người/năm¹. Công ty cổ phần giống cây trồng Cao Bằng tăng đầu tư phân bón, hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân và tăng thu mua lạc giống, lạc thương phẩm của xã, đã kích thích nông dân xã Bạch Đằng đẩy mạnh phát triển sản xuất.

Kết quả sản xuất nông nghiệp của xã đóng góp vào thành tích chung của huyện và của tỉnh. Năm 2010, tổng sản lượng tỉnh Cao Bằng đạt 241.375 tấn, tăng 5,6% so với năm 2009, đạt mức cao nhất từ trước đến thời điểm này, bảo đảm phục vụ nhu cầu lương thực tại địa phương và có thêm thức ăn phục vụ phát triển chăn nuôi². Người dân Bạch Đằng được thụ hưởng những thành quả bởi chính bàn tay, khối óc của mình tạo nên.

Với chăn nuôi, cơ giới hóa nông nghiệp làm cho số lượng trâu, bò của xã giảm đi. Thêm vào đó, năm 2008, đợt rét đậm, rét hại làm nhiều trâu, bò chết. Riêng đàn bò, thực hiện Chương trình phát triển đàn bò giai đoạn 2006 - 2010 của Tỉnh ủy Cao Bằng, xã Bạch Đằng đã tập trung phát triển đàn bò trong các xóm. Việc triển khai Chương trình đã góp phần làm thay đổi dần phương thức chăn nuôi của nhân dân Bạch Đằng từ chăn thả tự nhiên sang kết hợp nuôi nhốt. Nhân dân mở

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.618.

rộng trồng cỏ và chế biến thức ăn chăn nuôi từ sản phẩm phụ của nông nghiệp để phát triển chăn nuôi.

Cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng chỉ đạo tập trung bảo vệ, chăm sóc tốt toàn bộ diện tích rừng hiện có trên địa bàn xã, đẩy mạnh phát triển trồng rừng sản xuất. Công tác trồng rừng diễn ra thuận lợi do sự chủ động về cây con giống. Thêm vào đó, người dân cũng đã có ý thức về lợi ích từ việc trồng rừng, nên công tác chăm sóc và bảo vệ cây có nhiều tiến bộ. Độ che phủ rừng tăng lên. Một số nghề thủ công như đan lát,... tiếp tục duy trì và phát triển.

Xác định đường giao thông trục xã và đường giao thông liên xóm là mạch đường chính cho phát triển kinh tế xã hội, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy Bạch Đằng đã chủ trương tu sửa thường xuyên tuyến đường trục xã. Nhân dân trong các xóm có tuyến đường trục xã đi qua được huy động để khơi thông cống rãnh và đắp mặt đường. Nhiều công trình thủy lợi trên địa bàn được đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa. Kênh mương được kiên cố hóa đã đảm bảo đủ nước tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 26/04/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của ngành thuế đến năm 2010, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng đã chỉ đạo công tác thu ngân sách có nhiều tiến bộ. Năm 2006 là năm xã đạt kết quả tốt nhất trong thu ngân sách, vượt chỉ tiêu 228,7%. Các năm 2008 - 2010, thu ngân sách đều vượt chỉ tiêu. Năm 2010, xã thu được 32 triệu đồng. Chi ngân sách

địa phương bảo đảm đúng chế độ, kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của xã.

Với nhận thức rõ giáo dục là quốc sách hàng đầu, Đảng bộ xã Bạch Đằng luôn coi trọng lãnh đạo xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo trên địa bàn xã. Trường, lớp tiếp tục được củng cố, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Số học sinh lên lớp và tốt nghiệp ở các cấp được nâng lên qua các năm, đạt trên 95%. Tháng 12/2008, Cao Bằng được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (trước hai năm so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra)¹. Thành công đó có phần đóng góp của công tác giáo dục xã Bạch Đằng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, Bạch Đằng tập trung nguồn lực cho công tác y tế, tạo nên những chuyển biến rõ nét. Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 16/04/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng đã chỉ đạo tăng cường chuẩn bị các điều kiện đáp ứng đạt chuẩn quốc gia về y tế xã. Cán bộ y tế xã thường xuyên được tập huấn, đào tạo để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu được cung cấp đến người dân. Xã đã triển khai tốt chương trình quốc gia về phòng chống suy dinh dưỡng. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo, giữ tỉ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức ổn định.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sdd, tr.626.

Thấm nhuần đạo lí Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây, Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể chính trị - xã hội xã Bạch Đằng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Pháp lệnh ưu đãi người có công, các chính sách đối với người tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, người bị phơi nhiễm chất độc da cam Đioxin được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Với mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, hằng năm cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào giúp nhau vốn, giống, phát triển kinh tế gia đình. Cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo phối hợp mở các lớp tập huấn, hỗ trợ sản xuất, chọn cử trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật tham gia tổ công tác tại xã; xây dựng các đề án tạo nguồn nhân lực cho nông thôn. Từ đó, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo đạt kết quả tích cực. Năm 2006, Bạch Đằng vẫn là xã đặc biệt khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo trên 15%. Đến năm 2009, tỉ lệ hộ nghèo trong xã chỉ còn 6,67%, xã còn 2 xóm 135 giai đoạn 2.

Xác định văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, là mục tiêu, là động lực phát triển kinh tế, xã hội, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Nhờ có sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, sự hoạt động tích cực của các tổ chức chính quyền và đoàn thể, cuộc vận động phát triển ngày càng sâu rộng, được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Đến năm 2010, toàn xã đã có 6/12 xóm có nhà văn hoá. 7/12 xóm được sử dụng điện thắp sáng. 85% hộ gia đình có phương tiện nghe, nhìn. 100% các gia đình đăng ký thực hiện

gia đình văn hoá và thực hiện đạt trên 75%, xóm văn hoá và khu dân cư tiên tiến đạt trên 35%.

Nghị quyết Trung ương 8 (Khoá IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2010, thực hiện Đề án “3 giảm” của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về giảm tội phạm, giảm tệ nạn ma túy, giảm tai nạn giao thông cùng các Nghị quyết của Huyện ủy Hòa An về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh được Đảng ủy xã chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh với nhiều hình thức. Ý thức cảnh giác, trách nhiệm của công dân trong bảo vệ an ninh được nâng lên.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 24/5/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác đối với đạo Tin lành, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng đã tích cực vận động nhân dân trên địa bàn thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo.

Cùng với việc quản lý lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Bạch Đằng luôn đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân, giao quân.

Công tác xây dựng Đảng được các cấp ủy trên địa bàn xã Bạch Đằng coi trọng. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng ủy xã đã tổ chức quán triệt và thực hiện đầy đủ nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Nghị quyết, Kết luận của Hội nghị Trung ương 12 (khoá IX); các nghị quyết Trung ương 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10 (khoá

X); Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Các cuộc sinh hoạt định kỳ của cấp ủy và các chi bộ đều gắn với nội dung tuyên truyền, thông báo tình hình thời sự, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2006 - 2010, các cấp ủy từ Đảng bộ đến chi bộ thường xuyên được củng cố, kiện toàn, chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Trong những năm 2006 - 2009, toàn Đảng bộ kết nạp được 31 đảng viên mới.

Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được tăng cường và có nhiều đổi mới, kịp thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc trong cán bộ, đảng viên, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác kiểm tra, giám sát được triển khai nghiêm túc, có tác dụng tích cực trong việc giáo dục đảng viên, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng, hạn chế sai phạm, xây dựng Đảng bộ xã trong sạch, vững mạnh. Đảng bộ đã tiến hành kỷ luật cảnh cáo 2 đảng viên, thông báo trong toàn Đảng bộ.

Nhờ làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường kiểm tra Đảng, nên chất lượng tổ chức cơ sở đảng và

đảng viên hằng năm của Đảng bộ xã Bạch Đằng đều đạt kết quả cao. Đảng bộ xã 5 năm liên tục đạt trong sạch vững mạnh.

Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới trong tổ chức các kì họp, trong tiếp xúc cử tri và trong giám sát thực hiện nghị quyết và các hoạt động kinh tế, xã hội. Ủy ban nhân dân xã dưới sự điều hành của đồng chí Trần Sơn Lâm (Chủ tịch Ủy ban nhân dân giai đoạn 2004 - 2011) đã tập trung chỉ đạo sản xuất nông - lâm nghiệp, xây dựng giao thông nông thôn; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tích cực nắm tình hình, chỉ đạo xử lí kịp thời những vấn đề bức xúc, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII trên địa bàn được an toàn, đúng luật, tiết kiệm và đạt kết quả cao.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể đổi mới phương thức hoạt động. Đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn; được bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, nội dung, phương pháp tập hợp quần chúng. Từ đó, phát huy vai trò trong vận động, tổ chức quần chúng tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên quê hương. Trọng tâm hoạt động của các đoàn thể trong những năm 2005 - 2010 tập trung vào việc tổ chức cho hội viên giúp nhau phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo thông qua các chương trình vay vốn. Hội Liên hiệp Phụ nữ và Hội Nông dân xã giúp hội viên vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa An để phát triển sản xuất.

Nhìn lại 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 - 2010, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bạch Đằng đã đạt

được nhiều thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. “Nền kinh tế của xã tiếp tục được ổn định và phát triển với nhịp độ tăng trưởng khá. Cơ cấu kinh tế từng bước được chuyển dịch đúng hướng, cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng, kinh tế được nâng cao mở rộng bộ mặt nông thôn được đổi mới. Năm chương trình công tác trọng tâm của Đại hội Đảng bộ Huyện được đưa vào địa phương triển khai đồng bộ, cụ thể hoá các vấn đề sát hợp với địa phương. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội hằng năm đều hoàn thành tốt. Việc giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội có chuyển biến tích cực đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện. Quốc phòng được tăng cường giữ vững, an ninh chính trị đảm bảo, trật tự xã hội được ổn định. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường đẩy mạnh, chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể nhân dân từng bước được nâng lên, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới hiện nay”¹. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006 - 2010, Bạch Đằng vẫn còn một số hạn chế.

Phát huy những thành tích, khắc phục những khó khăn, Đảng bộ và nhân dân xã Bạch Đằng bước vào thời kì mới với ý chí, quyết tâm giành được kết quả cao hơn.

II. Lãnh đạo tập trung các nguồn lực xây dựng nông thôn mới (2010 - 2023)

Bước vào thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, công cuộc đổi mới đã trải qua 25 năm. Nền kinh tế đất nước có bước phát

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tài liệu lưu tại Đảng uỷ xã Bạch Đằng.

triển mạnh mẽ. Ở Cao Bằng, diện mạo kinh tế - xã hội cũng đổi thay mạnh mẽ.

Trong bối cảnh đó, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An, Đại hội lần thứ XX nhiệm kỳ 2010 - 2015 của Đảng bộ xã Bạch Đằng đã diễn ra từ ngày 22 đến ngày 23/6/2010. Tham dự Đại hội có 144 đảng viên. Đại hội đã nghe Báo cáo Chính trị, Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX, nhiệm kỳ 2005 - 2010; Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội Đảng bộ huyện Hòa An.

Bước vào giai đoạn mới, phát huy những thành quả xây dựng địa phương trong giai đoạn trước, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XX đề ra mục tiêu cụ thể: “Tạo một bước phát triển về kinh tế - xã hội, tiếp tục đổi mới về phương thức lãnh đạo phát triển kinh tế, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, văn hoá xã hội của nhân dân, phát triển cơ sở hạ tầng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, điều hành của các cấp chính quyền từ xã đến xóm có hiệu quả, hoạt động tốt công tác liên kết phối hợp các tổ chức nhân dân tạo ra một sức mạnh phát triển mới”¹.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX gồm 11 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí (Nguyễn Đức Ngô, Nông Ích Hoán, Trần Sơn Lâm). Đồng chí Nguyễn Đức Ngô được bầu

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Ích Hoán được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Từ ngày 25 đến ngày 26/8/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức. Đại hội đã tập trung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị nhiệm kỳ 2005 - 2010 và thảo luận phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đại hội khẳng định: Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ và nhân dân huyện Hòa An đã đoàn kết nhất trí, phát huy cao độ tinh thần tự lực, tự cường, phấn đấu vượt qua khó khăn và đạt nhiều thành tựu quan trọng. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định mục tiêu chung của nhiệm kỳ 2010 - 2015 là: Khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của huyện, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đại hội nhất trí thông qua các mục tiêu và nhóm mục tiêu chủ yếu, xác định các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm thực hiện thắng lợi các mặt công tác. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 45 đồng chí.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bạch Đằng xác định chương trình công tác toàn khoá. Dưới sự giám sát của Hội đồng nhân dân, sự điều hành của Ủy ban nhân dân xã, các chủ trương, đường lối của Đảng bộ được triển khai tích cực, tập trung phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với thực tế và tiềm năng của Bạch Đằng.

Nhằm tạo bước đột phá trong nông nghiệp, bám sát Chương trình số 07-CT/TU ngày 29/4/2011 của Tỉnh ủy về phát triển sản xuất hàng hóa nông, lâm nghiệp giai đoạn 2011 - 2015, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng đã chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, cải thiện và nâng cao đời sống nông dân. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ xã chỉ đạo từng bước chuyển dịch cơ cấu sản xuất phù hợp; đưa các loại giống mới, năng suất cao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; chủ động chuyển đổi cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp sang các loại cây ăn quả đặc sản có hiệu quả kinh tế cao. Trên 90% số hộ gia đình trong xã đã tiến hành cơ giới hóa khâu làm đất. Toàn xã có 410 máy cày bừa các loại, 10 máy xay xát và các loại máy xay xát nhỏ quy mô hộ gia đình. Hồ Khuổi Lái và các tuyến kênh mương chính của hồ Khuổi Lái được nâng cấp, tu sửa, bảo đảm nước tưới cho sản xuất.

Nhờ chuyển đổi giống và kỹ thuật, sản xuất lương thực trong xã được ổn định. Giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1 ha diện tích đất canh tác đạt 40 triệu đồng/ha, đạt 114,2% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XX đề ra. Tổng sản lượng lương thực đạt 1054 tấn¹. Cùng với cây lúa, cây sắn cao sản được xã xác định là cây mang lại hiệu quả kinh tế cao, cây mũi nhọn để xóa đói, giảm nghèo của xã. Từ đó, diện tích, năng suất cây sắn tăng lên qua các năm.

Đảng bộ xã Bạch Đằng chỉ đạo tiếp tục duy trì và phát triển đàn gia súc, gia cầm. Người dân Bạch Đằng được hỗ trợ

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

giống, phân bón cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Các giống vật nuôi như bò cái lai sind, lợn nái hậu bị Móng Cái được đưa vào nuôi phổ biến trong các hộ gia đình. Công tác thú y được coi trọng, không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn xã. Năm 2014, xã có đàn trâu 400 con, đàn bò 41 con, đàn lợn 1.674 con, đàn gia cầm 15.641 con. Trong các loại gia súc, do việc triển khai cơ giới hóa nông nghiệp và diện tích chăn thả ngày càng thu hẹp, rừng trồng đã khép kín, nên đàn trâu có xu hướng giảm (trong 5 năm (2010 - 2015), đàn trâu của xã đã giảm 140 con)¹.

Đảng bộ xã Bạch Đằng xác định lâm nghiệp là lĩnh vực mũi nhọn trong đẩy mạnh tăng cường chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp. Ngày 15/4/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 594/QĐ-TTg về việc phê duyệt Dự án “Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016”. Theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban chỉ đạo kiểm kê rừng tỉnh Cao Bằng và huyện Hòa An, Bạch Đằng đã tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm kê, bảo vệ rừng trên địa bàn. Nhân dân trong xã đã thực sự coi rừng là nguồn lợi mang giá trị kinh tế lâu dài. Từ đó, việc bảo vệ rừng đã có nhiều chuyển biến tích cực, thu hút được các xóm, bản tham gia. Trong 5 năm (2010 - 2015), toàn xã trồng mới được 37 ha rừng. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 55%. Tuy nhiên, vẫn còn một số vụ cháy rừng diễn ra trên địa bàn².

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

² Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

Bên cạnh nông - lâm nghiệp là hướng phát triển chủ đạo, Đảng bộ xã Bạch Đằng cũng chỉ đạo tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong xã phát triển dịch vụ trao đổi hàng hóa. Các ngành, nghề thủ công được duy trì, đáp ứng nhu cầu tại chỗ. Xã có 02 hợp tác xã duy trì hoạt động.

Xã thực hiện thu chi ngân sách, bảo đảm đúng Luật ngân sách. Tổng thu ngân sách hằng năm của giai đoạn 2010 - 2015 đều đạt và vượt chỉ tiêu giao. Năm 2014, xã thu được hơn 63 triệu đồng. Kết quả thu chi ngân sách là cơ sở quan trọng để Bạch Đằng đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Thời gian này, một chủ trương mới của Đảng và Nhà nước đã tác động sâu sắc đến các vùng nông thôn Cao Bằng, trong đó có Bạch Đằng. Ngày 04/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 800/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, với mục tiêu *“Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa”*.

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, Tỉnh ủy Cao Bằng và Huyện ủy Hòa An đã ban hành nhiều chủ trương và chỉ đạo cụ thể. Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 18/10/2011 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện Chương trình

mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2012 - 2020; Nghị quyết số 31/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 11/12/2014 về huy động nguồn lực và quy định mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015 - 2020;... được triển khai sâu rộng ở Bạch Đằng. Đảng ủy xã chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phối hợp với các đoàn thể tổ chức tuyên truyền tới nhân dân thông qua các buổi họp xóm. Đồng thời, xã thành lập tổ, nhóm phối hợp thực hiện công tác khảo sát đảm bảo chi tiết, cụ thể để cùng với đơn vị tư vấn lập quy hoạch xây dựng mô hình nông thôn mới bám sát 19 tiêu chí. Những nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bạch Đằng đã đem lại kết quả tích cực trong xây dựng nông thôn mới.

Đến năm 2015, xã đạt 5/19 tiêu chí nông thôn mới. Các tiêu chí đạt được trong giai đoạn này gồm: Tiêu chí 1 về Quy hoạch và phê duyệt quy hoạch; Tiêu chí 11 về hộ nghèo đạt tỷ lệ; Tiêu chí 15 về Y tế và Tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị. Tuy nhiều tiêu chí chưa đạt, nhưng quá trình xây dựng nông thôn mới đã làm diện mạo các xóm trong xã thay đổi từng ngày. Đường xóm, nhà văn hóa, công trình thủy lợi, nước sạch, nhà vệ sinh, cơ sở vật chất y tế, văn hoá, giáo dục... được đầu tư, nâng cấp. Trong 5 năm (2010 - 2015), với phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm, nhà nước cung cấp 150 tấn xi măng, nhân dân, các nhà hảo tâm, các hợp tác xã, doanh

nghiệp, nhân dân đóng góp tiền và trên 2.500 ngày công, xã đã tiến hành bê tông hóa được được 4.000 m đường giao thông nông thôn. Chương trình 135 giai đoạn II và chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo thực hiện trên địa bàn xã đã nâng cấp, cải tạo hạ tầng điện, đường, trường học, công trình nước sạch và cầu treo Phiêng Lừa (mở mới 1.547 m đường; 02 lớp mằm non; 02 cầu; 02 công trình nước sạch; 02 trạm biến áp). 95% người dân trong xã được dùng nước sạch hợp vệ sinh. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân Bạch Đằng được nâng lên. Thu nhập bình quân đầu người đạt 15 triệu đồng/người/năm¹.

Cùng với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng luôn quan tâm chỉ đạo lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Xã có 5 trường học gồm: 01 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học và 02 trường THCS. Trường THCS Nà Luông được thành lập trên cơ sở chia tách từ trường PTCS Nà Luông (Trường liên cấp 1, 2)², các thầy cô Hiệu trưởng Đinh Huy Thông, Lô Thị Ngà, Đoàn Minh Chính. Trường THCS Nà Roác được thành lập trên cơ sở chia tách từ trường PTCS Nà Roác (Trường liên cấp 1, 2)³, các thầy cô Hiệu trưởng Nguyễn Đức Hồng, Lã Hồng Ninh. Công tác giáo dục - đào tạo tiếp tục có bước chuyển biến tích cực. Bám sát Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

² Theo Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND huyện Hòa An.

³ Theo Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND huyện Hòa An

nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Hòa An và sự chỉ đạo, tổ chức về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, cấp ủy, chính quyền xã Bạch Đằng chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn củng cố và từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Chất lượng giáo dục trong các trường học được nâng lên. Tỷ lệ học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở được lên lớp thẳng hằng năm đạt trên 98%; tỷ lệ học lực khá, giỏi là 35%. Xã duy trì và giữ vững phổ cập Tiểu học, phổ cập Trung học cơ sở và cho trẻ Mầm non 5 tuổi. Năm 2014. Trường Mầm non Bạch Đằng được đầu tư xây dựng 02 điểm trường là điểm trường Nà Roác 1 và điểm trường Nà Luông.

Sau 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, công tác y tế của Bạch Đằng đã chuyển biến mạnh mẽ. Trạm y tế xã có 4 cán bộ, trong đó có 01 Bác sĩ là Trạm trưởng; toàn xã có 12 nhân viên y tế thôn bản. Hệ thống cơ sở vật chất đầu tư xây mới, trang thiết bị y tế được chuyển giao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân. Đội ngũ cán bộ y tế đủ về cơ cấu. Các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai và đạt hiệu quả đáng khích lệ như chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống lao, sốt rét, phòng chống suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và phòng chống dịch bệnh. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trong xã giảm mạnh. Năm 2011, xã đạt tiêu chí Chuẩn quốc gia về y tế xã, là sự ghi nhận những nỗ lực của Đảng bộ xã Bạch Đằng trong lãnh đạo công tác y tế.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, đặc biệt vào dịp các ngày kỉ niệm, ngày lễ lớn của dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa lành mạnh của nhân dân trong xã. Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư phát triển sâu rộng, có hiệu quả, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn xã. Năm 2014, xã có 7 xóm văn hóa, gần 80% số hộ trong xã đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Trung tâm học tập cộng đồng xã Bạch Đằng đã kết hợp với các tổ chức đoàn thể mở 2 lớp dạy nghề ngắn hạn cho nông dân về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi - thú y, thu hút 60 người tham gia. Các hộ nghèo được hỗ trợ máy móc, vật tư nông nghiệp từ nguồn vốn Chương trình 135 để phát triển kinh tế. Đến năm 2015, toàn xã còn 36 hộ nghèo.

Các đối tượng thương binh, bệnh binh, các gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng được quan tâm chăm lo. Phát huy truyền thống đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã tích cực tham gia các cuộc vận động: “Ngày vì người nghèo”, “Ngày vì nạn nhân chất độc da cam/dioxin”, “Nghĩa tình biên giới hải đảo”,...

Xác định vai trò quan trọng của công tác quốc phòng, an ninh trong phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã tập trung triển khai Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, và Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 20/8/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy

đảng đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới trong tình hình mới. Công tác an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội được Công an xã tham mưu, cấp uỷ lãnh đạo, chính quyền xã Bạch Đằng điều hành thực hiện có hiệu quả. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Hằng năm, 100% số xóm, cơ quan và trường học trên địa bàn Bạch Đằng đều đăng ký thực hiện theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự”. Xã có một trung đội dân quân cơ động, thường xuyên luyện tập, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu. Trong nhiệm kỳ, xã đã tham gia Diễn tập chiến đấu trị an cụm xã Bạch Đằng - Lê Chung đạt loại khá. Đảng bộ xã chỉ đạo thực hiện quản lý chặt chẽ công dân trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự, lực lượng dân quân, dự bị động viên. Hằng năm, xã đảm bảo 100% chỉ tiêu thanh niên nhập ngũ.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã Bạch Đằng đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên. Qua đó, xây dựng Đảng bộ xã vững mạnh trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức, phát huy vai trò nòng cốt trong lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác trên địa bàn.

Hằng năm, Đảng uỷ xã đều tổ chức hội nghị nghiên cứu, quán triệt và thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hòa

An lần thứ XVIII. Thông qua các hội nghị, ý thức rèn luyện của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng cao. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được tổ chức thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tích cực. Vai trò tự giác, gương mẫu đi đầu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy được phát huy. Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh có sức lan toả sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Bạch Đằng bằng những hành động và việc làm cụ thể.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển và sử dụng cán bộ được quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả, bảo đảm nguyên tắc. Thực hiện đề án số 03-ĐA/TU ngày 20/7/2012 của Tỉnh ủy Cao Bằng về "Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở", cấp ủy Bạch Đằng đã quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng gắn với quy hoạch cán bộ, sử dụng cán bộ. Cán bộ cấp xã được chọn cử đi học nâng cao về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, trong đó đào tạo về chuyên môn có 6 đồng chí; đào tạo trung cấp lý luận chính trị có 05 đồng chí; Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho cán bộ cơ sở có 4 đồng chí. Với kết quả đó, đến năm 2015, tất cả cán bộ nguồn chuẩn bị cho nhiệm kỳ mới 2015 - 2020 của Đảng bộ xã đều đạt chuẩn theo tiêu chuẩn nhà nước quy định. Để xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong thời kỳ mới, thực hiện Chỉ thị số 61-CT/TU ngày 26/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bồi dưỡng kỹ năng,

nghiep vụ công tác đảng đối với đội ngũ bí thư chi bộ xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đội ngũ cấp ủy chi bộ trong toàn Đảng bộ xã Bạch Đằng được tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng cho cơ sở do Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Hòa An mở. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ bí thư chi bộ xóm trên địa bàn.

Công tác sắp xếp tổ chức đảng; kiện toàn Ban Chấp hành, ban thường vụ Đảng ủy; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên được thực hiện đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ của hệ thống chính trị. Tính đến năm 2015, Đảng bộ xã đã thành lập thêm được 1 chi bộ mới. Toàn Đảng bộ có 184 đảng viên, 17 chi bộ trực thuộc gồm 12 chi bộ xóm, 03 chi bộ trường học, 01 chi bộ cơ quan xã và 01 chi bộ Trạm y tế¹.

Chất lượng đảng viên, cấp ủy viên từ Đảng bộ đến chi bộ được nâng lên. 80% chi bộ trực thuộc Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liền. Hằng năm, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ luôn đạt trên 99%. 36 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng².

Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm. Trên cơ sở các quy định, quyết định, kết luận, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Trung ương, Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 23/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

² Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát giai đoạn 2011 - 2015, công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay. Trong 5 năm (2010 - 2015), Đảng ủy xã đã thành lập được 4 đoàn, kiểm tra toàn diện được 17 chi bộ; kiểm tra chuyên đề được 5 chi bộ. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thành lập được 3 đoàn, kiểm tra được 12 chi bộ. Qua kiểm tra, đã phát hiện kịp thời các trường hợp sai phạm, thi hành kỷ luật 01 đảng viên với hình thức cảnh cáo về khuyết điểm, hạn chế trong đạo đức, lối sống của người đảng viên.

Công tác dân vận được quan tâm chỉ đạo. Thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 11/02/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xã Bạch Đằng đã tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực, thu hút đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân trong xã hưởng ứng tham gia. Nhờ đó, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân các dân tộc Bạch Đằng với Đảng, Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết trên địa bàn xã.

Hội đồng nhân dân xã xã Bạch Đằng phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 trên địa bàn xã. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2011 - 2016 có 24 đại biểu (bầu thiếu 01 đại biểu), trong đó 20 đại biểu nam, 04 đại biểu nữ. Đồng chí Nguyễn Đức Ngô được bầu là Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Triệu Thị Diễm được

bầu là phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã¹. Hội đồng nhân dân xã thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, luôn tuân thủ nguyên tắc và chấp hành sự lãnh đạo của Đảng bộ, cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng bộ, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã. Từ năm 2011 đến năm 2015, Hội đồng nhân dân xã Bạch Đằng ban hành 45 Nghị quyết phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành. Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã thể hiện được vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước, phát huy tốt vai trò là cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của cử tri và nhân dân trong xã.

Ủy ban nhân dân xã đã đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của Bạch Đằng; tập trung chỉ đạo điều hành công tác cải cách hành chính, phục vụ nhân dân theo cơ chế "một cửa", thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở và nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trên địa bàn.

Mặt trận Tổ quốc xã chủ động và phối hợp triển khai Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Hội Liên hiệp phụ nữ xã có 12 chi hội với 326 hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên, phát triển

¹ Năm 2014, đồng chí Triệu Thị Diễm nghỉ theo chế độ. Đồng chí Trần Thị Tuyết làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

kinh tế chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Đoàn Thanh niên xã có 14 chi đoàn với gần 160 đoàn viên, đã triển khai hiệu quả phong trào 5 xung kích 4 đồng hành, duy trì công tác Đội và phong trào thanh thiếu nhi. Tỷ lệ chi đoàn cơ sở đạt vững mạnh toàn diện hằng năm là 85%¹. Qua các phong trào của tuổi trẻ Bạch Đằng, đã xuất hiện nhiều cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, hăng hái đi đầu trong công cuộc kiến thiết quê hương. Nhiều đoàn viên thanh niên chủ động vay vốn, tự tạo việc làm, thu nhập ổn định để thoát nghèo, vươn lên làm giàu bằng các mô hình dịch vụ sửa chữa cơ khí, nuôi ong, trồng cây ăn quả.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015, tuy gặp nhiều khó khăn thách thức song Đảng ủy đã bám sát nghị quyết và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt được những kết quả nhất định. Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội, Đảng bộ còn có một số hạn chế:

“Về kinh tế, tuy có mức tăng trưởng khá cao nhưng chưa vững chắc, chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của địa phương, trong sản xuất nông nghiệp việc áp dụng khoa học, kỹ thuật chuyển đổi giống có năng suất, chất lượng cao còn hạn chế ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm, tính cạnh tranh chưa cao; kinh tế lâm nghiệp chưa được phát huy, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội.

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên xã Bạch Đằng nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Về văn hóa xã hội, cơ sở vật chất, trường lớp trang thiết bị dạy học, đường giao thông nông thôn, điện lưới quốc gia, công trình thủy lợi tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới chuyển biến còn chậm.

Về quốc phòng, an ninh, tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội còn nhiều tiềm ẩn và phức tạp, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật chưa được sâu rộng, thường xuyên.

Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác triển khai học tập một số chỉ thị, nghị quyết và các văn bản cấp trên còn chậm, việc nắm tình hình định hướng tư tưởng trong nhân dân có lúc chưa kịp thời. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chưa thực sự sâu rộng, hiệu quả chưa cao, công tác dân vận còn chậm được đổi mới. Đội ngũ cán bộ cơ sở trình độ chưa đồng đều, một số đã qua đào tạo về chuyên môn, lý luận, nhưng kinh nghiệm công tác còn nhiều hạn chế, công tác phát triển đảng viên mới hằng năm chưa đạt so với chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đã đề ra (16 đảng viên/năm), công tác kiểm tra, giám sát của Đảng thực hiện còn ít, thực hiện công tác giám sát còn lúng túng, chất lượng kiểm tra, giám sát chưa cao”.

Nhận thức rõ ưu điểm và hạn chế trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân xã Bạch Đằng tự tin bước vào nhiệm kỳ mới với quyết tâm cao.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy Cao Bằng, Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An, từ ngày 23 đến ngày 24/6/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức. Tham dự đại hội có 95 đại biểu đại diện cho đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX.

Với tinh thần đoàn kết, dân chủ, phát triển, Đại hội nghiêm túc đánh giá những thành tựu, đồng thời chỉ ra những hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đại hội khẳng định: Với sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân xã Bạch Đằng, kinh tế - xã hội có sự chuyển biến tích cực.

Đại hội đã xác định phương hướng 5 năm (2015 - 2020) là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Tập trung huy động mọi nguồn lực và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; Khai thác tiềm năng, lợi thế đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh. Nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân; Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh”. Mục tiêu tổng quát là “tạo ra bước phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao, tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo

hướng sản xuất hàng hóa, giữ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, của cán bộ đảng viên, năng lực điều hành của bộ máy chính quyền; Thực hiện tốt Pháp lệnh Dân chủ cơ sở, Phối hợp hoạt động chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể, từng bước đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, giữ vững trường chuẩn ở mức độ 1"¹.

Xác định giai đoạn từ 2015 đến 2020 là thời kỳ quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế địa phương, Đảng bộ xác định và thống nhất 18 nhóm chỉ tiêu cụ thể trên các lĩnh vực, làm cơ sở để toàn Đảng bộ phấn đấu: (1) Tổng sản lượng lương thực có hạt: 1100 tấn; (2) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt: 20 triệu đồng/người/năm; (3) Đến năm 2020 giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 50 triệu đồng/ha; (4) Duy trì diện tích sản là 26 ha, năng suất là 2,5 tấn/ha, sản lượng là 650 tấn/năm; (5) Duy trì diện tích trồng dưa là 30 ha/năm; (6) Duy trì đàn trâu 400 con trở lên; đàn bò 60 con trở lên; đàn lợn 1.800 con; đàn gia cầm 15.000 con trở lên; (7) Thu ngân sách hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu Huyện giao; (8) Giảm hộ nghèo đến năm 2020 còn 4%; (9) Xây dựng xóm văn hóa đạt 85%/năm trở lên; (10) củng cố, xây dựng nhà văn hóa theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới đạt 100% số xóm; (11) Xây dựng nông thôn mới đạt 8/19 tiêu chí; (12) Đến năm 2020, bê tông hóa đường ngõ xóm đạt 30%; (13) Tỷ lệ dân dùng nước sạch hợp vệ sinh đạt từ 95% trở lên; (14) Tỷ lệ che

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

phủ rừng đạt 77%; (15) Đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Giữ vững Trạm y tế chuẩn quốc gia; (16) Duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục các cấp; (17) An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ổn định; (18) Công tác xây dựng Đảng: Phát triển Đảng viên mới đạt 7 đảng viên/năm. Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên đạt 100%. Trong đó, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15%/năm. Tỷ lệ chi bộ đạt trong sạch vững mạnh là 80%/năm. Duy trì Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh¹.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí (Trần Sơn Lâm, Trần Thị Tuyết, Nông Ích Hoán). Đồng chí Trần Sơn Lâm được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy.

Từ ngày 19/8 đến ngày 21/8/2015, Đại hội Đảng bộ huyện Hòa An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức. Đại hội đã tập trung trí tuệ, phân tích rõ tình hình kinh tế - xã hội của huyện, kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII. Trên cơ sở khẳng định những kết quả đạt được, những khuyết điểm, vấn đề còn tồn tại, Đại hội đã thống nhất xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2015 - 2020. Phương hướng chung là: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên; xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc. Tập trung huy động mọi nguồn lực và sử dụng có hiệu quả đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

¹ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, chú trọng xây dựng, phát triển các khu vực trung tâm huyện lỵ, cụm xã để thúc đẩy phát triển kinh tế toàn huyện; phát huy, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, nông, lâm nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giảm nghèo nhanh và bền vững; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Mục tiêu tổng quát được xác định là: Phát huy truyền thống quê hương cách mạng; đoàn kết, dân chủ, đổi mới; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, hiệu quả quản lý và điều hành của chính quyền; phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, huy động mọi nguồn lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 43 đồng chí.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, dưới sự lãnh đạo Đảng ủy xã, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế, xã hội của địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp nhằm đảm bảo an ninh lương thực, tạo tiền đề phát triển các ngành kinh tế khác của xã. Cấp ủy, chính quyền xã tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, cây trồng; đồng thời tích cực thâm canh, nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng; đưa giống chất lượng cao vào sản xuất. Năm 2019, tổng diện tích gieo trồng toàn xã là 308,8 ha. Trong đó,

diện tích gieo trồng cây có hạt là 237 ha. Sản lượng lương thực có hạt đạt 1.006,9 tấn. Diện tích rau màu các loại có 5 ha. Giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp đạt 45 triệu đồng/ha.

Người dân Bạch Đằng đã tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên nương như ngô, sắn, lúa nương sang trồng dứa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Cây dứa dần trở thành cây trồng giúp người dân Bạch Đằng xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế. Năm 2019, toàn xã có 61,8 ha trồng dứa, chủ yếu tập trung ở Khuổi Kép, Pác Nà, Bản Sắng, Phiêng Lừa và Nà Roác¹.

Trong chăn nuôi, cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo vận động và tạo điều kiện cho các hộ gia đình đầu tư chăn nuôi gia súc trâu, bò, ngựa, dê, lợn. Tính đến năm 2020, tổng số đàn gia súc, gia cầm của xã có: Đàn trâu 248 con, đàn bò 146 con, đàn lợn 220 con và đàn gia cầm 17.390 con.

Công tác quản lý, bảo vệ, chăm sóc rừng được chú trọng. Hằng năm, cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân thực hiện trồng rừng ở những nơi có điều kiện, tiếp tục chăm sóc, quản lý rừng hiện có, bảo đảm không có cháy rừng nghiêm trọng xảy ra. Riêng năm 2019, toàn xã đã trồng được 20 ha cây keo. Độ che phủ rừng của xã được duy trì ở mức 77% (năm 2019).

Với kết quả đó, đến năm 2020, xã có cơ cấu kinh tế nông nghiệp với trồng trọt chiếm tỷ trọng 83%; chăn nuôi 10% và lâm nghiệp 7%.

¹ Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019 và Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2020 của Đảng ủy xã Bạch Đằng, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, các cơ sở hạ tầng và giao thông trên địa bàn xã được cấp vốn tu sửa, cải tạo. Hệ thống đường huyện đến trung tâm xã, đường liên xóm đi lại được bốn mùa, tạo điều kiện cho nhân dân trong xã và các vùng lân cận học tập, phát triển kinh tế và giao thương, trao đổi hàng hóa nông sản, tham gia cung ứng - tiêu dùng dịch vụ. Trên 90% số hộ gia đình trong xã được sử dụng điện lưới quốc gia. 97% dân cư được dùng nước hợp vệ sinh.

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp của xã từng bước được quan tâm và tăng trưởng khá. Xã có 03 cơ sở sản xuất gỗ bóc, tạo công ăn việc làm cho gần 100 lao động trên địa bàn. Xã khuyến khích các hộ có nhu cầu mở dịch vụ kinh doanh nhằm tăng thu nhập. Kinh doanh dịch vụ trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng nhu cầu thiết yếu của nhân dân, từng bước làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Đáng chú ý trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, dự án Thủy điện Bạch Đằng được phê duyệt theo Quyết định số 2253/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ngày 25/11/2016 và điều chỉnh theo Quyết định số 1578/QĐ-BCT ngày 07/5/2018 và Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 10/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, với tổng mức đầu tư trên 200 đồng. Theo quyết định điều chỉnh đầu tư, công trình với 2 tổ máy, tổng công suất 5MW, tổng vốn đầu tư dự án trên 200 tỷ 550 triệu đồng. Dự án Thủy điện Bạch Đằng hoàn thành đi vào hoạt động sẽ cung cấp 17,03 triệu KWh điện mỗi năm, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện năng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đóng góp đáng kể cho ngân sách.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, công tác thu, chi ngân sách được triển khai quyết liệt. Là xã miền núi còn nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội nên thu ngân sách địa phương còn thấp. Đảng ủy xã thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc, thu đủ các nguồn phát sinh trên địa bàn vào ngân sách; quản lý chặt chẽ các nguồn thu. Nhờ vậy, thu ngân sách trên địa bàn xã hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Năm 2018 và 2019 là những năm xã Bạch Đằng có kết quả thu ngân sách vượt trội. Năm 2018, thu ngân sách trên địa bàn xã đạt 237% kế hoạch và năm 2019 đạt 439,62% kế hoạch. Tăng thu bình quân hằng năm là 114%. Chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm giữ cân đối ngân sách địa phương.

Chủ trương đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo khuyến khích toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã vào cuộc. Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Hòa An và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh; hướng dẫn của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện về việc xây dựng nông thôn mới, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Bạch Đằng đã tập trung tổ chức thực hiện theo đặc trưng của nông thôn mới thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Đường bê tông xóm Đầu Cầu - Nà Tú, đường bê tông liên xóm Nà Roác 3 - Bản Sắng, đường bê tông xóm Đầu Cầu, bê tông cải tạo nền đình chợ Tài Hồ Sìn, nhà văn hóa xóm Bản Sắng¹, ... được đầu tư tu sửa và hoàn thiện, từng bước làm đổi

¹ Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019 và Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2020 của Đảng ủy xã Bạch Đằng, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

thay diện mạo các xóm trong xã. Đến năm 2020, công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Bạch Đằng đã đạt nhiều kết quả. Xã đạt 8/19 tiêu chí. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao đáng kể. Thu nhập bình quân đầu người đạt 23 triệu đồng/người/năm.

Trong công tác giáo dục, Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các trường học trên địa bàn bám sát Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016 - 2020 của Đảng ủy xã, tranh thủ nguồn lực đầu tư sửa chữa nâng cấp trường lớp và trang thiết bị dạy học. Với 100% đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, các nhà trường thường xuyên phối hợp với Hội khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng xã làm tốt công tác thi đua khen thưởng, khuyến học, khuyến tài. Nhờ đó, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng bậc tiểu học và trung học cơ sở từ năm học 2016 - 2017 đều đạt 100%. Trường THCS Bạch Đằng được thành lập trên cơ sở sáp nhập trường THCS Nà Roác và trường THCS Nà Luông¹. Do quy mô và quy định mới mà đến tháng 6/2024 điểm trường Nà Roác giải thể như vậy trường THCS Bạch Đằng chỉ có 01 điểm duy nhất tại xóm Tài Hồ Sìn, xã Bạch Đằng (Hiệu trưởng là thầy Đoàn Minh Chính). Chi bộ trường THCS Bạch Đằng được thành lập theo quyết định số 67/QĐ-ĐU ngày 09/10/2019 của Đảng ủy xã Bạch Đằng trên cơ sở sáp nhập 02 chi bộ là chi bộ trường THCS Nà Luông và chi bộ trường THCS Nà Roác. Trải qua nhiều giai đoạn sáp nhập, phân tách, chuyển địa điểm cùng với sự phát triển của đất nước trường THCS Bạch Đằng

¹ Theo Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND huyện Hòa An.

hiện nay đã được đầu tư cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học huy động học sinh ra lớp, phổ cập giáo dục THCS duy trì từ năm 2001 đến nay. Số lượng học sinh khá giỏi chiếm trên 30%, học sinh lên lớp thẳng đạt trên 95%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS luôn đạt 100%, có nhiều học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh. Bổ sung nguồn nhân lực cho địa phương và đất nước.

Đội ngũ cán bộ y tế xã được bổ sung về số lượng, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đào tạo nghề nên chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được nâng lên. Mỗi năm, Trạm Y tế xã khám chữa cho hàng nghìn lượt người; tiêm phòng định kì cho phụ nữ có thai và trẻ em. Đội ngũ cộng tác viên dân số tích cực hoạt động. Luật Trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em được triển khai tích cực. Các hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em tiếp tục được triển khai hiệu quả, làm giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (trung bình giảm 0,1%/năm). Đến năm 2020, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng trên địa bàn xã Bạch Đằng còn dưới 10,5%.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ. Hoạt động văn nghệ, thể thao được tổ chức vào các dịp lễ, tết và ngày hội đại đoàn kết hằng năm. Thiết chế văn hóa phục vụ sinh hoạt của các xóm được trang bị. Các hoạt động thông tin tuyên truyền được chú trọng triển khai, góp phần phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương, củng cố khối đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Năm 2019, toàn xã có 490 hộ gia đình văn

hoá, đạt 85%; 4 xóm văn hóa; 5 cơ quan, đơn vị trường học đạt văn hóa¹.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền xã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ đối với các đối tượng trên địa bàn. Thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công theo Quyết định 22/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, xã đã thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 68 đối tượng. Trong đó, có 33 trường hợp nhà xây mới và 35 trường hợp nhà sửa chữa. Hằng năm, xã rà soát và hỗ trợ cứu đói dịp Tết, cứu đói giáp hạt với những hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn. 5 lớp dạy nghề, 4 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất được tổ chức nhằm hỗ trợ nhân dân trong xã phát triển kinh tế. Nhờ đó, có tác dụng tích cực đến việc giảm mạnh hộ nghèo trên địa bàn, từ 26,8% năm 2016 xuống còn 17,4% năm 2019 theo chuẩn nghèo đa chiều.

Các chính sách dân tộc và tôn giáo được triển khai kịp thời, đạt kết quả. Nhân dân các dân tộc Bạch Đằng đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, đời sống vật chất và tinh thần tiếp tục được nâng lên.

Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là một trong những mặt công tác quan trọng hàng đầu, được Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng quan tâm chỉ đạo. Công an xã tăng cường thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, thực hiện tốt quản lý hành chính về an ninh trật tự, quản lý cư trú trên

¹ Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019 và Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2020 của Đảng ủy xã Bạch Đằng, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

địa bàn; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc rộng khắp. Năm 2017, nhận được tin báo của quần chúng, công an xã Bạch Đằng đã chủ động, tích cực phối hợp với công an huyện xác minh và bắt giữ đối tượng trộm gần 1.300 cây thuốc phiện tại xóm Pác Nà, lập lại an ninh xóm. Năm 2019, xã Bạch Đằng triển khai cuộc vận động tập trung phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Ban Chỉ đạo cuộc vận động đã phát huy hiệu quả vai trò của các đoàn thể, phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an và dân quân, quân sự xã, tổ chức nhiều lượt tuyên truyền tập trung tại các xóm, đồng thời trực tiếp đến từng hộ gia đình, vận động nhân dân thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tích cực tham gia phát hiện, tố giác các loại tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn. Kết quả, 581/581 hộ dân đồng thuận ký cam kết chấp hành nghiêm các quy định về chính sách dân tộc, tôn giáo, bảo vệ tài nguyên môi trường, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; chính sách hôn nhân gia đình. Toàn xã xây dựng mới được 1 mô hình tự quản về an ninh trật tự tại trường Trung học cơ sở Bạch Đằng; người dân tự giác giao nộp 21 súng săn tự chế, 7 nòng súng, 11 bộ kích điện và một số công cụ hỗ trợ khác¹.

Lực lượng dân quân xã thường xuyên được kiện toàn, bảo đảm về số lượng và chất lượng, được tổ chức huấn luyện theo quy định. Chỉ tiêu tuyển quân hằng năm luôn hoàn thành với kết quả 100%.

¹ <http://caobangtv.vn>.

Cùng với phát triển kinh tế xã hội, Đảng bộ xã Bạch Đằng đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được đẩy mạnh, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, thống nhất ý chí và hành động của cán bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tổ chức các hội nghị học tập quán triệt: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, các nghị quyết của hội nghị Trung ương Đảng khóa XII lần thứ 4, 5, 6; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng. Đảng bộ xã coi trọng đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả, công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Trong 5 năm, ban hành 15 chương trình, 37 kế hoạch, 90 Quyết định, 15 nghị quyết, 26 công văn, 10 thông báo, chỉ đạo, hướng dẫn¹,... đã được Đảng ủy xã Bạch Đằng ban hành để chỉ đạo thực hiện nghị quyết của các cấp bộ Đảng phù hợp với địa phương.

Đảng ủy xã luôn chú trọng sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị từ xã đến xóm, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; củng cố lại các chi bộ trực thuộc sau sáp nhập xóm; ban hành Chương trình nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở; triển khai và thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII về sắp xếp hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

¹ Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

Cấp ủy thường xuyên chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, thực hiện chuẩn hóa và trẻ hóa cán bộ trong hệ thống chính trị từ xã đến xóm. Thông qua thực hiện tốt các quy định của Trung ương về nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đảng viên. Hằng năm, Đảng bộ xã Bạch Đằng có 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó 10% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trên 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh trong 4/5 năm.

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm cả về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ đảng viên mới trẻ, là nữ và có trình độ chuyên môn ngày càng tăng. Trong 5 năm (2015 - 2020), Đảng bộ xã đã kết nạp được 33 đảng viên.

Công tác kiểm tra Đảng được duy trì, thực hiện có nền nếp. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, công tác kiểm tra của Đảng bộ tập trung vào: Kiểm tra việc xây dựng, triển khai thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy và nghiệp vụ công tác Đảng của các chi bộ; kiểm tra công tác quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với các chi bộ trực thuộc. Qua công tác kiểm tra, giám sát, Đảng ủy kịp thời phát hiện những nơi có vấn đề phức tạp, bức xúc mà đảng viên và nhân dân quan tâm để xử lý dứt điểm. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy xã đã tiến hành kiểm

tra, giám sát được 27 lượt chi bộ đảng, 112 lượt đảng viên; xử lý kỷ luật 01 đảng viên vi phạm tư cách đạo đức bằng hình thức khai trừ ra khỏi đảng¹.

Công tác dân vận được Đảng ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Khối dân vận xã thường xuyên quan tâm nắm dư luận nhân dân và phối hợp giải quyết tốt những vướng mắc xảy ra, không để trở thành điểm nóng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Trong các dịp lễ tết hằng năm, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo. Công tác dân vận đã khơi dậy tiềm năng, sức mạnh to lớn trong nhân dân và cả hệ thống chính trị Bạch Đằng đóng góp vào xây dựng quê hương.

Hội đồng nhân dân xã đã thực hiện tốt việc tổ chức tổng kết đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2011 - 2016 theo Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 trên địa bàn xã. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016 - 2021 có 25 đại biểu, trong đó 20 đại biểu nam, 05 đại biểu nữ². Đồng chí Nông Ích Hoán được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (giai đoạn 2016 - 2021). Đồng chí Trần Sơn Lâm được bầu là Chủ tịch Hội đồng nhân

¹ Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

² Năm 2018, Hội đồng nhân dân xã giảm 01 đại biểu (chuyển đơn vị công tác đi xã khác), đến năm 2019, 01 đại biểu Hội đồng nhân dân xã từ trần.

dân xã; đồng chí Trần Quốc Bảo được bầu là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới và nâng cao chất lượng cả về nội dung, phương thức hoạt động. Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Hội đồng nhân dân xã đã ban hành 40 Nghị quyết. Việc ban hành nghị quyết bám sát với điều kiện thực tế để quyết định các mục tiêu về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Ủy ban nhân dân xã giai đoạn 2016 - 2021, đã làm tốt vai trò điều hành triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Công tác cải cách hành chính được tăng cường. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện khá tốt, tiếp nhận những phản ánh kiến nghị trong việc thực hiện thủ tục hành chính để giải quyết trong một bộ hồ sơ của tập thể, cá nhân đến liên hệ tại cơ quan xã.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã triển khai thực hiện các bước trong công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo đúng quy định của Luật Bầu cử; tổ chức và chủ trì các hội nghị hiệp thương đúng quy trình, quy định; tổ chức các hội nghị để các đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tiếp xúc cử tri trên địa bàn đúng Luật. Mặt trận Tổ quốc xã tích cực tuyên truyền cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên thực hiện cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới; phối hợp tổ chức bình xét Gia đình văn hóa và tổ chức Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có hơn 300 hội viên, tham gia sinh hoạt tại 5 chi hội. Trong những năm 2015 - 2020, Hội đã linh hoạt sáng tạo trong thực hiện phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh

phúc” và cuộc vận động “Rèn luyện phẩm chất đạo đức: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” và “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”. Hội duy trì được 3 mô hình và thành lập mới 1 mô hình “làm theo Bác”, tiêu biểu như mô hình “tiết kiệm tiền”, “hũ gạo tình thương” (chi hội Bốc Thượng, Bản Sắng, Tài Hồ Sìn). Hội tích cực tham mưu cho cấp ủy về công tác cán bộ nữ, tham mưu với thường trực Đảng ủy quy hoạch nguồn cán bộ nữ, từ đó tỉ lệ nữ tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt hơn 36%. Với những hoạt động tích cực, Hội đã góp phần tích cực vào thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn xã.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã đã ban hành chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030. Từ đó, triển khai nhiều hoạt động mang ý nghĩa giáo dục tư tưởng chính trị cho đoàn viên, thanh niên.

Hội Nông dân xã đẩy mạnh phong trào Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi; tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn vốn do Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phân bổ. Hội Cựu chiến binh làm tốt công tác tri ân, nghĩa tình đồng đội, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; tham gia giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ; động viên thanh niên lên đường nhập ngũ. Các phong trào thi đua và các cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Chung tay vì người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Thanh niên tình nguyện”, “Mái ấm công đoàn”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao

động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, “Cụu chiến binh gương mẫu giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế” ... được thực hiện hiệu quả.

Cùng với các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức hội xã hội, xã hội nghề nghiệp triển khai nhiều hoạt động thiết thực, phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị. Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học, Hội Nạn nhân chất độc da cam/đioxin, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức tích cực vận động hội viên tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kiên định mục tiêu lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế làm trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần của nhân dân. Đảng bộ tự hào với thành tích đạt được trong những năm 2015 - 2020 khi quê hương Bạch Đằng từng ngày đổi mới:

“Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản có nhiều chuyển biến tích cực, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, nâng cao trình độ thâm canh, năng suất, chất lượng sản phẩm đều tăng, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo ở nông thôn. Thu ngân sách nhà nước hằng năm đều vượt dự toán giao; chi ngân sách đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác thực hiện các chính sách người có công, giảm nghèo an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, góp phần vào việc nâng cao đời sống nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác chính trị, tư tưởng được quan tâm chỉ đạo góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng của việc học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tu dưỡng, rèn luyện, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Công tác cán bộ, tổ chức Đảng, đảng viên ngày càng có chiều sâu, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng ngày càng được nâng cao. Công tác kiểm tra, giám sát được đẩy mạnh, bảo đảm sự công minh, chính xác, kịp thời, góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật và sự đoàn kết thống nhất, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng. Công tác dân vận của Đảng được quan tâm chú trọng; các phong trào thi đua được triển khai sâu rộng. Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ Đảng được triển khai đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả¹.

Dù còn một số tồn tại, nhưng Đảng bộ xã đã nghiêm khắc kiểm điểm, nhìn nhận và đánh giá về hạn chế và nguyên nhân dẫn đến hạn chế một cách thẳng thắn, khách quan. Từ đó, những thành tích đạt được và cả những khuyết điểm là kinh

¹ Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

nghiệm thực tiễn quý báu để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Bạch Đằng tiếp tục phát triển mạnh mẽ, toàn diện.

Đến tháng 3/2020, kiện toàn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, đồng chí Nông Thị Bích Huệ, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy thị trấn Nước Hai, được Ban Thường vụ Huyện ủy điều động đến công tác tại xã Bạch Đằng, được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, giới thiệu để Ban Chấp hành bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Trần Sơn Lâm nghỉ chế độ.

Ngày 13-14/5/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tổ chức. Đại hội có 94 đại biểu tham dự đại diện cho 206 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Đổi mới - Phát triển”, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ 2020 - 2025 là “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; phát huy mạnh mẽ nội lực, không ngừng đổi mới tư duy, sức sáng tạo, quyết tâm, quyết liệt tạo nhiều đột phá, khác biệt trên các lĩnh vực, đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, huy động mọi nguồn lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội”¹. Mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ được Đại hội cụ thể hóa thành các chỉ tiêu chủ yếu và nhóm nhiệm vụ, giải pháp.

¹ Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Bạch Đằng lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Bạch Đằng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bạch Đằng khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 11 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí (Nguyễn Thị Bích Huệ, Trần Thị Tuyết, Nông Ích Hoán). Đồng chí Nông Thị Bích Huệ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nông Ích Hoán được bầu là Phó Bí thư Đảng ủy xã Bạch Đằng.

Đại hội tin tưởng rằng: Phát huy những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ đã qua, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; toàn đảng, toàn dân xã Bạch Đằng chung sức, chung lòng, vượt qua mọi khó khăn thử thách, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXII đề ra, phấn đấu xây dựng xã Bạch Đằng từng bước phát triển.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, dưới sự lãnh đạo Đảng ủy xã Bạch Đằng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế, xã hội của địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực. Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kiên định mục tiêu lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế làm trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần của nhân dân. Những mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra đều đã và đang hoàn thành theo kế hoạch. Kinh tế của xã phát triển, bền vững, tăng trưởng mạnh qua từng năm.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã xây dựng quy chế hoạt động, phân công các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành phụ trách các lĩnh vực công tác Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt

trận Tổ quốc và các đoàn thể, phụ trách và chỉ đạo các chi bộ trực thuộc. Ra quyết định kiện toàn, xây dựng quy chế hoạt động của các Ban chỉ đạo, của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy. Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tổ chức 40 cuộc họp Ban Thường vụ, 39 hội nghị Ban Chấp hành, để chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tổ chức các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn hằng năm. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh COVID-19, nhờ làm tốt công tác phòng, chống dịch toàn xã không có thiệt hại về người do dịch bệnh.

Kết quả tổ chức thực hiện quy chế làm việc, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng, chất lượng hoạt động được nâng cao, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Ban thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ, phát huy tốt trách nhiệm cá nhân của các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, thẩm quyền, chế độ công tác, hội họp. Việc xác định, phân công nhiệm vụ, quyền hạn của cá nhân các đồng chí Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đảng ủy; kết quả tổ chức thực hiện thông qua sự hoạt động chỉ đạo của các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, Ban thường vụ Đảng ủy do vậy đã phân công các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành phù hợp với chức năng

nhệm vụ, đơn vị công tác, có báo cáo hàng tháng về tình hình đơn vị phụ trách được phân công, hỗ trợ, hướng dẫn các chi bộ trực thuộc các nội dung lãnh đạo của chi bộ từ đó nâng cao trách nhiệm của các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ.

Đầu nhiệm kỳ, để cụ thể hóa các Chương trình thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã; Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành Chương trình công tác toàn khóa và hằng năm, Chương trình Kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy toàn khóa và hằng năm, trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ, hàng tháng có bổ sung, định hướng các nhiệm vụ trọng tâm sát với tình hình thực tế địa phương và các nội dung văn bản chỉ đạo của các cấp. Trong đó ban hành 38 Nghị quyết, 58 Kế hoạch, 28 chương trình, 15 quy chế, 88 quyết định, công tác cán bộ được kiện toàn, bổ sung¹.

Phát triển kinh tế: chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. đơn đốc chỉ đạo các xóm chủ động gieo trồng, chăm sóc cây trồng, tuyên truyền nhân dân chủ động nạo vét 8,5 km nương thủy lợi phục vụ tưới tiêu cho cây trồng. Tiếp nhận và cấp phát giống lúa các loại cho nhân dân năm 2022 là 499,8 kg và năm 2023 là 679,8 kg. Có 5/5 cây đạt và vượt diện tích, sản lượng giao. Tập trung phát triển các cây trồng có thế mạnh của địa

¹ Tháng 10/2021 kiện toàn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nâng tổng số ủy viên Ban Chấp hành từ 11 đồng chí lên 12 đồng chí, kiện toàn Ban Thường vụ, bầu chức danh Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã đối với Đồng chí Trần Công Hoan; bầu chức danh Phó Chủ tịch UBND xã đối với đồng chí Nông Ích Hoán

phương như Thạch đen, Dứa,... Năm 2022 đăng ký và được công nhận sản phẩm OCOP của xã là chè xanh Tài Hồ Sìn. Cơ bản đều đạt, vượt chỉ tiêu, thường xuyên tuyên truyền phổ biến và triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; triển khai tiêm phòng viêm da nổi cục cho trâu, bò. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng; toàn xã thực hiện trồng rừng được 46,5ha¹. Trong đó có 10,5ha trồng Quế và 36 ha trồng Keo; trên địa bàn không xảy ra cháy rừng. Duy trì độ che phủ rừng 77%.

Xây dựng nông thôn mới: thực hiện theo Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hiện nay xã thực hiện rà soát đạt 04/19 tiêu chí (tiêu chí 3 thủy lợi và phòng chống thiên tai; tiêu chí 15 y tế; tiêu chí 16 văn hóa; tiêu chí 19 quốc phòng và an ninh). Tuyên truyền nhân dân cam kết không xả thải, bảo vệ môi trường thực hiện tiêu chí 17 là nhiệm vụ thường xuyên trong đó 04/5 xóm (Bốc Thượng, Bản Sắng, Nà Roác 1 và Nà Roác 2) đã xây dựng 07 lò xử lý rác thải từ nguồn vận động xã hội hóa từ các đơn vị trên địa bàn (35 triệu đồng), xóm Tài Hồ Sìn tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình.

Tăng cường chỉ đạo thực hiện các giải pháp về quản lý, khai thác các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, đáp ứng mọi lĩnh vực hoạt động thường xuyên của Đảng, chính quyền và các ban, đoàn thể; kết quả thu ngân sách hằng năm đều hoàn thành chỉ tiêu giao (năm 2021 đạt 189%; năm 2022 đạt 555,6%; năm 2023 đạt 112,26%). Thực hiện công khai dự

¹ Nà Roác 1: 15 ha; Bốc Thượng: 11,5 ha; Tài Hồ Sìn: 7 ha; Nà Roác 2: 7 ha; Bản Sắng: 6 ha.

toán thu chi đảm bảo đúng chế độ nguyên tắc theo quy định, thực hành tiết kiệm chi, chống lãng phí.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chấp hành, Ban thường vụ đã thể hiện được sự đổi mới, sáng tạo và quyết tâm cao; phát huy tính dân chủ, tập trung trí tuệ của tập thể và nêu cao vai trò trách nhiệm cá nhân nhất là cá nhân đứng đầu; bám sát chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, trực tiếp là Huyện ủy và chương trình công tác Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy hằng năm và nhiệm kỳ 2020 - 2025. Các lĩnh vực được triển khai một cách toàn diện và quyết liệt ngay từ đầu năm. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt việc học tập quán triệt và triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết; giải quyết những vấn đề trọng tâm và giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc trong dư luận quần chúng.

Công tác giáo dục luôn được Đảng ủy và chính quyền quan tâm lãnh, chỉ đạo. Hội đồng giáo dục luôn duy trì tốt các hoạt động, bám sát các mục tiêu nhiệm vụ, kịp thời bàn bạc tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện tốt nhất cho các trường hoàn thành nhiệm vụ. Đội ngũ giáo viên không ngừng được nâng cao về trình độ chuyên môn và lý luận bảo đảm chuẩn theo quy định, nhiệt tình và tâm huyết với nghề. Các trường học duy trì kết quả phổ cập giáo dục.

Phát động các phong trào thi đua yêu nước và tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương, hằng năm duy trì tổ chức Lễ Hội xuân “Bản Sảng” ngày mừng 6 tháng Giêng trở thành Lễ Hội cấp xã, các xóm và nhân dân trong xã đến tham gia Lễ Hội xuân góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức về

lối sống, nếp sống của các tầng lớp nhân dân, tham gia các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, các trò chơi dân gian diễn ra sôi nổi, nội dung phong phú, đa dạng, thiết thực từ đó duy trì các làn điệu dân ca hát then Tày, Nùng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Phát động sâu rộng cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trong nhân dân. Hằng năm các xóm tổ chức tốt ngày Hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, tổ chức đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa. Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hóa hằng năm so với chỉ tiêu Đại hội năm 2020, đạt 86/87% bằng 98,85% chỉ tiêu; năm 2021, đạt 85,9/87% bằng 98,74% chỉ tiêu; năm 2022, đạt 89,54/87% đạt 102,92% chỉ tiêu; năm 2023, đạt 87,3/89% chưa đạt chỉ tiêu giao, do việc chấp hành pháp luật ở một số người dân chưa tốt ảnh hưởng đến việc đánh giá gia đình văn hóa); xóm văn hoá: năm 2020, đạt 2/5 xóm; năm 2022, đạt 4/5 xóm; năm 2023, đạt 3/5 xóm; 100% cơ quan và các trường học đều đạt danh hiệu văn hóa hằng năm.

Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn, triển khai đầy đủ các chương trình tiêm chủng mở rộng, công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19; đội ngũ cán bộ y bác sĩ trạm y tế có trình độ chuyên môn, đội ngũ y tế thôn bản hoạt động có hiệu quả; thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác phòng chống các loại dịch bệnh.

Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi từ 10,58% giảm xuống còn 9,5%. Hằng năm tuyên truyền, vận động nhân dân

thực hiện tốt công tác dân số gia đình và trẻ em. Tuy nhiên, vẫn có 3 trường hợp sinh con thứ 3.

Chế độ, chính sách luôn được quan tâm giải quyết kịp thời theo quy định của Nhà nước, Công tác an sinh xã hội được triển khai hỗ trợ kịp thời cho nhân dân ổn định đời sống, thực hiện tốt cứu đói tết, cứu đói giáp hạt hằng năm. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được quan tâm, các tệ nạn xã hội được đẩy lùi. Công tác thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng đối tượng BTXH được thực hiện theo quy định. Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát: xã thành lập Ban Tổ chức thực hiện, thường xuyên kiện toàn, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ từng thành viên phụ trách các hộ, các xóm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tuyên truyền vận động, hỗ trợ ngày công, vật liệu, đã hoàn thiện và nghiệm thu 23 nhà, được Cục Xe - Máy hỗ trợ xây dựng mới 03 nhà tình nghĩa, được Quân khu I hỗ trợ xây dựng 01 nhà, trị giá mỗi nhà 80 triệu đồng. Vận động các tầng lớp nhân dân đóng góp ủng hộ quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" được 6,864 triệu đồng. Nhà bia Ghi tên liệt sỹ được cán bộ và nhân dân bảo vệ, tu sửa và thăm viếng vào các dịp lễ, tết. Hằng năm tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm ngày 27/7 và phát động phong trào đền ơn đáp nghĩa được các tầng lớp nhân dân nhiệt tình tham gia. Thường xuyên quan tâm thăm hỏi tặng quà đối với người có công, thương bệnh binh theo quy định của Nhà nước.

Công tác quốc phòng quân sự địa phương được lãnh chỉ đạo và quán triệt thực hiện tốt, lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên luôn được củng cố, kiện toàn cả về số lượng và chất lượng. Tổ chức huấn luyện dân quân hằng năm

theo đúng kế hoạch đạt loại khá; nắm chắc tình hình lực lượng dân quân, dự bị động viên, thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ; hằng năm khám tuyển và nhập ngũ đảm bảo số lượng đạt chỉ tiêu và chất lượng.

Hằng năm, Đảng ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự và Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”; các phong trào đều được toàn dân tích cực thực hiện. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, mại dâm, trật tự giao thông được tăng cường. Lực lượng công an phối hợp với dân quân duy trì tuần tra kiểm soát đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác quản lý hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng được thực hiện tốt. Tuy nhiên tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ như còn xảy ra một vụ giết người ở xóm Nà Roác 1; 01 vụ chết đuối đối với người cao tuổi; 01 vụ trồng cây thuốc phiện; 01 vụ đánh bạc; 01 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy...

Gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII); Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định về những điều đảng viên không được làm.

Trong 3 năm qua, Đảng ủy đã lãnh đạo thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phát huy truyền thống yêu nước, nhân dân các dân tộc trên địa bàn luôn đoàn kết, hăng hái thi đua lao động sản

xuất phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa và các mục tiêu nhiệm vụ ở địa phương theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các cấp và kế hoạch công tác của chính quyền, đoàn thể. Đảng viên trong toàn Đảng bộ luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối đổi mới của Đảng.

Tổ chức học tập và xây dựng kế hoạch thực hiện đầy đủ, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, các văn bản pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Hàng tháng cấp phát đầy đủ, kịp thời bản tin nội bộ, tài liệu báo cáo viên... Phổ biến kịp thời thông tin thời sự trong nước và thế giới tới các chi bộ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Năm 2021, Đảng ủy tổ chức Hội thi Tuyên truyền viên giỏi cấp xã, có 13 thí sinh tham gia thi, có 68 người tham dự Hội thi nghe tuyên truyền. Chọn cử 01 đồng chí tham gia Hội thi Tuyên truyền viên giỏi cấp huyện đạt giải Nhì.

Đảng ủy đã chủ động bám sát cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, kịp thời phát hiện những biểu hiện lệch lạc trong tư tưởng, đạo đức, lối sống. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và vấn đề rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là những đồng chí đảm nhiệm các nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực như: tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản và giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân.

Cấp ủy Đảng luôn quan tâm chỉ đạo tập trung xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết trong cấp ủy; xây dựng nguồn quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026; Rà soát nhân sự các chức danh lãnh đạo chủ chốt cho Đại hội các đoàn thể theo nhiệm kỳ. Chú trọng công tác nâng cao

năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng, trước hết là năng lực cấp ủy; Năm 2022, Đảng ủy tổ chức Hội thi Bí thư Chi bộ giỏi cấp xã, có 9/9 Bí thư chi bộ trực thuộc tham gia thi. Hội thi là dịp để các đồng chí Bí thư chi bộ giao lưu, học hỏi, trau dồi kiến thức, kỹ năng, xử lý tình huống trong thực hiện nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, kết thúc Hội thi trao giải các thí sinh tham gia và chọn cử 01 đồng chí tham gia Hội thi Bí thư chi bộ giỏi cấp huyện đạt giải Ba. Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội các chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2022 - 2025; thực hiện nhất thể hóa bí thư chi bộ kiêm trưởng xóm; các chi bộ thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên mới được 22/35 đạt 62,8% so với Nghị quyết Đại hội đề ra; tỷ lệ đảng viên hằng năm. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: năm 2020 đạt 93,9% so với nghị quyết đại hội nhiệm kỳ đạt 117,2%; năm 2021 đạt 95,9% so với nghị quyết đại hội nhiệm kỳ đạt 119,8%; năm 2022 đạt 97,1% so với nghị quyết đại hội nhiệm kỳ đạt 121,2%; năm 2023 đạt 99,5% so với nghị quyết đại hội nhiệm kỳ đạt 124,3%; Tổ chức cơ sở Đảng (chi bộ) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đều đạt 100%, không có chi bộ yếu kém và không hoàn thành nhiệm vụ. Hằng năm Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 100% và đạt 100% so với Nghị quyết. Riêng năm 2022, Đảng bộ xã được Huyện ủy tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, giám sát các chi bộ, đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, thực

hiện nguyên tắc sinh hoạt Đảng, thực hiện chỉ thị nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cụ thể tiến hành kiểm tra, giám sát được 19 cuộc đối với 9/9 chi bộ trực thuộc, qua kiểm tra, giám sát không phát hiện tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm, Đảng ủy không nhận được đơn thư kiến nghị, tố cáo liên quan đến tổ chức Đảng, đảng viên.

Đảng ủy luôn chú trọng quan tâm xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh về mọi mặt, đảm bảo sự đoàn kết thống nhất, phối hợp hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tổ chức vào ngày 22/5/2021, xã Bạch Đăng có 1.726 cử tri tham gia đạt tỷ lệ 99,8%, cuộc bầu cử diễn ra thành công tốt đẹp. Tại kỳ họp thứ nhất ngày 18/6/2021 Hội đồng nhân dân xã bầu các chức danh lãnh đạo chủ chốt, đồng chí Nông Thị Bích Huệ được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trần Thị Biếc được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nông Ích Hoán, Hoàng Văn Dũng được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; kỳ họp đã bầu 2 ban Hội đồng nhân dân (Ban kinh tế và Ban Pháp chế) để thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Đến tháng 10/2021 tại kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Trần Công Hoan giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hằng năm Thường trực Hội đồng nhân dân thực hiện Chương trình giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề theo kế hoạch, giám sát thực hiện các Nghị quyết đã ban hành, duy trì họp thường trực Hội đồng nhân dân hàng tháng để đánh giá, đề ra nhiệm vụ tháng sau; hằng năm tổ chức 04 cuộc giám sát chuyên đề, trước mỗi kỳ họp đều tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri để lắng nghe tâm tư

nguyện vọng của cử tri để đề đạt các cơ quan chức năng giải quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân tăng cường nâng cao trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ của người đại biểu để nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân cũng như chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

Đối với Ủy ban nhân dân: thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước ở địa phương. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động, đổi mới trong công tác quản lý và điều hành, thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính. Chỉ đạo điều hành thực hiện tốt các mặt công tác trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tư pháp hộ tịch, công tác quản lý đất đai và quản lý mở rộng địa giới hành chính. Hằng năm, các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội cơ bản đều đạt và vượt chỉ tiêu giao.

Công tác cải cách hành chính, Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính theo cơ chế “một cửa” được duy trì; bố trí phòng làm việc, trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm túc việc niêm yết đầy đủ, công khai kịp thời đúng quy định bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã giải quyết. Trong đó năm 2020 giải quyết 1.509 thủ tục hành chính, năm 2021 giải quyết 1.568 thủ tục hành chính, năm 2022 giải quyết 1.121 thủ tục hành chính trong đó có 9 hồ sơ trực tuyến. Năm 2023, giải quyết được 923 thủ tục hành chính, các thủ tục hành chính dần được “đơn giản hóa và rút gọn”, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân.

Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: Đảng ủy đã lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ (nhiệm kỳ 2021 - 2026); đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã (nhiệm kỳ 2022 - 2027); đại hội Hội Cựu chiến

binh (nhiệm kỳ 2022 - 2027), Hội Nông dân (nhiệm kỳ 2023 - 2028); Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi theo nhiệm kỳ, đảm bảo đúng quy định Điều lệ của từng tổ chức, thực hiện công tác nhân sự các Đại hội đều dân chủ khách quan, đúng quy trình. Căn cứ vào các nghị quyết, chương trình kế hoạch của Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của từng đoàn thể; phối hợp thực hiện tốt công tác giám sát, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tổ chức tuyên truyền giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực phát triển kinh tế, chấp hành pháp luật của Nhà nước, tham gia các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động do địa phương phát động, xây dựng các khu dân cư văn hóa, cơ quan, gia đình văn hóa.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã ban hành quy chế hoạt động công tác Dân vận và thường xuyên củng cố, kiện toàn Khối dân vận, các Ban Chỉ đạo của Đảng ủy về công tác Dân vận khéo và Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, kiện toàn các tổ dân vận của xóm, đảm bảo hoạt động theo quy định. Tiếp tục vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, vận động nhân dân vươn lên thoát nghèo; triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2021 - 2023 có 06 mô hình đăng ký và giai đoạn 2023 - 2025 có 06 mô hình đăng ký triển khai thực hiện được công nhận và nhân rộng.

Để thực hiện đạt kết quả tốt công tác vận động quần chúng, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt công tác tuyên truyền thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và Quy ước xóm trên tinh thần “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, nhân

dân thụ hưởng”, tạo ra sự thống nhất và đồng thuận giữa Đảng, chính quyền và nhân dân thành sức mạnh gắn bó giữa Đảng với nhân dân.

Đảng ủy đã triển khai Chương trình số 05-CTr/HU ngày 14/7/2020 của Huyện ủy, Chương trình tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng thông minh, giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn 2030. Kế hoạch số 223-KH/HU ngày 19/02/2020 của Huyện ủy Hòa An về việc thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp thông minh Huyện Hòa An giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030. Đảng ủy ban hành Chương trình số 17-CTr/ĐU ngày 27/7/2021; Quyết định số 31-QĐ/ĐU ngày 02/8/2021 về thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng thông minh, giai đoạn 2021 - 2025 triển khai lồng ghép với việc học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai các Chương trình hành động, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến cán bộ, công chức xã và 5/5 xóm, đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với nông nghiệp thông minh giai đoạn 2021 - 2025, xây dựng 03 kế hoạch đột phá về phát triển kinh tế xã hội trọng tâm phát triển cây Dứa; chăn nuôi trâu bò vỗ béo, sinh sản; kế hoạch phát triển mở rộng diện tích thủy sản. Qua hơn 2 năm thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng thông minh bước đầu đã thu được nhiều kết quả quan trọng, nhận thức cán bộ, nhân dân được nâng cao, thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp theo chuỗi giá trị liên kết và sản xuất thành hàng hóa được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Vận động Nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, thực hiện

chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; chủ động phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; chống đói rét cho trâu, bò. tăng diện tích các cây trồng.

Năm 2022, thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết số 44-NQ/ĐU ngày 23/12/2022 của Đảng ủy xã về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 trong đó có đề ra các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện nhiệm vụ của các Chương trình Mục tiêu Quốc gia; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện quả nguồn lực từ các Chương trình... kết quả trong 2 năm, 2022 và 2023 xã đã xây dựng mới 4/5 nhà văn hóa xóm; xây dựng bể nước sinh hoạt cụm Khuổi ca; xây dựng tuyến đường nội đồng xóm Tài Hồ Sìn dài trên 400 m kịp thời tưới tiêu sản xuất; hỗ trợ các hộ nghèo cận nghèo xóa nhà tạm, nhà dột nát làm mới 27 nhà (hỗ trợ mỗi hộ gia đình làm mới 44 triệu đồng), hỗ trợ trên 90 hộ nghèo, cận nghèo mỗi hộ từ 1 đến 3 con lợn nái, trâu, hoặc bò cái sinh sản để chăn nuôi giúp các hộ khắc phục khó khăn vươn lên thoát nghèo, hằng năm tỷ lệ giảm nghèo của xã giảm từ 3-4%/năm (năm 2023 xã còn 76 hộ nghèo, 43 hộ cận nghèo). Thực hiện xây dựng Nông thôn mới đạt 08 tiêu chí: (1) Quy hoạch, (2) Giao thông, (4). Điện, (12) Lao động, (13) Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, (14) Giáo dục, (18) Hệ thống tổ chức chính trị, (19) Trật tự an ninh.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 01/12/2020 của Huyện ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện Hoà An giai đoạn 2021 - 2025, Đảng bộ, chính

quyền xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện công tác xây dựng giữ gìn tuyến ngõ sạch, đẹp trên toàn địa bàn, thông qua công tác tuyên truyền nhắc nhở và xử lý các trường hợp vi phạm, đã nâng cao ý thức nhân dân trong việc chấp hành quy định về hạ tầng giao thông, bảo vệ môi trường. Xây dựng tuyến đường Bê tông Bản Sắng - Tài Hồ Sìn trên 400 m; tuyến Bốc Thượng trên 3.000 m; tuyến Bản Sắng sang xã Canh Tân, huyện Thạch An trên 2.000 m; ngoài ra hằng năm còn đầu tư xi măng để nhân dân làm đường liên xóm với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm được nhân dân đồng tình hưởng ứng, từng bước giao thông được bê tông hóa, đi lại thuận tiện, dễ dàng.

Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức, phương thức hoạt động phù hợp với từng địa bàn, đối tượng hoạt động để thu hút, tập hợp hội viên và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức. Chú trọng việc phát hiện, bồi dưỡng các gương điển hình tiên tiến, các mô hình hoạt động hiệu quả trên địa bàn để tổ chức học tập, rút kinh nghiệm và nhân rộng trên địa bàn, đặc biệt là các “Gương điển hình tiên tiến”, “Gương người tốt, việc tốt” trong học tập, lao động, sản xuất. Trong đó, mỗi đơn vị xây dựng ít nhất 01 mô hình hoạt động cụ thể, hiệu quả, xây dựng từ 1-2 gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trở lên. Theo đăng ký toàn xã có 17 gương điển hình tiên tiến, 03 tập thể đăng ký cấp xã và đảng bộ đăng ký cấp huyện. Tổ chức xây dựng Quy hoạch và đề nghị quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026; nhiệm kỳ 2025 - 2030, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Lực lượng cán bộ công chức xã đã từng bước nâng cao chất lượng chuyên môn, góp phần củng cố, kiện toàn bộ máy; đa số cán bộ có nhận

thức, lập trường tư tưởng vững vàng, luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng. Công tác cán bộ, có sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong công tác đào tạo, bồi dưỡng từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ chính trị tại địa phương, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Từ năm 2020, đã cử 08 đồng chí đi đào tạo trình độ đại học và 05 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị; thực hiện công tác bố trí, luân chuyển cán bộ.

Kết quả lộ trình thực hiện mục tiêu đến năm 2025, có 98% cán bộ chủ chốt cấp xã đạt trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; 100% cán bộ công chức cấp xã đạt chuẩn về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học.

Đảng ủy chỉ đạo bám sát Hướng dẫn số 15-HD/TU ngày 12/11/2018 của Tỉnh ủy Cao Bằng về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, cụ thể hóa Kế hoạch số 87-KH/HU ngày 04/3/2022 của Huyện ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên mới gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí minh chuyên đề hằng năm. Đảng ủy chọn 02 chi bộ sinh hoạt điểm là Tài Hồ Sìn, Nà Roác 1, sau đó nhân rộng ra các chi bộ còn lại thực hiện, qua đợt sinh hoạt có 09 chi bộ xây dựng 17 gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, tỷ lệ đảng viên tham dự sinh hoạt trên 90%, chất lượng sinh hoạt đạt từ loại tốt trở lên, chi bộ duy trì sinh hoạt chi bộ hàng tháng và sinh hoạt chuyên đề mỗi quý một lần, luôn nghiêm túc thực hiện nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ.

Ngày 23/5/2023, Đảng bộ xã Bạch Đằng tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã

khoá XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đánh giá những thành tựu của nửa đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Hội nghị khẳng định: Dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ, sự điều hành của chính quyền, sự nỗ lực cố gắng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã, đã tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, đạt được những kết quả quan trọng. Kinh tế tiếp tục phát triển và tăng trưởng ổn định, cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch đúng hướng, khai thác tiềm năng thế mạnh riêng có của địa phương, kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng và mở rộng, các chỉ tiêu kinh tế năm sau cao hơn năm trước, kết quả đạt và vượt kế hoạch đề ra. Thu ngân sách năm 2023 đạt 536,35 triệu/471 triệu đạt 114% chỉ tiêu kế hoạch trên giao; thu nhập bình quân đầu người đạt 32 triệu đồng/người/năm (năm 2020 đạt 23 triệu đồng), giảm hộ nghèo 23 hộ tỷ lệ 3,4%, gia đình văn hóa đạt 86,5% số hộ, xóm văn hóa đạt 4/5 xóm, cơ quan đơn vị văn hóa đều đạt 100%, tỷ lệ người dân được theo dõi, chăm sóc sức khỏe đạt 98,9%, 100% người dân đều được cấp thẻ Bảo hiểm y tế; Nhà bia ghi tên liệt sỹ được cán bộ và nhân dân bảo vệ, tu sửa và thăm viếng vào các dịp lễ, tết, các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo đều được tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng quà.

Thực hiện Chỉ thị số 16-CT/HU ngày 25/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về phát huy truyền thống quê hương cách mạng, ý chí tự lực tự cường, quyết tâm xây dựng Hoà An đổi mới và phát triển giai đoạn 2023 - 2025; Đảng uỷ xã Bạch Đằng đã quan tâm chỉ đạo tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân, trở thành nhiệm vụ thường xuyên hàng ngày, khắc phục tình trạng một bộ phận nhân dân trông chờ ỷ lại, qua đó đã huy động được 458 ngày công lao động giúp các hộ

gia đình khó khăn vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng xây nhà mới, xóa nhà tạm; trên 630 công tu sửa, hót sạt lở đường do mưa lũ... từ đó nâng cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, phát huy ý chí tự lực tự cường, xây dựng nông thôn ngày càng đổi mới và phát triển.

Các lĩnh vực văn hoá, xã hội, y tế, giáo dục tiếp tục phát triển và đạt những kết quả mới, an sinh xã hội được giải quyết kịp thời, góp phần cải thiện đời sống vật chất, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Hệ thống chính trị được củng cố, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, chất lượng hoạt động được nâng lên. Nhân dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền. Quốc phòng, an ninh được củng cố và giữ vững; bảo đảm an ninh chính trị, an ninh nông thôn và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Quán triệt, cụ thể hóa sâu sắc yêu cầu của Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII (kết luận số 21-KL/TW) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW (kết luận số 01-KL/TW) qua đó từng cán bộ đảng viên đã xây dựng kế hoạch thực hiện, kết quả các cá nhân đã xây dựng Kế hoạch học tập và làm theo là 222 người trong đó: Cán bộ, đảng viên là cấp uỷ viên, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị: 44 đồng chí. Công tác xây dựng đảng được quan tâm thực hiện cuối năm 2023 nhận xét đánh giá, xếp loại đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 97%, kết nạp đảng viên mới mỗi năm từ 6-8 đảng viên đều đạt 100% kế hoạch trên giao, các chi bộ trực thuộc đều hoàn thành nhiệm

vụ trở lên, không có tổ chức đảng vi phạm kỷ luật, Đảng bộ được Huyện ủy đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, còn tồn tại hạn chế trong quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị được đề ra. Kinh tế có bước phát triển nhưng chưa bền vững, sản xuất nông nghiệp manh mún, giá trị chưa cao, việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm; chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế của địa phương. Cơ sở hạ tầng còn thiếu so với thực tế. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng và đảng viên chưa cao. Công tác quản lý điều hành của số ít chi bộ chưa thực sự phát huy hết vai trò, trách nhiệm. Đội ngũ cán bộ, công chức được đào tạo về chuyên môn, lý luận chính trị, nhưng còn hạn chế về năng lực và nhiệm vụ được giao. Một bộ phận nhân dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chưa ý thức tự vươn lên.

Tuy còn những hạn chế, nhưng có thể khẳng định thành tựu vẫn là cơ bản. Những thành tựu đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh những năm 2020 - 2023 đã tạo thế và lực mới trên con đường phát triển để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bạch Đằng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên quê hương.

KẾT LUẬN

Bạch Đằng là một xã phía Nam của huyện Hòa An. Qua hơn 70 năm, từ khi có tổ chức Đảng đầu tiên trên địa bàn xã đến năm 2023, tổ chức cơ sở Đảng địa phương đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc Bạch Đằng vượt qua gian khổ, hy sinh, giành được những thành tựu to lớn.

Từ cuối thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp đánh chiếm Cao Bằng. Không cam chịu nô dịch, nhân dân các dân tộc vùng đất Bạch Đằng cùng nhân dân trong tỉnh nổi dậy đấu tranh mạnh mẽ, chống lại ách thống trị tàn bạo của kẻ thù. Do thiếu một chính đảng của giai cấp tiên tiến lãnh đạo và đường lối cách mạng đúng đắn, các cuộc đấu tranh đều thất bại. Trong hoàn cảnh lịch sử đó, ngày 01/4/1930, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Cao Bằng được thành lập tại Nặm Lìn, xã Hoàng Tung, châu Hòa An. Sự kiện thành lập sớm tổ chức đảng đánh dấu một bước ngoặt trong phong trào đấu tranh của nhân dân các dân tộc Cao Bằng nói chung, trong đó có nhân dân các dân tộc Bạch Đằng.

Tuy nhiên, từ năm 1930 đến năm 1949, địa bàn Bạch Đằng vẫn chưa có cơ sở Đảng trực tiếp lãnh đạo. Với chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, nhân dân các dân tộc Bạch Đằng đã cùng nhân dân các dân tộc huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng hăng hái đấu tranh chống lại áp bức bóc lột của thực dân, phong kiến tay sai. Trong quá trình đó, người dân Bạch Đằng từng bước được giác ngộ. Đầu năm 1949, chi bộ Đảng xã Bạch Đằng được thành lập, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử địa phương. Từ đây, phong trào cách mạng xã Bạch

Đảng đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, hòa nhịp với phong trào cách mạng trong cả tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, mặc dù là địa phương có nhiều khó khăn, nhưng nhân dân xã Bạch Đằng vừa thi đua lao động sản xuất, khôi phục nền kinh tế, bảo vệ quê hương, vừa đóng góp tích cực vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc. Nhiều thanh niên Bạch Đằng lên đường tòng quân, tham gia chiến đấu khắp các chiến trường. 11 người là thương binh và 37 liệt sĩ đã hi sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc (được ghi danh tại nhà bia tưởng niệm các liệt sỹ của xã tại xóm Tài Hồ Sìn). Những đóng góp của quân và dân Bạch Đằng được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Xã có Tập thể xóm Phiêng Lừa được tặng Bằng có công với Nước. 20 cá nhân được tặng Bằng có công với Nước. 65 đồng chí được tặng thưởng Huân chương các hạng (Nhất, Nhì, Ba); 35 đồng chí được tặng Huy chương các hạng (Nhất, Nhì, Ba), đó là các phần thưởng cao quý, vinh dự được Nhà nước trao tặng cho các thế hệ con em Bạch Đằng.

Từ một chi bộ có 7 đảng viên, trải qua đấu tranh, Chi bộ xã Bạch Đằng từng bước lớn mạnh. Số lượng đảng viên tăng lên và chất lượng tổ chức cơ sở Đảng được nâng cao. Đó là điều kiện quan trọng để đến năm 1963, Chi bộ xã Bạch Đằng được chuẩn y thành lập Đảng bộ. Buổi đầu, Đảng bộ xã Bạch Đằng có bốn chi bộ trực thuộc là Nà Roác, Bản Sắng, Nà Luông, Bốc Thượng.

Với tầm vóc mới, sau đại thắng mùa Xuân 1975, Đảng bộ xã Bạch Đằng lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bạch Đằng bước vào kỉ nguyên độc lập, thống nhất và quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng quê hương Bạch

Đảng, thu được những kết quả quan trọng. Từ năm 1986, Đảng bộ xã Bạch Đằng lãnh đạo đưa đường lối đổi mới nhanh chóng đi vào cuộc sống, tạo ra động lực to lớn để vượt qua khó khăn, ổn định tình hình kinh tế, xã hội, từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Đến năm 2023, Đảng bộ xã Bạch Đằng đã trải qua 22 kì Đại hội; có tổng số 226 đảng viên, sinh hoạt tại 9 chi bộ trực thuộc. Đội ngũ đảng viên được nâng cao chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ về lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Nhân dân các dân tộc trong xã tin tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết, đồng lòng theo Đảng xây dựng quê hương.

Trải qua thực tiễn hơn 70 năm lãnh đạo nhân dân tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ và xây dựng quê hương theo đường lối cách mạng của Đảng, Đảng bộ xã không ngừng được củng cố và phát triển qua đó rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu, làm hành trang cho những giai đoạn tiếp sau:

Một là, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền, nắm chắc đường lối chủ trương và các nguyên tắc của Đảng vận dụng sáng tạo vào thực tiễn của địa phương, thường xuyên đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo theo hướng tập trung, sâu sát, quyết tâm, quyết liệt, sáng tạo; giữ vững truyền thống đoàn kết, thống nhất, phát huy dân chủ trong Đảng, củng cố mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với nhân dân; nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Hai là, xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, chủ động lựa chọn những việc khó, việc mới trong từng thời

kỳ cụ thể, dự báo, bám sát tình hình, lựa chọn các giải pháp thực hiện phù hợp, có hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động công vụ và ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức.

Ba là, tích cực, tranh thủ các nguồn lực đi đôi với việc phát huy mạnh mẽ nội lực của địa phương để khuyến khích, thu hút nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, nêu cao tinh thần chủ động, tự lực, tự cường, khai thác, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành, các cấp.

Bốn là, thường xuyên củng cố, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội.

Trên chặng đường tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới của Đảng, trước mắt còn nhiều khó khăn, thử thách, cán bộ, đảng viên, nhân dân xã Bạch Đằng quyết tâm phấn đấu vươn lên để đạt những thành tựu to lớn hơn nữa, xây dựng quê hương Bạch Đằng ngày càng đổi mới và phát triển.

Thực hiện Kế hoạch số 42-KH/HU ngày 19/3/2021 nghiên cứu, biên soạn, xuất bản cuốn Lịch sử đảng bộ xã, thị trấn từ năm 2021 đến năm 2025. Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ sưu tầm biên soạn, xây dựng Kế hoạch, lộ trình xuất bản cuốn Lịch sử Đảng bộ xã giai đoạn 1930 - 2023; quá trình thực hiện sưu tầm tư liệu, dự thảo đề cương, bổ sung biên soạn, đã tổ chức hội thảo lần thứ nhất tháng 3/2023, hội thảo lần thứ 2 tháng 4/2024, hội thảo lần thứ 3 tháng 8/2024, huyện thẩm định tháng 10/2024, xuất bản tháng 12/2024.

PHỤ LỤC



DANH SÁCH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI ỦY, ĐẢNG ỦY XÃ BẠCH ĐẰNG QUA CÁC THỜI KỲ

Tháng 02/1949, thành lập Chi bộ Bạch Đằng (gồm 7 đảng viên¹).

Năm 1963, thành lập Đảng bộ xã Bạch Đằng (gồm 04 chi bộ²).

1. Giai đoạn 1949 - 1952

- Đồng chí Trần Thế Tông (Giang Sơn) Bí thư Chi bộ
- Đồng chí Hoàng Văn Toàn (Thông Nam) Phó Bí thư

2. Giai đoạn 1952 - 1955

- Đồng chí Trần Thế Tông (Giang Sơn) Bí thư Chi bộ

3. Giai đoạn 1955 - 1958

- Đồng chí Lương Triệu Bào (Văn Lang) Bí thư Chi bộ

4. Giai đoạn 1959 - 1962

- Đồng chí Trần Thế Tông (Giang Sơn) Bí thư Chi bộ
- Đồng chí Lương Triệu Bào Phó Bí thư

5. Giai đoạn 1963 - 1969

- Đồng chí Chu Pháp Hành Bí thư Đảng uỷ
- Đồng chí Trần Thế Tông Phó Bí thư
- Đồng chí Bế Văn Hồ Phó Bí thư

¹ Gồm có: Giang Sơn, Thông Nam, Hiếu Nhân, Kim Giai, Thanh Toàn, Kim Thanh, Đại Thanh. Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển I*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.338.

² Bốn Chi bộ trực thuộc: Nà Roác, Bản Sắng, Nà Luông, Bốc Thượng.

6. Giai đoạn 1969 - 1974

- | | |
|--------------------------|----------------|
| - Đồng chí Trần Thế Tông | Bí thư Đảng uỷ |
| - Đồng chí Bế Văn Hồ | Phó Bí thư |

7. Giai đoạn 1975 - 1984

- | | |
|--------------------------|----------------|
| - Đồng chí Nông Văn Bách | Bí thư Đảng uỷ |
| - Đồng chí Lê Văn Võ | Phó Bí thư |

8. Khóa XIII (1985 - 1988)¹

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| - Đồng chí Lê Văn Võ | Bí thư Đảng uỷ |
| - Đồng chí Trần Bế Choòng | Phó Bí thư |
| - Đồng chí Đàm Văn Nối | Phó Bí thư (1986 - 1988) |

9. Khóa XIV (1988 - 1991)

- | | |
|------------------------------|----------------|
| - Đồng chí Hoàng Quang Ngoạn | Bí thư Đảng uỷ |
| - Đồng chí Quốc Thế Bền | Phó Bí thư |

10. Khóa XV (1991 - 1994)

- | | |
|---------------------------|----------------|
| - Đồng chí Vi Quảng Hoà | Bí thư Đảng uỷ |
| - Đồng chí Hoàng Trung Ấn | Phó Bí thư |

11. Khóa XVI (1994 - 1996)

- | | |
|---------------------------|----------------|
| - Đồng chí Linh Quang Kim | Bí thư Đảng uỷ |
| - Đồng chí Lương Hải Đồng | Phó Bí thư |

12. Khóa XVII (1996 - 2000)

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| - Đồng chí Linh Quang Kim | Bí thư Đảng uỷ |
| - Đồng chí Lương Văn Tấn | Phó Bí thư (đến 02/1999) |
| - Đồng chí Lê Văn Võ | Phó Bí thư (từ 02/1999) |

¹ Ban Biên soạn, Tổ sưu tầm chưa sưu tầm được các tư liệu chứng minh được các khóa I đến khóa XII của Đảng bộ xã Bạch Đằng.

13. Khóa XVIII (2000 - 2005)

- | | |
|--------------------------|----------------|
| - Đồng chí Lê Văn Võ | Bí thư Đảng uỷ |
| - Đồng chí Trần Sơn Lâm | Phó Bí thư TT |
| - Đồng chí Trần Xuân Mạn | Phó Bí thư |

14. Khóa XIX (2005 - 2010)

- | | |
|---------------------------|----------------|
| - Đồng chí Trần Xuân Mạn | Bí thư Đảng uỷ |
| - Đồng chí Nguyễn Đức Ngô | Phó Bí thư TT |
| - Đồng chí Trần Sơn Lâm | Phó Bí thư |

15. Khóa XX (2010 - 2015)

- | | |
|---------------------------|----------------|
| - Đồng chí Nguyễn Đức Ngô | Bí thư Đảng uỷ |
| - Đồng chí Nông Ích Hoán | Phó Bí thư TT |
| - Đồng chí Trần Sơn Lâm | Phó Bí thư |

16. Khóa XXI (2015 - 2020)

- | | |
|---------------------------|----------------|
| - Đồng chí Trần Sơn Lâm | Bí thư Đảng uỷ |
| - Đồng chí Trần Thị Tuyết | Phó Bí thư TT |
| - Đồng chí Nông Ích Hoán | Phó Bí thư |

17. Khóa XXII (2020 - 2025)

- | | |
|------------------------------|-------------------------|
| - Đồng chí Nông Thị Bích Huệ | Bí thư Đảng uỷ |
| - Đồng chí Trần Thị Tuyết | Phó Bí thư TT |
| - Đồng chí Nông Ích Hoán | Phó Bí thư (đến 7/2021) |
| - Đồng chí Trần Công Hoan | Phó Bí thư (từ 10/2021) |
| - Đồng chí Nông Thanh Hùng | Phó Bí thư (từ 7/2024) |

DANH SÁCH CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HĐND XÃ BẠCH ĐẰNG QUA CÁC THỜI KỲ

1. HĐND khóa XV, nhiệm kỳ 1994 - 1999

- | | |
|---------------------------|--------------|
| - Đồng chí Linh Quang Kim | Chủ tịch |
| - Đồng chí Trần Sỹ Tiến | Phó Chủ tịch |

2. HĐND khóa XVI, nhiệm kỳ 1999 - 2004

- | | |
|---------------------------|--------------|
| - Đồng chí Lê Văn Võ | Chủ tịch |
| - Đồng chí Nguyễn Đức Ngô | Phó Chủ tịch |

3. HĐND khóa XVII, nhiệm kỳ 2004 - 2011

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| - Đồng chí Trần Xuân Mạn | Chủ tịch |
| - Đồng chí Nguyễn Đức Ngô | Phó Chủ tịch |
| - Đồng chí Nguyễn Đức Dương | Phó Chủ tịch (từ 10/2010) |

4. HĐND khóa XVIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| - Đồng chí Nguyễn Đức Ngô | Chủ tịch |
| - Đồng chí Triệu Thị Diễm | Phó Chủ tịch |
| - Đồng chí Trần Thị Tuyết | Phó Chủ tịch (từ 4/2015) |

5. HĐND khóa XIX, Nhiệm kỳ 2016 - 2021

- | | |
|---------------------------|----------------------------|
| - Đồng chí Trần Sơn Lâm | Chủ tịch (đến 4/2020) |
| - Đồng chí Trần Thị Tuyết | Chủ tịch (5/2020 - 5/2021) |
| - Đồng chí Trần Quốc Bảo | Phó Chủ tịch (đến 12/2019) |
| - Đồng chí Trần Thị Biếc | Phó Chủ tịch (từ 5/2020) |

6. HĐND khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026

- | | |
|------------------------------|--------------|
| - Đồng chí Nông Thị Bích Huệ | Chủ tịch |
| - Đồng chí Trần Thị Biếc | Phó Chủ tịch |

DANH SÁCH CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBHC, UBKCHC, UBND XÃ BẠCH ĐẰNG QUA CÁC THỜI KỲ

1. Ủy ban giai đoạn 1946 - 1950

- | | |
|---------------------------|--------------|
| - Đồng chí Đàm Bế Dư | Chủ tịch |
| - Đồng chí Hoàng Văn Toàn | Phó Chủ tịch |

2. Ủy ban giai đoạn 1950 - 1955

- | | |
|---------------------------|--------------|
| - Đồng chí Trần Tiến Sĩ | Chủ tịch |
| - Đồng chí Hoàng Văn Toàn | Phó Chủ tịch |
| - Đồng chí Nông Văn Héo | Phó Chủ tịch |

3. Ủy ban giai đoạn 1955 - 1960

- | | |
|--------------------------|----------|
| - Đồng chí Chu Pháp Hành | Chủ tịch |
|--------------------------|----------|

4. Ủy ban giai đoạn 1960 - 1964

- | | |
|--------------------------|--------------|
| - Đồng chí Trần Thế Tông | Chủ tịch |
| - Đồng chí Ngân Bá Đế | Phó Chủ tịch |

5. Ủy ban giai đoạn 1964 - 1971

- | | |
|----------------------------|--------------|
| - Đồng chí Bế Văn Hồ | Chủ tịch |
| - Đồng chí Hoàng Văn Noóng | Phó Chủ tịch |

6. Ủy ban nhân dân giai đoạn 1971 - 1979

- | | |
|----------------------------|--------------|
| - Đồng chí Hoàng Văn Noóng | Chủ tịch |
| - Đồng chí Trần Văn Tặc | Phó Chủ tịch |

7. Ủy ban nhân dân giai đoạn 1979 - 1982

- | | |
|-------------------------|--------------|
| - Đồng chí Lê Văn Võ | Chủ tịch |
| - Đồng chí Trần Văn Tặc | Phó Chủ tịch |

8. Ủy ban nhân dân giai đoạn 1982 - 1985

- | | |
|---------------------------|--------------|
| - Đồng chí Đàm Văn Nối | Chủ tịch |
| - Đồng chí Trần Gia Quảng | Phó Chủ tịch |

9. Ủy ban nhân dân giai đoạn 1985 - 1988

- Đồng chí Trần Văn Tặc Chủ tịch
- Đồng chí Trần Phủ Phó Chủ tịch
- Đồng chí Trần Lê Bổng Phó Chủ tịch

10. Ủy ban nhân dân giai đoạn 1989 - 1994

- Đồng chí Trần Thăng Chủ tịch
- Đồng chí Linh Quang Kim Phó Chủ tịch

11. Ủy ban nhân dân giai đoạn 1994 - 1999

- Đồng chí Hoàng Trung Ấn Chủ tịch (đến 6/1997)
- Đồng chí Trần Xuân Mạn Chủ tịch (từ 7/1997)
- Đồng chí Lương Hải Đồng Phó Chủ tịch

12. Ủy ban nhân dân giai đoạn 1999 - 2004

- Đồng chí Trần Xuân Mạn Chủ tịch
- Đồng chí Lương Hải Đồng Phó Chủ tịch

13. Ủy ban nhân dân giai đoạn 2004 - 2011

- Đồng chí Trần Sơn Lâm Chủ tịch
- Đồng chí Lương Đình Dũng Phó Chủ tịch

14. Ủy ban nhân dân giai đoạn 2011 - 2016

- Đồng chí Nông Ích Hoán Chủ tịch
- Đồng chí Lương Đình Dũng Phó Chủ tịch

15. Ủy ban nhân dân giai đoạn 2016 - 2021

- Đồng chí Nông Ích Hoán Chủ tịch (đến 9/2021)
- Đồng chí Lương Đình Dũng Phó Chủ tịch (đến 5/2019)
- Đồng chí Hoàng Văn Dũng Phó Chủ tịch (6/2020 - 5/2021)

16. Ủy ban nhân dân giai đoạn 2021 - 2026

- Đồng chí Trần Công Hoan Chủ tịch (10/2021 - 6/2024)
- Đồng chí Nông Thanh Hùng Chủ tịch (từ 7/2024)
- Đồng chí Nông Ích Hoán Phó Chủ tịch (từ 10/2021)
- Đồng chí Hoàng Văn Dũng Phó Chủ tịch (từ 6/2021)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
KHÓA XIII, NHIỆM KỲ 1985 - 1988

(NQ số 106-NQ/HU ngày 05/11/1985 của Huyện ủy Hòa An)

- | | |
|------------------------------|-----------------------|
| 1. Đồng chí Lê Văn Võ | Bí thư Đảng ủy |
| 2. Đồng chí Trần Bế Choòng | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3. Đồng chí Trần Văn Tặc | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 4. Đồng chí Trần Phủ | Đảng ủy viên |
| 5. Đồng chí Trần Lê Bổng | Đảng ủy viên |
| 6. Đồng chí Trần Phùng | Đảng ủy viên |
| 7. Đồng chí Trần Khánh Khuy | Đảng ủy viên |
| 8. Đồng chí Lương Hồng Thanh | Đảng ủy viên |
| 9. Đồng chí Vy Thị Thơi | Đảng ủy viên |

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
KHÓA XIV NHIỆM KỲ 1988 - 1991

(NQ số 55-NQ/HU ngày 12/01/1989 của Huyện ủy Hòa An)

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1. Đồng chí Hoàng Quang Ngoạn | Bí thư Đảng ủy |
| 2. Đồng chí Quốc Thế Bền | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3. Đồng chí Trần Thăng | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 4. Đồng chí Trần Bế Choòng | Đảng ủy viên |
| 5. Đồng chí Trần Lê Bổng | Đảng ủy viên |
| 6. Đồng chí Hoàng Minh Thắm | Đảng ủy viên |
| 7. Đồng chí Hoàng Trung Ấn | Đảng ủy viên |
| 8. Đồng chí Vy Thị Thơi | Đảng ủy viên |
| 9. Đồng chí Lương Hải Đồng | Đảng ủy viên |
| 10. Đồng chí Nguyễn Văn Sơn | Đảng ủy viên |
| 11. Đồng chí Chu Huy Đạt | Đảng ủy viên |

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

KHÓA XV, NHIỆM KỲ 1991 - 1994

(Nghị quyết số 496-NQ/HU ngày 14/10/1991 của Huyện ủy Hòa An)

- | | |
|----------------------------|--------------------|
| 1. Đồng chí Vi Quảng Hòa | Bí thư Đảng ủy |
| 2. Đồng chí Hoàng Trung Ấn | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3. Đồng chí Trần Thăng | Đảng ủy viên |
| 4. Đồng chí Vy Thị Thơi | Đảng ủy viên |
| 5. Đồng chí Nguyễn Văn Sơn | Đảng ủy viên |
| 6. Đồng chí Lương Hải Đồng | Đảng ủy viên |
| 7. Đồng chí Trần Văn Tặc | Đảng ủy viên |

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

KHÓA XVI, NHIỆM KỲ 1994 - 1996

(Nghị quyết số 334-NQ/HU ngày 10/10/1994 của Huyện ủy Hòa An)

- | | |
|------------------------------|--------------------|
| 1. Đồng chí Linh Quang Kim | Bí thư Đảng ủy |
| 2. Đồng chí Lương Hải Đồng | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3. Đồng chí Hoàng Trung Ấn | Đảng ủy viên |
| 4. Đồng chí Lương Văn Tấn | Đảng ủy viên |
| 5. Đồng chí Long Trọng Thành | Đảng ủy viên |
| 6. Đồng chí Lê Văn Võ | Đảng ủy viên |
| 7. Đồng chí Vy Thị Thơi | Đảng ủy viên |

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

KHÓA XVII, NHIỆM KỲ 1996 - 2000

(Nghị quyết số 683-NQ/HU ngày 20/01/1996 của Huyện ủy Hòa An)

1. Đồng chí Linh Quang Kim	Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Lương Văn Tấn	Phó Bí thư TT Đảng ủy
3. Đồng chí Hoàng Trung Ấn	Ủy viên Ban Thường vụ
4. Đồng chí Long Trọng	Thành Đảng ủy viên
5. Đồng chí Vy Thị Thơi	Đảng ủy viên
6. Đồng chí Bế Hải Hậu	Đảng ủy viên
7. Đồng chí Trần Lê Bổng	Đảng ủy viên
8. Đồng chí Lương Hải Đồng	Đảng ủy viên
9. Đồng chí Nông Văn Hồn	Đảng ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2000 - 2005

(Quyết định số 896-QĐ/HU ngày 02/10/2000 của Huyện ủy Hòa An)

1. Đồng chí Lê Văn Võ	Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Trần Sơn Lâm	Phó Bí thư TT Đảng ủy
3. Đồng chí Trần Xuân Mạn	Phó Bí thư Đảng ủy
4. Đồng chí Nông Quốc Hùng	Đảng ủy viên
5. Đồng chí Nông Ích Hoán	Đảng ủy viên
6. Đồng chí Nông Thành Phẩm	Đảng ủy viên
7. Đồng chí Nguyễn Đức Ngô	Đảng ủy viên
8. Đồng chí Vi Thị Thơi	Đảng ủy viên

- | | |
|-------------------------------|--------------|
| 9. Đồng chí Long Trọng Thành | Đảng ủy viên |
| 10. Đồng chí Trần Quốc Bảo | Đảng ủy viên |
| 11. Đồng chí Nguyễn Đức Dương | Đảng ủy viên |

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
KHÓA XIX, NHIỆM KỲ 2005 - 2010

(Quyết định số 656-QĐ/HU ngày 22/9/2005 của Huyện ủy Hòa An)

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1. Đồng chí Trần Xuân Mạn | Bí thư Đảng ủy |
| 2. Đồng chí Nguyễn Đức Ngô | Phó Bí thư TT Đảng ủy |
| 3. Đồng chí Trần Sơn Lâm | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 4. Đồng chí Nông Quốc Hùng | Đảng ủy viên |
| 5. Đồng chí Nông Ích Hoán | Đảng ủy viên |
| 6. Đồng chí Nông Thành Phẩm | Đảng ủy viên |
| 7. Đồng chí Nguyễn Thị Tình | Đảng ủy viên |
| 8. Đồng chí Trần Văn Tuyên | Đảng ủy viên |
| 9. Đồng chí Triệu Thị Diễm | Đảng ủy viên |
| 10. Đồng chí Trần Quốc Bảo | Đảng ủy viên |
| 11. Đồng chí Nguyễn Đức Dương | Đảng ủy viên |

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
KHÓA XX, NHIỆM KỲ 2010 - 2015

(Quyết định số 486-QĐ/HU ngày 12/7/2010 của Huyện Ủy Hòa An)

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| 1. Đồng chí Nguyễn Đức Ngô | Bí thư Đảng ủy |
| 2. Đồng chí Nông Ích Hoán | Phó Bí thư TT Đảng ủy |
| 3. Đồng chí Trần Sơn Lâm | Phó Bí thư Đảng ủy |

- | | |
|-----------------------------|----------------------------|
| 4. Đồng chí Trần Quốc Bảo | Đảng ủy viên |
| 5. Đồng chí Lương Đình Dũng | Đảng ủy viên |
| 6. Đồng chí Nông Thành Phẩm | Đảng ủy viên |
| 7. Đồng chí Lê Văn Tâm | Đảng ủy viên |
| 8. Đồng chí Trần Văn Tuyên | Đảng ủy viên |
| 9. Đồng chí Triệu Thị Diễm | Đảng ủy viên |
| 10. Đồng chí Trần Xuân Mạn | Đảng ủy viên |
| 11. Đồng chí Đinh Huy Thông | Đảng ủy viên |
| 12. Đồng chí Trần Thị Tuyết | Đảng ủy viên (từ năm 2012) |

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
KHÓA XXI, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

(Quyết định số 826-QĐ/HU ngày 30/6/2015 của Huyện ủy Hòa An)

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1. Đồng chí Trần Sơn Lâm | Bí thư Đảng ủy |
| 2. Đồng chí Trần Thị Tuyết | Phó Bí thư TT Đảng ủy |
| 3. Đồng chí Nông Ích Hoán | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 4. Đồng chí Trần Quốc Bảo | Đảng ủy viên |
| 5. Đồng chí Lương Đình Dũng | Đảng ủy viên |
| 6. Đồng chí Nông Thành Phẩm | Đảng ủy viên |
| 7. Đồng chí Lê Văn Tâm | Đảng ủy viên |
| 8. Đồng chí Trần Văn Tuyên | Đảng ủy viên |
| 9. Đồng chí Nguyễn Đức Hồng | Đảng ủy viên |
| 10. Đồng chí Hoàng Văn Dũng | Đảng ủy viên |
| 11. Đồng chí Nguyễn Thanh Hải | Đảng ủy viên |

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

KHÓA XXII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Quyết định số 728-QĐ/HU ngày 20/5/2020 của Huyện ủy Hòa An)

1. Đồng chí Nông Thị Bích Huệ	Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Trần Thị Tuyết	Phó Bí thư TT Đảng ủy
3. Đồng chí Nông Ích Hoán	Phó Bí thư Đảng ủy
4. Đồng chí Trần Thị Biếc	Đảng ủy viên
5. Đồng chí Hoàng Văn Dũng	Đảng ủy viên
6. Đồng chí Lê Văn Tâm	Đảng ủy viên
7. Đồng chí Trần Văn Tuyên	Đảng ủy viên
8. Đồng chí Nông Quốc Hoàn	Đảng ủy viên
9. Đồng chí Hoàng Ngọc Tuấn	Đảng ủy viên
10. Đồng chí Trần Thu Dung	Đảng ủy viên
11. Đồng chí Đoàn Minh Chính	Đảng ủy viên
12. Đồng chí Trần Công Hoan	Phó Bí thư (từ 10/2021) ¹

¹ Theo Quyết định số 240-QĐ/HU ngày 20/10/2021 của Huyện ủy Hòa An.

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ BẠCH ĐẰNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
TRẦN THẾ TÔNG
(Giang Sơn)

Bí thư Chi bộ (1949 - 1955);
(1959 - 1962);
Bí thư Đảng ủy (1969 - 1974)



Đồng chí
LƯƠNG TRIỆU BÀO
(Văn Lang)

Bí thư Chi bộ (1955 - 1958)



Đồng chí
CHU PHÁP HÀNH

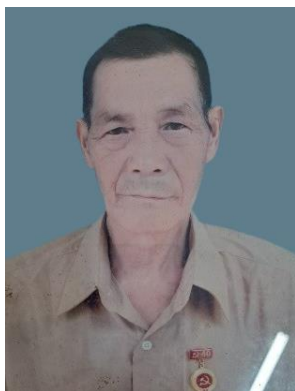
Bí thư Đảng ủy (1963 - 1969)



Đồng chí
NÔNG VĂN BÁCH

Bí thư Đảng ủy (1975 - 1984)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ BẠCH ĐẰNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
LÊ VĂN VÕ
Bí thư Đảng ủy
(1985 - 1988); (2000 - 2005)



Đồng chí
HOÀNG QUANG NGOẠN
Bí thư Đảng ủy
(1988 - 1991)



Đồng chí
VI QUẢNG HOÀ
Bí thư Đảng ủy
(1991 - 1994)



Đồng chí
LINH QUANG KIM
Bí thư Đảng ủy
(1994 - 2000)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ BẠCH ĐẰNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
TRẦN XUÂN MẠN
Bí thư Đảng ủy
(2005 - 2010)



Đồng chí
NGUYỄN ĐỨC NGÔ
Bí thư Đảng ủy
(2010 - 2015)



Đồng chí
TRẦN SƠN LÂM
Bí thư Đảng ủy
(2015 - 2020)



Đồng chí
NÔNG THỊ BÍCH HUỆ
Bí thư Đảng ủy
(2020 đến nay)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ BẠCH ĐĂNG QUA CÁC THỜI KỲ¹



Đồng chí
ĐÀM BẾ DƯ
Chủ tịch UBHC
(1946 - 1950)



Đồng chí
TRẦN TIẾN SĨ
Chủ tịch UBHC
(1950 - 1955)



Đồng chí
CHU PHÁP HÀNH
Chủ tịch UBHC
(1955 - 1960)



Đồng chí
TRẦN THỂ TÔNG
Chủ tịch UBHC
(1960 - 1964)

¹ Ban Biên soạn chưa sưu tầm được hình ảnh của một số đồng chí nguyên Chủ tịch xã qua các thời kỳ. Xin chân thành cáo lỗi cùng gia đình các đồng chí và bạn đọc.

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ BẠCH ĐẰNG QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí
BẾ VĂN HỒ
Chủ tịch UBHC
(1964 - 1971)



Đồng chí
HOÀNG VĂN NOÓNG
Chủ tịch UBHC (1971 - 1975)
Chủ tịch UBND (1976 - 1979)



Đồng chí
LÊ VĂN VÕ
Chủ tịch UBND
(1979 - 1982)



Đồng chí
ĐÀM VĂN NỐI
Chủ tịch UBND
(1982 - 1985)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ BẠCH ĐẰNG QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí
TRẦN VĂN TẬT
Chủ tịch UBND
(1985 - 1988)



Đồng chí
TRẦN THẮNG
Chủ tịch UBND
(1989 - 1994)



Đồng chí
HOÀNG TRUNG ẤN
Chủ tịch UBND
(1994 - 1996)



Đồng chí
TRẦN XUÂN MẠN
Chủ tịch UBND
(1997 - 2004)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ BẠCH ĐẰNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
TRẦN SƠN LÂM
Chủ tịch UBND
(2004 - 2011)



Đồng chí
NÔNG ÍCH HOÁN
Chủ tịch UBND
(2011 - 2021)



Đồng chí
TRẦN CÔNG HOAN
Chủ tịch UBND
(10/2021 - 6/2024)



Đồng chí
NÔNG THANH HÙNG
Chủ tịch UBND
(7/2024 đến nay)

MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ BẠCH ĐẰNG QUA CÁC THỜI KỲ

- | | |
|---------------------------------|------------------------|
| 1. Đồng chí Nguyễn Đức Nhan | Chủ tịch (1979 - 1983) |
| 2. Đồng chí Trần Khánh Khuy | Chủ tịch (1984 - 1988) |
| 3. Đồng chí Trần Bế Choòng | Chủ tịch (1989 - 1993) |
| 4. Giai đoạn 1993 - 1998 | |
| - Đồng chí Trần Văn Tặc | Chủ tịch |
| - Đồng chí Long Trọng Thành | Phó Chủ tịch |
| 5. Giai đoạn 1999 - 2004 | |
| - Đồng chí Long Trọng Thành | Chủ tịch |
| - Đồng chí Trần Anh Tuấn | Phó Chủ tịch |
| 6. Giai đoạn 2004 - 2008 | |
| - Đồng chí Long Trọng Thành | Chủ tịch |
| - Đồng chí Trần Văn Tuyên | Phó Chủ tịch |
| 7. Giai đoạn 2008 - 2013 | |
| - Đồng chí Trần Văn Tuyên | Chủ tịch |
| - Đồng chí Trần Văn Loát | Phó Chủ tịch |
| 8. Giai đoạn 2014 - 2019 | |
| - Đồng chí Trần Văn Tuyên | Chủ tịch |
| - Đồng chí Phùng Anh Thương | Phó Chủ tịch |
| 9. Giai đoạn 2019 - 2024 | |
| - Đồng chí Trần Văn Tuyên | Chủ tịch (đến 02/2024) |
| - Đồng chí Trần Thu Dung | Chủ tịch (từ 3/2024) |
| - Đồng chí Nông Đức Lập | Phó Chủ tịch |

BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH XÃ BẠCH ĐẰNG QUA CÁC THỜI KỲ

- | | |
|------------------------------|-------------------|
| 1. Đồng chí Nông Viết Coọng | (1964 - 1965) |
| 2. Đồng chí Linh Quang Kim | (1965 - 1966) |
| 3. Đồng chí Triệu Ngọc Bình | (1967 - 1969) |
| 4. Đồng chí Lương Hồng Thanh | (1970 - 1979) |
| 5. Đồng chí Triệu Nền | (1979 - 1984) |
| 6. Đồng chí Nguyễn Lương Huy | (1984 - 1987) |
| 7. Đồng chí Hoàng Trung Ấn | (1988 - 1993) |
| 8. Đồng chí Long Trọng Thành | (1994 - 1996) |
| 9. Đồng chí Nông Sỹ Hồn | (1996 - 1999) |
| 10. Đồng chí Nông Ích Hoán | (8/1999 - 5/2010) |
| 11. Đồng chí Trần Thị Biếc | (9/2010 - 4/2020) |
| 12. Đồng chí Lê Quang Vinh | (5/2020 - 4/2022) |
| 13. Đồng chí Hoàng Ngọc Tuấn | (5/2022 đến nay) |

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ BẠCH ĐẰNG QUA CÁC THỜI KỲ

- | | |
|----------------------------|------------------|
| 1. Đồng chí Trần Thị Ve | (1965 - 1970) |
| 2. Đồng chí Trần Thị Diệt | (1970 - 1975) |
| 3. Đồng chí Vi Thị Thơi | (1975 - 2006) |
| 4. Đồng chí Triệu Thị Diễm | (2006 - 2011) |
| 5. Đồng chí Trần Thị Tuyết | (2011 - 2015) |
| 6. Đồng chí Trần Thu Dung | (2015 - 3/2023) |
| 7. Đồng chí Nguyễn Thị Yến | (4/2023 đến nay) |

CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ BẠCH ĐẰNG QUA CÁC THỜI KỲ

1. Đồng chí Lương Trung Phồn (1984 - 1993)
(Bí danh: Lương Hồng Thanh)
2. Đồng chí Đàm Phùng Mộc (6/1993 - 6/1995)
3. Đồng chí Nguyễn Đức Dương (7/1995 - 02/2006)
4. Đồng chí Trần Anh Tuấn (3/2006 - 6/2014)
5. Đồng chí Nguyễn Thị Yến (9/2014 - 3/2023)
6. Đồng chí Trần Thu Dung (4/2023 - 02/2024)
7. Đồng chí Trần Văn Tuyên (từ 5/2022 đến nay)

CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ BẠCH ĐẰNG QUA CÁC THỜI KỲ

1. Đồng chí Lục Văn Máy (12/1991 - 1992)
2. Đồng chí Hoàng Quang Ngoạn (02/1992 - 3/1997)
3. Đồng chí Vi Quảng Hòa (1997 - 2002)
4. Đồng chí Chu Thanh Đáo (2002 - 2007)
5. Đồng chí Mông Văn Ngọc (2007 - 2012)
6. Đồng chí Trần Quốc Bảo (2012 - 2016)
7. Đồng chí Nguyễn Đức Ngô (2016 - 10/2018)
8. Đồng chí Hoàng Ngọc Tuấn (4/2019 - 4/2022)
9. Đồng chí Lê Quang Vinh (từ 5/2022 đến nay)

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ BẠCH ĐẰNG

1. Bà Trần Thị Lọt

Sinh 1920

Bí danh: Kim Vân

Dân tộc: Tày, nguyên quán xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1944 - 1957.

2. Ông Hoàng Văn Noóng

Sinh 1930

Bí danh: Hoàng Thanh

Dân tộc: Tày, nguyên quán xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tham gia hoạt động cách mạng từ tháng 02/1945.

3. Ông Hà Thế Xương

Sinh 02/9/1925

Dân tộc: Tày, nguyên quán huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

4. Ông Nguyễn Văn Nhu

Sinh năm 1908

Bí danh: Cao Kỳ

Dân tộc: Tày, nguyên quán xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1938.

5. Ông Ngân Bá Để

Sinh 1912

Bí danh: Kim Cương

Dân tộc: Tày, nguyên quán xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1940 - 1949.

CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG XÃ BẠCH ĐẰNG

1. Bà Trần Thị My

Sinh năm 1924 Bí danh: Đại Thanh

Dân tộc: Tày, nguyên quán xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1940 - 1948.

2. Ông Lương Triệu Bào

Sinh năm 1925 Bí danh: Văn Lang

Dân tộc: Tày, nguyên quán xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1941 - 1950.

3. Ông Trần Thế Tông

Sinh năm 1920 Bí danh: Giang Sơn

Dân tộc: Tày, nguyên quán xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1940 - 1956.

4. Ông Chu Vũ Giáp

Sinh năm 1912 Bí danh: Pháp Hành

Dân tộc: Tày, nguyên quán xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1937 - 1947.

5. Ông Triệu Thanh Toàn

Sinh năm 1910 Bí danh: Cao Đức

Dân tộc: Nùng, nguyên quán xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1941 - 1969.

6. Ông Quốc Thế Liêu

Sinh năm 1926

Bí danh: Thanh Sơn

Dân tộc: Tày, nguyên quán xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1944 - 1977.

7. Ông Hoàng Hùng Sơn

Sinh năm 1928

Bí danh: Thanh Toàn

Dân tộc: Tày, nguyên quán xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1942 - 1961.

8. Ông Mông Đức Dậu

Sinh năm 1917

Nguyên quán xóm Tài Hồ Sìn, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1941 - 1944.

9. Ông Bế Văn Hồ

Sinh ngày 20/9/1923

Dân tộc: Tày, nguyên quán xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1944.

10. Ông Lục Văn Mượt

Sinh năm 1907

Bí danh: Tiến Đình

Dân tộc: Tày, nguyên quán xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1935 - 1944.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ BẠCH ĐẰNG

Mẹ Nguyễn Thị Đôn

Sinh năm 1898, dân tộc Tày; quê quán xã Bạch Đằng huyện Hòa An tỉnh Cao Bằng; có hai con là liệt sĩ: liệt sĩ **Nông Văn Thiên** và liệt sĩ **Nông Văn Lượng** (Ngày nhập ngũ: 04/4/1966; Ngày hy sinh: 12/8/1967) hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Mẹ Nguyễn Thị Đôn được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2022.

Mẹ Lý Thị Pèng

Sinh năm 1919, dân tộc Nùng; quê quán xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; có hai con là liệt sĩ **Triệu Minh Cẩn** (Ngày nhập ngũ: tháng 01/1966; Ngày hy sinh: 30/10/1968, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước) và liệt sĩ **Triệu Văn Chương** (dân quân tham gia bảo vệ Tổ quốc từ ngày 17/02/1979 hy sinh ngày 17/3/1979, hi sinh trong cuộc chiến tranh Biên giới phía Bắc). Mẹ **Lý Thị Pèng** được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2019.

TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG DANH HIỆU VÀ KHEN THƯỞNG

- Tặng Bằng có công với Nước cho Tập thể xóm Phiêng Lừa.
- Tặng Bằng có công với Nước cho 20 cá nhân.
- Tặng Huân, Huy chương kháng chiến các hạng:
 - + Có 65 đồng chí được tặng Huân chương các hạng (Nhất, Nhì, Ba);
 - + Có 35 đồng chí được tặng Huy chương các hạng (Nhất, Nhì, Ba).

SỐ LƯỢNG LIỆT SĨ QUA CÁC THỜI KỲ

TT	Thời kì	Số lượng
1	Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)	6 liệt sĩ
2	Kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)	27 liệt sĩ
3	Sau năm 1975	4 liệt sĩ
Tổng số		37 liệt sĩ

THẦY THUỐC ƯU TÚ

Ông Trần Duy Min, xóm Tài Hồ Sìn, sinh năm 1953, nguyên Giám đốc Trung tâm phòng chống sốt rét tỉnh Cao Bằng, nghỉ hưu tại phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng.

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ BẠCH ĐẰNG ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng
I	Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng		
1	Hoàng Văn Noóng	25/6/1930	06/3/1950
II	Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng		
2	Bế Thị Vẹn	15/01/1930	19/8/1949
3	Lương Triệu Bào	27/12/1925	20/8/1950
III	Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng		
4	Lục Văn Máy	09/4/1930	25/12/1960
5	Hoàng Thị Phàng	23/8/1943	20/9/1964
IV	Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng		
6	Trần Thế Tông	1920	19/8/1947
7	Triệu Văn Dền	05/02/1942	13/10/1961
8	Nguyễn Thị Nhạn	24/9/1936	26/01/1963
9	Trần Lê Bổng	02/02/1937	06/3/1965
10	Linh Quang Kim	25/11/1944	23/01/1966
11	Lê Văn Võ	05/4/1945	30/3/1967
12	Hoàng Bình Chung	19/12/1930	15/5/1968

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng
13	Lục Văn Hính	24/5/1943	06/10/1969
14	Vương Văn Soóng	15/4/1946	19/12/1969
V	Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng		
15	Trần Thị My	14/5/1925	23/4/1949
16	Trần Văn Tặc	18/4/1934	18/02/1961
17	Long - Văn	25/7/1940	17/3/1962
18	Hoàng Đình Đối	21/01/1930	08/6/1962
19	Nguyễn Văn Cầm	25/12/1936	10/10/1962
20	Trần - Canh	04/02/1937	19/5/1964
21	Trần Văn Phủ	08/9/1933	26/6/1967
22	Trần Thị Ve	07/9/1940	22/12/1968
23	Chu Văn Đạt	24/10/1944	05/6/1969
24	Lương Hồng Thanh	26/6/1941	18/7/1969
25	Vương Văn Mão	25/5/1934	05/8/1969
26	Nguyễn Ích Nghĩa	01/01/1955	07/8/1974
VI	Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng		
27	Vi Quảng Hoà	14/7/1942	14/01/1972
28	Dương Thị Niêm	20/5/1930	30/01/1974
29	Vi Văn Luật	20/10/1953	11/12/1974
30	Vi Thị Thoi	15/6/1951	20/10/1976
VII	Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng		
31	Quốc Trọng Biểu	02/7/1956	01/3/1984
32	Nguyễn Văn Nậu	05/3/1930	04/6/1971
33	Hoàng Văn Điều	13/9/1942	04/4/1975
34	Đàm Văn Nối	12/10/1931	09/8/1969

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng
35	Vương Văn Báo	11/10/1931	13/10/1961
36	Nguyễn Đức Bọc	17/4/1952	10/7/1984
37	Lương Văn Tấn	25/12/1952	16/6/1974
38	Trần Bế Choòng	13/12/1937	14/4/1968
39	Nguyễn Văn Sơn	12/5/1956	10/02/1980
40	Nông Lạch Viết	25/02/1939	28/5/1966
41	Đặng Vương Chiến	10/10/1955	27/3/1980
42	Lương Văn Khôn	05/12/1933	18/02/1961
43	Long Văn So	24/4/1924	10/1949
44	Hoàng Đức Hậu	23/6/1962	27/02/1983
45	Nguyễn Đức Tế	1922	1949
VIII	Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng		
46	Chu Văn Giáp	01/8/1913	10/4/1950
47	Trần Văn Ký	23/7/1911	29/4/1949
48	Trần Thị Bằng	08/6/1931	01/8/1968
49	Lê Ngọc Thoa	23/3/1940	01/7/1978
50	Bế Hải Hậu	04/4/1954	07/6/1982
51	Nông Văn Sẹ	10/01/1936	08/4/1969
52	Quốc Đại Đồng	22/02/1962	24/3/1985
53	Nông Văn Hồn	14/7/1962	18/6/1985
54	Nguyễn Đức Ngô	13/9/1958	09/10/1985
55	Lương Hải Đồng	24/4/1953	09/10//1985
56	Long Trọng Thành	14/5/1944	12/6/1988
57	Nguyễn Văn Quang	07/8/1966	13/01/1991

Danh sách gồm có: 57 đồng chí.

DANH SÁCH CON EM XÃ BẠCH ĐẰNG THÀNH ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Công an

1. Nguyễn Vũ Đoan, sinh năm 1940, xóm Bốc Thượng, Thiếu tá, Đội trưởng trại giam Khuổi Nà thuộc Công an tỉnh Cao Bằng. Nghỉ hưu, tại xóm Bốc Thượng.

2. Nông Văn Đâu, sinh năm 1956, xóm Tài Hồ Sìn, Đại Tá, Trưởng phòng kỹ thuật nghiệp vụ công an tỉnh Cao Bằng. Nghỉ hưu, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng.

3. Đặng Vương Chiến, sinh năm 1955, Trung tá, cán bộ Phòng Công tác chính trị Công an tỉnh Cao Bằng, nghỉ hưu tại xóm Bản Sắng, xã Bạch Đằng.

4. Quốc Trọng Biểu, sinh năm 1956, xóm Tài Hồ Sìn, Trung tá, cán bộ Phòng Hậu cần Công an tỉnh Cao Bằng. Nghỉ hưu tại xóm Tài Hồ Sìn, xã Bạch Đằng.

Quân đội

1. Triệu Đức Vành, sinh năm 1961, xóm Bốc Thượng, Thượng tá, Phó chỉ huy chỉ trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Cao Bằng. Nghỉ hưu tại xóm Bản Vạn 1, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An.

2. Đặng Xuân Trường, sinh 25/9/1963, xóm Bản Sắng, Thượng tá, Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn huấn luyện bộ đội Biên phòng, tỉnh Cao Bằng. Nghỉ hưu tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng.

3. Trần Văn Toán, sinh năm 1963, xóm Bản Sắng, Thượng tá, Trưởng ban Cơ yếu Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng

tỉnh Cao Bằng. Nghỉ hưu tại phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

5. Nông Văn Diện, sinh năm 1966, xóm Bản Sắng, Trung tá, Đồn phó đồn biên phòng. Nghỉ hưu tại phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng.

6. Nguyễn Văn Quang, sinh 08/7/1966, xóm Nà Roác 1, Thượng tá, Tiểu đoàn trưởng Không thường trực ban chỉ huy quân sự huyện Hòa An. Nghỉ hưu tại xóm Nà Roác 1, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

7. Trần Trung Thành, sinh năm 1962, xóm Tài Hồ Sìn, Trung tá, Chính trị viên đại đội 2, trường Quân sự tỉnh Cao Bằng.

CÁC NGÀNH KHÁC

1. Hoàng Quang Ngoạn, sinh 1949, xóm Tài Hồ Sìn, nguyên Phó Hiệu trưởng, trường Đảng huyện Hòa An. Nghỉ hưu tại xóm Tài Hồ Sìn, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

2. Trần Canh, sinh 04/02/1937, xóm Tài Hồ Sìn, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy dân chính đảng tỉnh Cao Bằng. Nghỉ hưu tại xóm Tài Hồ Sìn, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

3. Trần Dũng Cán, sinh 1942, xóm Bản Sắng, nguyên Giám đốc Bưu điện tỉnh Cao Bằng. Nghỉ hưu tại phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng.

4. Trần Văn Trọng, sinh 04/3/1966, xóm Bản Sắng, nguyên Giám đốc Bưu điện tỉnh Cao Bằng. Hiện Cán bộ công đoàn Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

5. Lương Thu An, sinh 05/11/1955, xóm Nà Roác 1, nguyên Chánh thanh tra Kho bạc tỉnh Cao Bằng. Nghỉ hưu tại xóm Nà Roác 1, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

6. Lương Thị Xuân, sinh 20/7/1957, xóm Nà Roác 1, nguyên Giám đốc Công ty Thương nghiệp Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Nghỉ hưu tại xóm Nà Roác 1, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

7. Trần Tu, sinh 1936, xóm Bản Sắng, nguyên Trưởng phòng lao động thương binh xã hội huyện Hòa An. Nghỉ hưu tại xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng.

8. Linh Quang Kim, sinh 25/11/1944, xóm Tài Hồ Sìn, nguyên Trưởng phòng tổ chức cán bộ Sở xây dựng tỉnh Cao Bằng. Nghỉ hưu tại xóm Tài Hồ Sìn, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

9. Ngân Thế Thuộc, sinh năm 1944, xóm Nà Roác 1, nguyên Phó Ban tổ chức Chính quyền tỉnh nay là Sở Nội vụ tỉnh. Nghỉ hưu tại phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng.

10. Đặng Bảo Đỉnh, sinh năm 1913, xóm Nà Roác 2, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hòa An. Nghỉ hưu tại phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng.

11. Đặng Văn Tâm, xóm Nà Roác 2, xã Bạch Đằng, sinh năm 1936, Nguyên Trưởng phòng bảo vệ chính trị nội bộ Ban tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng. Nghỉ hưu tại phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng.

12. Đặng Đức Thủy, sinh năm 1943, xóm Nà Roác 2, nguyên Trưởng phòng tổ chức hành chính ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Cao Bằng. Nghỉ hưu tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng.

13. Đặng Thị Hồng, sinh năm 1957, xóm Nà Roác 2, nguyên Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng. Nghỉ hưu tại phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng.

14. Triệu Thị Thu Trang, sinh năm 1983, xóm Nà Roác 2, Trưởng phòng Lý luận chính trị, Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng.

15. Trần Thị Minh Huyền, sinh năm 1985, xóm Tài Hồ Sìn, Giám đốc Bưu điện Hòa An.

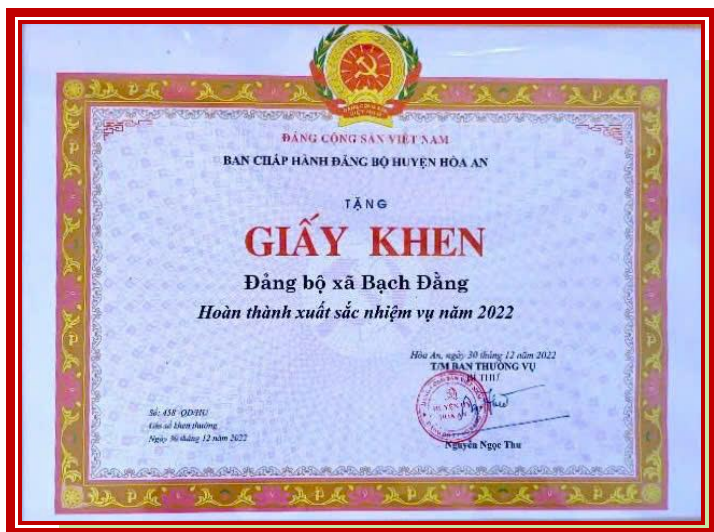
16. Trần Thị Đào, sinh năm 1944, xóm Bản Sắng, nguyên Phó Cục Trưởng Cục thống kê tỉnh Cao Bằng. Nghỉ hưu tại phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng.

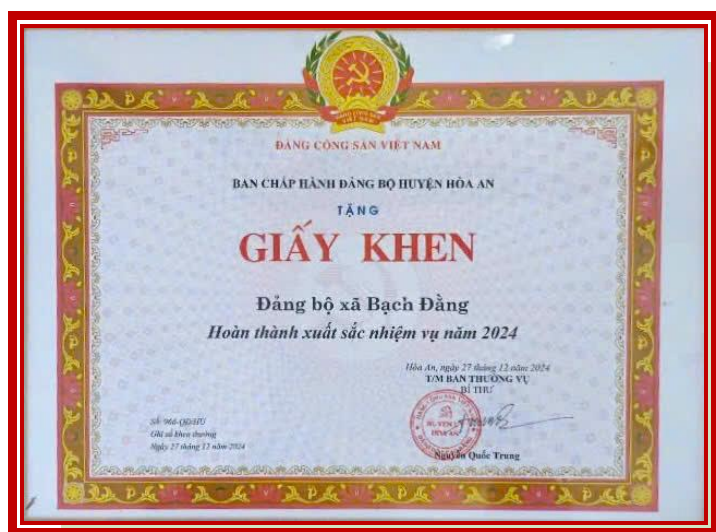
17. Nông Thị Xuân, sinh năm 1955, xóm Nà Roác 1, nguyên Phó Giám đốc Sở kế hoạch đầu tư. Nghỉ hưu tại phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng.

18. Quốc Hữu Tình, sinh năm 1959, xóm Tài Hồ Sìn, nguyên Hạt trưởng Hạt kiểm lâm thành phố Cao Bằng, nghỉ hưu tại phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng.

19. Ngân Ngọc Hiếu, sinh năm 1974, xóm Nà Roác 2. Chánh Thanh tra Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng, cư trú tại Phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng.

MỘT SỐ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ





ẢNH CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bạch Đằng, nhiệm kỳ 2015 - 2020.



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bạch Đằng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.



Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bạch Đằng, tháng 7/2021.



Đoàn công tác Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bạch Đằng, tháng 6/2022.



Đoàn công tác Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bạch Đằng, tháng 4/2023.



Trung tâm xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, năm 2023.



Lễ bàn giao nhà tình nghĩa cho ông Trần Phùng thương binh hạng $\frac{3}{4}$ xóm Bản Sắng, xã Bạch Đằng, tháng 12/2022.



Lễ khánh thành và bàn giao công trình thanh niên “Thắp sáng đường quê” tại xóm Tài Hồ Sìn, tháng 8/2022.



Di tích quốc gia: Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm
Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành Xe - Máy quân đội,
xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.



Nông dân xóm Bản Sắng, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An
chăm sóc dứa trái vụ.



Hồ Khuổi Lái, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An.



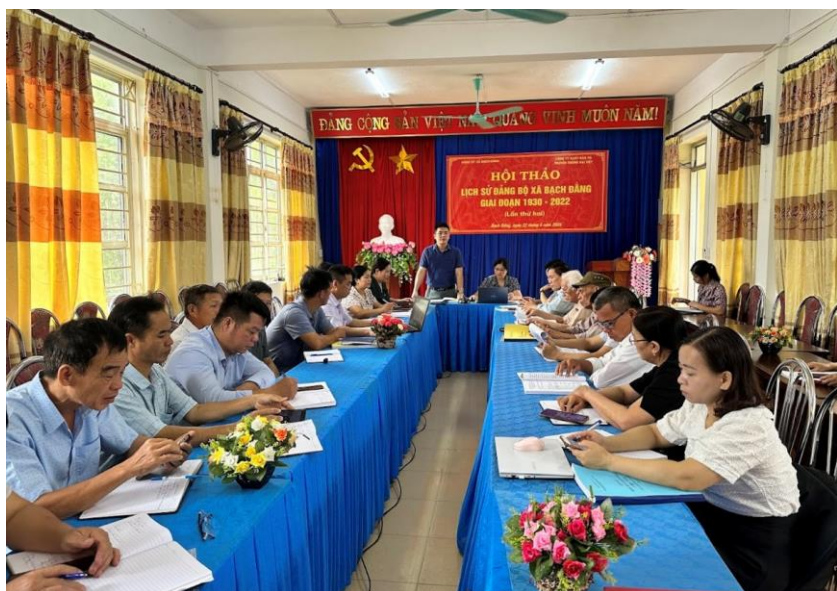
Nhà máy thủy điện Bạch Đằng, xã Bạch Đằng (Hòa An).



Chương trình tặng quà Tết - Gắn kết yêu thương, Xuân Quý Mão 2023 do Đảng ủy - UBND xã Bạch Đằng thực hiện.



Hội thảo cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ xã Bạch Đằng (1930 - 2023)*, lần thứ Nhất, ngày 24/3/2023.



Hội thảo cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ xã Bạch Đằng (1930 - 2023)*, lần thứ Hai, ngày 22/5/2024.



Hội nghị thẩm định dự thảo cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ xã Bạch Đằng (1930 - 2023)*, ngày 22/9/2024.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.
4. Tỉnh ủy Cao Bằng, *Lịch sử Cách mạng Tháng Tám tỉnh Cao Bằng*, 1995.
5. Tỉnh ủy Cao Bằng - Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, *Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng*, Nxb. Xây dựng, Hà Nội, 1995.
6. Tỉnh ủy Cao Bằng - Viện Sử học Việt Nam, *Lịch sử cổ trung đại Cao Bằng* (Kỷ yếu hội thảo khoa học), Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng xuất bản, 2000 (in tại Xí nghiệp in 15 Bộ Công nghiệp).
7. Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
8. Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

9. Tỉnh ủy Cao Bằng - Viện Sử học Việt Nam, *Lịch sử tỉnh Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

10. Trương Hữu Quýnh (chủ biên), Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh, *Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập I, II, III*, Nxb. Giáo dục. Hà Nội, 1998.

11. *Cao Bằng lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng (1930 - 1954)*, in tại Nhà in Báo Hà Nội mới, Hà Nội, 1990.

12. *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.

13. Các báo cáo của Huyện ủy; Ủy ban hành chính; Ủy ban Kháng chiến Hành chính; Ủy ban nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

14. Các báo cáo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

15. Cổng thông tin điện tử huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, (<https://hoaan.caobang.gov.vn/>).

16. Hình ảnh sử dụng trong cuốn sách do Tổ sưu tầm tư liệu xã Bạch Đằng sưu tầm và cung cấp.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	8
Mở đầu: VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA	13
I. Lịch sử hình thành xã Bạch Đằng	13
II. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội	15
III. Truyền thống lịch sử - văn hóa	18
Chương I: XÃ BẠCH ĐẰNG TRƯỚC KHI CÓ TỔ CHỨC ĐẢNG (1930 - 1949)	21
I. Vùng đất Bạch Đằng trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)	21
II. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị các điều kiện cho sự thành lập chi bộ Đảng (1945 - 1949)	24
Chương II: CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ BẠCH ĐẰNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1949 - 1975)	37
I. Chi bộ Đảng được thành lập, lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1949 - 1954)	37

II. Lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)	51
III. Lãnh đạo xây dựng hậu phương xã hội chủ nghĩa, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện cho tiền tuyến (1965 - 1975)	73
Chương III: ĐẢNG BỘ XÃ BẠCH ĐẰNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1986)	93
I. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980)	93
II. Lãnh đạo khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, ổn định đời sống nhân dân (1981 - 1986)	108
Chương IV: ĐẢNG BỘ XÃ BẠCH ĐẰNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 2000)	119
I. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)	119
II. Lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng (1991 - 1995)	131
III. Lãnh đạo bước đầu chuyển dịch kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)	140
Chương V: ĐẢNG BỘ XÃ BẠCH ĐẰNG LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2000 - 2023)	152

I. Lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị (2000 - 2010)	152
II. Lãnh đạo tập trung các nguồn lực xây dựng nông thôn mới (2010 - 2023)	174
KẾT LUẬN	230
PHỤ LỤC	234
TÀI LIỆU THAM KHẢO	279

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẠCH ĐẰNG (1930 - 2023)

----- * -----

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Tầng 4 - Khu A Tòa nhà số 97 Trần Quốc Toản - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 0243.8515.380; Fax: 0243.8515.381

E-mail: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0283.8390.970; Fax: 0283.925.7205

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: Hoàng Thị Thanh Dung

Trình bày: Quách Thị Mai

Bìa: Dương Minh Hằng

Sửa bản in: Nông Thị Bích Huệ

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Công ty TNHH Xuất bản và Truyền thông Đại Việt

Địa chỉ: Phường Tân Lập, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

In 100 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Ngọc Hưng.

Địa chỉ: số 296, Đ. Phúc Diễn, TDP số 1, P. Xuân Phương, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 4359-2024/CXBIPH/11-280/LĐ

Số quyết định xuất bản: 1418/QĐ-NXBLĐ, ngày 22/11/2024.

Mã ISBN: 978-604-4993-43-0.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.